

167587

tình thương

YẾT SAN TRANH DẦU VĂN HÓA XÃ HỘI DO SINH Y KHOA CHỦ TRƯỞNG



5

Khả năng Viện Trợ Mỹ và tình
trạng chậm tiến của Việt-Nam

TÒA SOẠN : 103 NGUYỄN-BÌNH-KHIÊM SAIGON

Chủ-Nhiệm : PHẠM-ĐÌNH-VY Chủ-Bút : NGUYỄN-VĨNH-ĐỨC

Tổng-thư-ký : NGÔ-THẾ-VINH Thư-ký : LÊ-VĂN-CHÂU

Quản-lý : TRƯƠNG-THÌN Thủ-quy : VŨ - THIÊN - ĐẠM

CÁC TRƯỞNG BAN : QUAN ĐIỂM : BÙI THẾ HOÀNH • KHẢO LUẬN : HỒ TẤN PHƯỚC •
TRUYỆN NGẮN : TRẦN MỘNG LÂM • THƠ : TRANG CHAU • SINH HOẠT Y KHOA :
TRẦN CÔNG PHÁT • BÀN TAY NẮM LẤY BÀN TAY : NGÔ THẾ QUÍ, LÊ SỸ TRANG •
THỀ GIỚI CHÚNG TÔI : ĐỖ TRẦN • SINH VIÊN VÀ ĐẠI HỌC : NGUYỄN HỮU AN

trong số này

★ QUAN ĐIỂM và KHẢO LUẬN

Muốn phát triển xã hội chậm tiến	TÌNH THƯƠNG	4
Ngay mai của nền Tự Do Báo chí VN	NGO-THẾ VINH	5
Vấn đề cán bộ giáo-dục bậc trung học	TRẦN-HỮU NG-TĨA	9
Viện trợ Hoa-Kỳ	NGUYỄN-MINH	14
Vấn đề soạn thảo danh từ Y-học	NGUYỄN-VĨNH-ĐỨC	18
Thomas Sydenham	PHAN-GIANG-SANG	23
Nội qui Y khoa		25

★ VĂN NGHỆ

Cơ mi (Truyện)	THANH-LONG	28
Lá thư hỏi ngoại	MAI-HƯƠNG	30
Hồn nhọc tiêu (thơ)	TRẦN-HỒNG-NHAN	31
Luyện lưu (Truyện ngắn)		
Một năm sống trên mặt đất (thơ Kiêm Thiêm)		
Con đường tôi đi (Hiếu-Cương)		33
Bàn tay nắm lấy bàn tay	ÁI-KHANH	34
Những lần gặp gỡ (truyện dịch)	NGUYỄN-XUÂN-HOÀNG	35
Nhân danh Tự-Do (truyện dịch)	MAI-XUYÊN	37
Thơ : Kể chuyện (Trang Châu) — Lời mùa xuân —		
Chuyện buồn của tôi — Vết xuân		
Người bệnh nhân số 15	B.S. TRẦN-VĂN-BĂNG	42
Viện Pasteur hoài cảm	BẠCH-VÂN	43

★ MỤC THƯỜNG XUYỀN

Những năm ảo ảnh	VƯƠNG-NGỌC-LÂM	
	và VƯƠNG-NGỌC-PHÁT	44
Dưới mắt Thượng-Đế	HANS KILLIAN	47
Lịch sử Y học	KENNETH WALKER	50
Sinh hoạt Y khoa		53
Sinh hoạt đại học	PHẠM ĐÌNH-VY và NGUYỄN-HỮU-ÂN	56

15

THÁNG 3-1965
NĂM THỨ HAI

Muôn phát triển xã hội Việt Nam cần phải có một chủ thuyết xã hội hoàn toàn Việt Nam

TRONG cuộc chiến tranh lạnh bao trùm khắp thế giới ngày nay mà ở địa bàn những xã hội chậm tiến nó đã biến thành một thứ chiến tranh nóng khốc liệt, người Việt Nam đang chết đói bệnh vực hai thứ chủ nghĩa : một đảng là chủ nghĩa DÂN CHỦ TỰ DO, một đảng là chủ nghĩa MÁC XÍT. Cả hai đều bắt nguồn từ những hệ luận của tư tưởng Tây Phương, còn người Việt Nam thì cả hai bên đều không có một ý thức hệ nào riêng biệt cả. Để chống lại Cộng Sản, một thứ chủ nghĩa khuynh đảo và lấn áp dùng dục vọng căm hờn để thu hút quần chúng mà ở cả : vùng chậm tiến nó có một sức hấp dẫn được màu sắc tôn giáo, người Việt Nam Tự Do đã đem lý tưởng DÂN CHỦ TỰ DO của Tây Phương ra để chống đỡ hy vọng sẽ ngăn chặn được làn sóng đỏ. Lý tưởng này tuy có thể đáp ứng phần nào khát vọng Tự Do của thế hệ đương thời nhưng qua duy lý và trừu tượng nên đã không có tác dụng thuyết phục mạnh mẽ. Đứng trên cương vị những người Việt Nam chống Cộng, chúng tôi tha thiết ước mong các bậc thức giả hãy cố tìm lấy cho miền Nam Tự Do này một chủ thuyết Việt Nam để chống lại tà thuyết Cộng Sản ngoại lai chứ đừng nên để kéo dài thêm cái tình trạng bấp bênh là dùng một chủ nghĩa ngoại lai này chống lại một chủ nghĩa ngoại lai khác.

Một chủ thuyết thường là sản phẩm của hoàn cảnh, lưu truyền được trong đại chúng vì đáp ứng được nhu cầu thời đại.

Nhu cầu của chúng ta hiện giờ là chừng gì ?

Đó là : — TỰ DO.

— NO ẤM.

— THANH BÌNH.

— Muốn *Tự Do* chúng ta phải xây dựng một *thể chế dân chủ*.

— Muốn *No Ấm* chúng ta phải *phát triển xã hội* để nước nhà thoát ra khỏi tình trạng chậm tiến.

— Muốn *Thanh Bình* phải *chiến thắng Cộng sản* xâm lăng phá hoại.

Vậy chủ thuyết Việt Nam tương lai phải là một chủ thuyết cấp tiến có khả năng giải quyết cùng một lượt tình trạng chiến tranh và chậm tiến, mà mục-tiêu tối hậu là dẫn dắt dân tộc Việt Nam đến một thứ Thiên Đường mà ở trong đó dân gian sẽ có TỰ DO NO ẤM và THÁI BÌNH. Thiên Đường này phải là một Thiên Đường có thật ở ngay hạ giới chứ không phải Niết Bàn của Thích Ca, hay Thiên Đường siêu hình của chúa Ki-Tô.

Nhưng Cộng Sản cũng hứa hẹn một thiên đường vô sản, cho nên thế mới biết là nếu chỉ muốn phát triển xã hội không thôi công việc cũng đã nặng nhọc lắm rồi, nhưng nếu muốn có một xã hội tiến bộ mà trong đó vẫn có tự do, dân chủ, mà trong đó mỗi công dân đều nhiệt thành chống Cộng thì thiết tưởng công việc sẽ khó khăn vất vả bội phần nếu không dám nói là bế tắc.

Để giải quyết tình trạng nan giải này chúng tôi thiết tưởng nên phát triển mạnh NIỀM TIN của người dân trong những xã hội tự do. Niềm Tin của các con chiên Thiên chúa Giáo vẫn được Cộng Sản coi là một lực lượng phản động đáng sợ của chúng.

Gần đây phong trào Phật Giáo đang lên cao nhưng có người cho rằng giáo lý từ bi nhân ái của Thích Ca cùng triết lý siêu thoát bi quan của Phật Giáo không phải là vũ khí sắc bén để chống lại làn sóng duy vật. Nhưng thật là khịch lệ vì qua những cuộc tranh đấu của Phật Giáo người ta đã thấy nó biến thể và mang nặng tính chất tích cực và hiếu động. Có như vậy thì sức đề kháng của Phật Giáo mới vững mạnh để chúng ta hy vọng nó sẽ trở thành một lực lượng chống Cộng đáng kể.

Có trong lòng một Niềm Tin vững chãi, người dân Việt sẽ tìm thấy một nguồn sinh lực, tự tin và dũng cảm dồi dào để cùng hợp lực đề xướng và thi hành một chủ thuyết phát triển xã hội hoàn toàn Việt Nam.

Được như vậy chúng ta mới ngăn chặn được làn sóng duy vật ngoại lai, mới được xã hội chậm tiến của chúng ta ngày nay đến một xã hội phát triển mà trong đó mọi người Việt Nam sẽ được hưởng TỰ DO, NO ẤM và THANH BÌNH.

TÌNH THƯƠNG

NỀN TỰ DO BÁO CHÍ VIỆT NAM

■ NGÔ THẾ VINH

TÌNH THƯƠNG VÀ HIẾN CHƯƠNG BÁO CHÍ

BÁO Tình Thương đã được sang năm thứ hai kể từ sau ngày Cách Mạng 1-11-63. Đối với một tập thể còn thiếu tổ chức, thiếu sự đồng nhất như tập thể Sinh viên, sự kiện trên phải được coi như một điều lạ. Mặc dù là một tờ báo hoàn toàn của sinh viên với tầm mức và quyền hạn hoạt động đã được quy định bởi Hiến Chương Báo chí Sinh viên thế giới, đó là :

- Một nền báo chí tự do và mạnh mẽ là đặc tính thiết yếu của một xã hội dân chủ. Báo chí Sinh viên có quyền và có nhiệm vụ phải hoàn thành sứ mạng đó.

- Báo chí Sinh viên không bị mọi hình thức can thiệp bên ngoài, không bị chế độ kiểm duyệt xúc phạm tới và phải được toàn quyền tự do trong vấn đề Thông tin và được hưởng những đặc quyền của nhà báo chính thức.

Qua 15 tháng sinh hoạt, chúng ta có đủ thẩm quyền để nhận định rằng thực tế chẳng phải những điều có ghi trong Hiến chương và quyền tự do thứ tư được giới chính quyền hiểu theo một nghĩa rất khác.

Đặt vấn đề tự do báo chí - với tư cách người Sinh viên ý thức - Chúng ta không muốn đưa ra những đòi hỏi vô lối, những chỉ trích vu vơ đối với giới cầm quyền nhưng chúng ta quan niệm : quyền tự do báo chí không phải tự nhiên mà có, đó phải là ý muốn can đảm của mọi người cầm bút với thiên chức phải nói lên sự thật và có niềm tin nơi sức mạnh của sự thật đó.

Thảm trạng báo chí Việt nam hiện tại có phải là điều đáng bị quan không hay đó

chỉ là những sự kiện tất nhiên của một nền báo chí còn phôi thai. Chính phủ đổ tội cho báo chí ấu trĩ; người làm báo thì vẫn đổ trách nhiệm cho nhà cầm quyền. Ất mỗi bên phải có một phần trách nhiệm.

NHÌN VỀ QUÁ KHỨ

Các nhà báo Tây Phương khi nhận định về tình hình báo chí ở Viễn đông cho rằng : Tại các nước Cộng Sản Á Châu (Trung Cộng, Bắc Cao, Bắc Việt), báo chí chỉ là công cụ tuyên truyền của nhà nước. Ai cũng biết điều đó. Nhưng ở phần đất mệnh danh là TỰ DO, thực sự cũng không có một nền tự do báo chí. Ngón loạn bị giới hạn trong bầu không khí của một chế độ độc tài (authoritarian country) với lý do nhằm chận vãn là « nguy cơ xâm nhập của Cộng Sản hay tình trạng chiến tranh bất an trong nước ». Miền Nam Việt Nam - dưới thời ông Diệm - Báo chí cũng bị xếp vào loại đó.

Từ năm 54, báo chí đã bị đặt dưới sự kiểm soát của Bộ Thông Tin và Thanh Niên. Ngoài biện pháp kiểm duyệt, những kỷ luật trừng phạt với báo chí được áp dụng như tịch thu đóng cửa, bỏ tù người làm báo. Báo chí không thể bình luận chỉ trích những tệ hại của guồng máy hành chính, những sai lầm của chính sách kinh tế và sự thiếu hữu hiệu trong vấn đề viện trợ Mỹ. Ai cũng biết rằng mọi tin tức của báo chí loan đi hoàn toàn một chiều. Tin quốc nội, quốc ngoại đều phải cắt từ bản tin của Việt tấn xã (một cơ sở của nhà nước). Báo chí cũng không được phép trực tiếp xử dụng các tin của hãng thông tấn ngoại quốc. Quyết định cho Hội Cựu Chiến Sĩ đọc quyền phát hành báo

(tháng 12-1955) là một bước tiến rất xa của chính quyền trên con đường bóp chết tự do báo chí. Hiện tượng Tuần báo Thời Luận năm 57 — có lập trường chống Cộng và chống Diệm — đã trở thành một tiêu điểm chỉ trích chính quyền. Mặc dầu gặp nhiều khó khăn, số độc giả của báo này đã tăng tới 80 ngàn số. Nhưng sống chưa được 6 tháng, tòa báo đã bị ông Diệm cho người đốt phá tan hoang còn máy in cũng bị trối acit cho tẽ liệt. Cảnh sát chỉ tới can thiệp sau khi tòa báo bị đập phá xong và dĩ nhiên là chính phủ từ chối mọi trách nhiệm. Trường hợp này một lần nữa, tái diễn ở báo Tân Dân. Và ngày 28-2-1958, người chủ trương báo Thời Luận bị đưa ra tòa về tội « phá hoại quốc gia, làm lợi cho Cộng Sản » với 1 bản án có tù treo và phạt vạ. Mùa hè 1958, một loạt bài trên Nhật báo Tự Do chỉ trích chế độ kiểm duyệt và đòi tự do báo chí ghi một nét son thứ ba trong cuộc tranh đấu của người cầm bút... đề rồi tiếp theo đó gần như mọi báo chí đều trở nên ngoan ngoãn làm công cụ xưng tụng những thói nát đến tận cùng của chế độ cho đến ngày suy sụp.

Mấy hôm sau cách mạng 1-11-63, bản tự thú của bốn nhà báo quen tên về « khoảng thời gian đánh dĩ ngòi bút cùng những lời tri ân quân đội đảo chánh đã cho nhà báo một cơ hội làm người » đủ nói lên tấn thảm kịch 9 năm báo chí của giới cầm bút.

NHỮNG NGÀY SAU CÁCH MẠNG

Suốt 9 năm bị giam hãm bít bùng, sau ngày 1-11, chưa bao giờ báo chí Việt-Nam lại ra xò bồ và hỗn tạp đến thế. Ngoài cái hiện tượng kỳ quái của những tờ báo cũ có mặt xưng tụng bồi bút phải đổi tên, người dân còn được chứng kiến bao nhều cái tên mới ra chào đời và cũng là lần đầu báo chí sinh viên thật sự góp mặt với làng báo Việt-Nam. Không khí tự do hỗn loạn chỉ có trong những ngày đầu cách mạng. Những xáo trộn dấy lên về chính trị kéo theo bao nhiêu thăng trầm khó khăn cho người làm báo. Rốt cuộc cũng lại với, chiều bài « an ninh quốc gia

nguy cơ cộng sản chính quyền lại tái lập chế độ kiểm duyệt mặc sức cho một lũ cán bộ cũ của bộ Thông tin cầm kéo thao túng. Quyền tự do ăn nói chưa bao giờ lại có đến như lúc này. Chính phủ cho nói thì nói, bịt miệng thì cũng thôi. Báo mới tiếp tục ra đời cũng nhiều, chết đi cũng lắm. Cái hiệp hội mệnh danh là « Nghiệp đoàn ký giả » cũng không đóng góp được gì hơn trong cuộc tranh đấu bảo vệ quyền tự do báo chí mà xem ra có vẻ đồng lõa với chính phủ trong việc thủ tiêu quyền hạn của giới cầm bút.

Và gần đây đã có người cho rằng chế độ kiểm duyệt các ấn phẩm và báo chí còn tệ hại và hà khắc hơn cả những ngày đen tối của chế độ cũ.

THỰC TRẠNG BÁO CHÍ

Dù trong hoàn cảnh nào, báo chí — thể hiện quyền tự do thứ 4 — có nhiệm vụ phải loan truyền và bình luận mọi tin tức liên quan tới đời sống người dân. Muốn được thế, báo chí phải độc lập, người làm báo phải chính trực công bằng và có ý thức trách nhiệm. Nhưng độc lập sao được khi mà ngay đến giấy báo còn trong tay bộ Thông tin của nhà nước. Xác thực công bằng làm sao được khi báo chí được coi như phương kế sinh nhai của mấy ông chủ báo.

Nghề báo vốn không cửa ngõ, ai cũng có thể là nhà báo. Do đó ở nước ta nhiều người nhảy vào làm báo như để giải thoát những khó khăn nhân sinh. Ở họ không những học thức căn bản thiếu kém mà còn thiếu một quan niệm đứng đắn về thiên chức của người cầm bút. Và hậu quả là, nền báo chí Việt Nam bị một thiểu số chủ báo con buôn thao túng. Họ không ngần ngại dung nạp những người thiếu xứng đáng vào làm báo với một số lương chết đói để thủ lợi.

« Làm báo nói lão ăn tiền » trở thành một định kiến trong đầu óc quần chúng. Tin tức loan đi thiếu xác thực. Các trang báo chí dành cho những mục kích thích thị hiếu thấp

kém của người đọc, các vụ phạm pháp, các tin tức phù phiếm hoặc tệ hại hơn là thứ bôi bết tay sai cho chính quyền hoặc cho các hậu thuẫn bè nhóm đảng phái. Báo chí không còn khiến cho ai tin, người làm báo không từ chối một khuynh hướng phỉ báng bôi nhọ nào. Trong khi đó, một thiểu số làm báo chân chính vẫn cố gắng ngoi ngóp trong một thế giới lẫn lộn vàng thau và nhiều khi chính những người này lại bị đánh bật ra khỏi hàng ngũ báo chí.

Trước một thực trạng như thế, chính quyền đã không nâng đỡ sự phát triển của báo chí mà lại còn cố tình bóp chặt phá hoại giới làm báo chân chính và nuôi dưỡng những phần tử bôi bết. Hành động như vậy bởi tại nhà nước đã mang sẵn một quan niệm sai lầm căn bản là cố dồn hàng ngũ báo chí vào thành phần chống đối phá hoại chính phủ.

MỘT SO SÁNH : PHÔI THAI HAY CHẬM TIẾN

Nhiều lúc người ta bị quan về hiện trạng báo chí ở Việt nam. Với một kiến trúc xã hội mà thành phần nào cũng mục nát ròi rã, báo chí lẽ ra phải là một sức mạnh tiên phong cổ động xã hội tiến tới sự kết tinh mà chính nó cũng tệ hại sa lầy như vậy sao ?

Nhìn vào lịch sử những nước đã có một truyền thống lâu dài về báo chí chắc chắn chúng ta tìm thấy lại hiện tượng phôi thai của báo chí cùng với những đặc tính tệ hại của nó. Như ở Hoa kỳ, sau Cách Mạng (1780-1800) cho đến tiền bán thế kỷ 19, số báo chí Mỹ tăng lên dữ dội. Các báo trở thành công cụ của một số cầm quyền hay các đảng phái đối lập và đề rồi cũng tha hồ dả kích, chụp mũ bôi nhọ nhau không khác gì ở V.N. Thời kỳ này kéo dài nhiều năm. Báo chí không còn là một định chế của xã hội (Social institution) mà lại phục vụ cho những mục tiêu vị lợi hẹp hòi đến nỗi người ta phải mệnh danh cho nó là loại « Báo chí đen » (Black Journalism).

Thì ra, trên bước đường trưởng thành, báo chí VN cũng phải trải qua diễn trình thiết yếu

của nó. Chúng ta đang làm công việc đột giải đoạn : Diễn trình của gần một thế kỷ báo chí Mỹ, đang bộc phát đủ hết mọi khía cạnh trong khoảng một năm sau Cách Mạng ở Việt Nam, và chúng ta tin rằng, tiếp sau đó, làng báo Việt Nam sẽ có một truyền thống và báo chí sẽ đóng một vai trò xứng đáng trong công việc xây dựng nền dân chủ và giải thoát V.N khỏi tình trạng chậm tiến như hiện tại.

NGÀY MAI CỦA NỀN BÁO CHÍ VIỆT NAM

Trước hết, về phía người làm báo phải nhận thức được rằng « Tự do Báo chí » phải là kết quả của một cuộc tranh đấu liên tục và cam go chứ không phải chỉ kêu gào xuống, xin chính quyền ban cho ân huệ đó. Đã đến lúc người cầm bút phải nghĩ đến việc thanh lọc hàng ngũ, thực hiện một cuộc Cách Mạng giới hạn trong lãnh vực mình : loại bỏ những phần tử bôi bết rác rưởi, chủ báo con buôn ; đập tan những tổ chức hiệp hội báo chí tay sai cho chính quyền. Quan tâm thiết lập một tổ chức xứng đáng, tranh đấu nâng cao ngành báo chí từ Đại học. Trong khi đó khắp thiết cấu lạc bộ báo chí phải có được một thư viện đầy đủ sách báo tham khảo chứ không như hiện tại, đó là chỗ tử điểm cho thuê hay là nơi trưng bày đồ cổ lạc lõng.

Người làm báo phải tỏ ra xứng đáng với vị trí cầm bút của mình. Phải tranh đấu giành lấy quyền chỉ trích lỗi lầm chính quyền, mạnh dạn lên án những chính sách sai lạc nhằm lợi ích chung của quần chúng. Giữa một thành thị và thôn quê còn quá cách biệt về nếp sống, giao thông, an ninh — Báo chí sẽ đóng một vai trò liên lạc quan trọng. Bồi phần giáo dục và khai hóa của báo chí là điều không thể phủ nhận được.

Tiếp theo, đứng về quan điểm chính quyền đồng ý rằng trong hàng ngũ báo chí còn lẫn lộn những phần tử kém cỏi vô trách nhiệm nhưng không phải vì thế mà hạn chế mọi quyền tự do ngôn luận, cũng như lý do an

ninh nguy cơ cộng sản không đủ để biện minh cho dã tâm bóp chết báo chí. Chính quyền hãy tỏ ra có thực tâm muốn nâng đỡ ngành báo. Thiết lập ngay một qui chế báo chí giới hạn trong điều kiện riêng của một đất nước có chiến tranh. Mọi biện pháp kỷ luật với báo chí có manh tâm phá hoại phải được qui định rõ rệt. Muốn đóng cửa hay tịch thu tờ báo nào đều phải có lý do xác đáng, đưa ra toà xét có tội thì trừng phạt nặng nề bằng không sau khi lầm lẫn, chính phủ phải bồi thường thiệt hại gây nên bởi vụ tịch thu hay các biện pháp sai lạc từ trước. Trường hợp, tờ tuần báo **TÌNH THƯƠNG** bị chính quyền ngang nhiên tịch thu không lý do giải thích là một bằng chứng.

Đã đến lúc, báo chí và chính quyền phải

cùng hiện diện trong một không khí cảm thông, giữa hai phía sẽ không còn e dè giữ miếng chống đối nhau mà là cùng nhằm tranh đấu cho quyền lợi thiết thực của đại chúng.

Ông Diệm đã bỏ qua mọi dư luận, muốn ngủ yên trên cả hai tai, muốn tự do đi vào hết sai lầm này tới lầm lẫn khác và kết quả là một chế độ bị sụp đổ với mọi công lao bị phủ nhận ; hẳn đó là một kinh nghiệm đắng cay mà không một chính phủ nào tiếp theo còn muốn tái phạm một lần nữa.

27-1-65
NGÔ THẾ VINH

SÁCH THAM KHẢO :

- Journalism today — *Thomas Elliott Berry*
- An Introduction to Journalism — *F. Fraser Bond*
- The Press in authoritarian countries — *IP1 Survey*



VẤN ĐỀ CÁN BỘ GIÁO DỤC BẬC TRUNG HỌC

■ TRẦN HỮU NGHĨA

A I cũng biết giáo dục Việt Nam đương trên đường phá sản. Có rất nhiều duyên cớ làm nên tình trạng trên nhưng một trong mấy cái chánh là vấn đề nhân sự. Đây là vấn đề hết sức phức tạp vì mới nhìn sơ, nó đã gồm hai phần rõ rệt rồi. Phần một là số nhân sự làm ở Bộ văn hóa giáo dục, điều hành và chịu trách nhiệm trước tiên sự hưng vong của ngành giáo dục tuy không trực tiếp tham gia việc dạy dỗ. Chúng ta dành một bài riêng để nói về phần này vì nơi đó là trung tâm của những vụ mua bán đề thi, những vụ thuyên chuyển ăn tiền, những thủ tục hành chánh rườm rà, nạn chia bè kết phái, cần được mổ xẻ tận gốc rễ, cần có những quan niệm cái tiến thật rõ ràng và hợp lý.

Ở đây chúng ta chỉ bàn về vấn đề cán bộ giáo dục mà thôi. Nội nhiên đây cũng nhiều thứ lắm. Chúng ta phải có bài bàn tới cán bộ ba cấp : đại học, tiểu học và trung học.

Tuy nhiên khi đem so sánh với nhau, chúng ta thấy chuyện cán bộ ở bậc trung học hệ trọng hơn hết vì học sinh ở cấp này đủ tuổi để chịu ảnh hưởng nặng nề của mình rồi. Mà gương xấu thì lại dễ nhiễm biết bao.

Chúng ta thấy nhiều phóng sự nói về cái nạn này ở trường tư nhưng ít ai chịu nói tới cái xấu của nó ở trường công đâu chẳng ai không biết.

Do vậy, lần này chúng ta nhắm phần chưa nói tới đó : tệ trạng của cán bộ giáo dục trung học công lập.

Điều khiển và chịu trách nhiệm trước tiên cho sự sinh hoạt của học sinh mỗi trường là ban giám đốc gồm hiệu trưởng giám học và tổng giám thị. Chúng ta gọi chung những người này là cán bộ hành chánh giáo dục.

Muốn được vào giới này, trước hết phải đi dạy cái đã, còn lâu mau là tùy từng trường hợp. Mỗi trường hợp sanh ra một loại cán bộ hành chánh giáo dục với những nét đặc biệt riêng.

Loại một gồm những người đi dạy lâu năm, bỏ thúng thăng mà tới. Những người này khi lên tới đây, đã ít nhiều mệt, lại thêm lương tuổi tuy cái kiểu hãnh cho chức tước của mình vẫn còn y nguyên. Năm tháng thời gian làm tỉnh thân, ý thức họ cách biệt hẳn với số đông giáo chức phần lớn còn trẻ tuổi, và cái chắc là họ không hiểu gì hết về những ý thức, tinh thần cùng khát vọng của học sinh, những người chịu sự lãnh đạo, điều khiển của họ. Trái lại năm tháng thời gian làm họ có nhiều thêm tinh thần luôn cúi kết bè lập phái mách khoé bợ đỡ cấp trên, bắt nạt cấp dưới để vừa giữ vững chỗ ngồi của mình vừa giải tỏa mặc cảm thua thiệt cùng chứng tỏ lòng tự kiêu.

Thành ra, với học sinh, họ áp dụng kỷ luật cứng nhắc, bóp nghẹt mọi sáng kiến, mọi yêu

cầu chính đáng bằng nhiều thứ hình phạt khác nhau. Họ quan niệm hề học sinh vào trường là thuộc quyền năng của họ. Học sinh là cục bột, họ la cái khuôn, cái khuôn bằng thép được đúc bởi các nhân viên cao cấp ở Bộ.

Cũng thế, họ coi giáo sư như là những kẻ thừa hành tội mọi. Giáo sư phải làm mọi điều cấp trên truyền xuống qua họ cùng làm thêm những điều họ bày đặt ra để chứng tỏ mình cũng có sang kiến và ta đây là kẻ lãnh đạo. Nhưng những điều mà họ bày đặt thêm, mang tính chất gia tăng sự gò bó, hay tạo thêm những nghi lễ, qui tắc phiền phức để làm vừa lòng thêm cấp trên hay mưu lợi cho họ chứ không có chuyện nào họ bày đặt mà có ích lợi thật sự cho học bao giờ. Trên Bộ báo sẽ có nhân viên cao cấp xuống thăm, họ tổ chức lễ rước linh đình, bắt học sinh chờ cả buổi. Bộ ra chỉ thị khuyến khích thể dục, thể thao, họ làm trước hết sân « tê nít » (học sinh tiền đầu chơi cho nổi) bằng tiền bắt học học sinh đóng. Có nhiều trường chế ra những hình phạt, kỷ luật vô lớp, ra lớp mà không ai ngờ tới bao giờ. Họ có những cách cho điểm hoạt động của giáo sư để lên ngạch theo số tiền mà họ nhận được của đương sự.

Nhiều người coi giáo sư — những kẻ mà họ giữ việc điều hành — và học sinh — những người mà họ hướng dẫn là thành phần đối địch với họ. Họ xa cách học sinh đến nỗi thấy học sinh nô đùa quá mức, không khom lưng, cúi đầu khi họ đi ngang hay than phiền, bỏ lơ những lời sai bảo của họ thì có người đã than thở rằng : « học sinh thời nay tệ quá, thời Tây còn, học sinh sợ thầy lắm lét, hiệu trưởng ra hiệu trưởng, học sinh ra học sinh chứ. Mình đi ngang chúng cúi đầu sát đất đầu như bây giờ ».

Ồi ! họ đem so sánh học sinh thời nay với học sinh thời Pháp thuộc để nói tinh thần bây giờ không bằng hồi xưa. Phải chăng họ luyện tiết thời vàng son của tinh thần nô lệ cũ.

Loại hai là những giáo sư trẻ tuổi muốn trốn lính nên chạy chọt đút lót xin làm Hiệu Trưởng, Giám Học vì giới này được miễn... đi Thủ Đức.

Loại này quan niệm rằng nếu đã được cấp trên thương tình cất nhắc thì phải hết lòng « cúc cung tận tụy ». Mọi chỉ thị trên Bộ đều đáng được tuân theo. Họ hăng hái báo cáo mật những giáo sư vắng mặt những buổi học tập chính trị hay phòng vệ dân sự hơn mức mong muốn của bộ

nội vụ hay tòa tỉnh trưởng nữa. Cũng trái lại, họ sợ làm những chuyện không có chỉ thị của bộ, dẫu họ thấy công việc đó phải, có ích cho học sinh, chỉ vì e cấp trên không tán thành việc đó hay non nữa, gây phiền hà đến họ, tinh thần cầu an làm họ mất hết mọi sáng kiến.

Tinh thần lẫn trốn trách nhiệm của họ dễ làm mọi người khinh bỉ. Từ khinh bỉ đến sự không phục, bất hợp tác hay vì chạy chọt mà được lên nên bản lĩnh chưa đủ chín để trở thành cấp lãnh đạo đã làm họ với nhân viên trong trường cũng như học sinh không có sự hòa điệu. Việc này đẩy lẫn họ vào vị tư thù thế, chống đối coi nhân viên, học sinh là thù địch. Cuối cùng tuy là giới trẻ, họ có những hành động, ý tưởng giống y như loại một gồm những người già nua, Chúng ta gọi họ là « cấp lãnh đạo cụ non ».

Loại ba là những người thường tốt nghiệp Đại Học Sư phạm, bị đẩy đi tỉnh lẻ, một mình một động nên mau thành Hiệu Trưởng dẫu nhiều khi tâm lý hạng này phức tạp hơn; đại để chia làm hai hạng.

Hạng thứ nhất tuy trước thì không muốn làm nhưng khi bị bắt ép họ miễn cưỡng đi vào công việc; xong rồi vì ở cấp lãnh đạo phải có những cốt cách, dáng dấp của nó, khác biệt với cấp thừa hành, họ cố hòa mình vào nơi trường mới. Rồi thết quen, guồng máy đưa họ dần vào con đường hủ hóa để chẳng bao lâu cũng được liệt vào loại hai rồi loại một.

Nếu hết thầy mấy loại trên đây đi vào con đường già nua, giữ kẻ điềm đạm quá mức với học sinh thì những người bị bắt ép, hạng hai lại xuê xoa quá mức. Họ nói là họ đâu có muốn vô Ban Giám đốc. Bộ cử thì Bộ chịu, họ bỏ lơ công chuyện hết. Nhân viên muốn làm gì thì làm, học sinh muốn học sao thì muốn. Thái độ « đánh trống bỏ dùi » của họ làm tình trạng nhà trường nát bét. Tinh thần vô trách nhiệm của họ vừa làm trường học không ra trường học nữa, vừa làm chết hết mọi sáng kiến muốn phát huy, cải tiến sinh hoạt nhà trường.

Chung qui, dẫu thuộc loại, hạng cán bộ hành chánh giáo dục nào chúng ta thấy họ với học sinh là hai thành phần khác biệt, khó nổi hòa đồng. Nền giáo dục bắt đầu đổ dốc từ đó.

Ban Giám Đốc đủ tệ rồi, nếu giới giáo chức khá thì còn đỡ cho giáo dục xứ nhà, vì thành phần

này trực tiếp, ảnh hưởng đến học sinh, đang này giáo chức cũng bê bối luôn nữa.

Cũng như ở giới hành chánh giáo dục, chúng ta chia giáo chức làm hai loại : giáo chức già và giáo chức trẻ.

Giáo chức già là thành phần gồm những người đi học thời Pháp thuộc đậu tới « tú tài bản xứ » hay bằng cao tiểu thời xưa và ít người cũng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm. Chúng ta biết giáo dục thời Pháp có mục đích tạo nên một lớp người có học để làm trung gian cho Tây cai trị, bóc lột Việt Nam.

Chỉ với một bôn phận làm trung gian nên họ được dạy dỗ để chỉ biết khếp mình vào kỷ luật cứng ngắc, hết lòng vâng lời cấp trên Họ không được đào tạo để phát huy sáng kiến, để có ý thức tiến bộ, tinh thần quốc gia... mà toàn là trái lại.

Đó họ được huấn luyện như vậy đó nên hầu có năng khiếu và học hỏi về giáo dục đi nữa thì ý thức giao dục nó chỉ là ý thức giáo dục nô lệ. Nếu có người gạt bỏ được hết tinh thần nô lệ thì họ vẫn còn tinh thần cổ hủ, lỗi thời. Hoàn cảnh xã hội lúc họ đi học khác hẳn với lúc này - lúc họ trở thành thầy dạy nhưng vì đứng ở vai tuồng dạy dỗ, với những quyền hạn của mình với những tay mần mình đã trưởng thành, họ muốn học sinh tiếp tục đi vô con đường của họ.

Do đó, cách dạy dỗ của họ là muốn học sinh hết dạ vâng lời ; họ nói sao học sinh nghe vậy, họ dạy học sinh học thuộc lòng không được cãi lay gì hết ráo. Với lại, mấy mươi năm bận lo sinh kế, họ không có thì giờ để cải tiến bản lĩnh, họ chỉ có việc hồi đó học sao, giờ dạy vậy. Ấy là chưa nói tuổi tác già nua còn làm họ trở nên mệt mỏi, chán nản và sự buông xuôi công việc chắc khó thể làm học sinh tiến bộ đó.

Loại hai gồm những giáo sư trẻ tuổi mới tốt nghiệp trường Cao đẳng sư phạm rồi Đại Học Sư Phạm. Tất cả đều còn trẻ tuổi và trên nguyên tắc đủ khả năng học vấn để dạy dỗ học sinh.

Tuy nhiên, tình trạng của giới này so ra cũng không hơn loại trên là mấy. Khi nộp đơn để xin thi vô trường Sư Phạm, phần đông anh em đều nghĩ rằng, học ba năm ra có sở làm chắc chắn, lương nặng A chỉ số 470, mỗi tháng lại có 1500\$ tiêu xài đỡ. Nói vậy nghĩa là số lớn sinh viên ở đây, xin thi vô trường vì lý tưởng giáo dục thì ít mà vì sinh kế thì nhiều. Bởi vậy mới có hiện tượng sinh viên đồ xô vào những ban để đậu, thi lên lớp cũng dễ luôn; tú tài ban A, ban B học

ban Việt Hán là sự thường. Nhập trường với tinh thần kiếm cơm đó, họ lại được quý vị giáo sư khả kính » dạy cho những xảo thuật cũng để giữ nồi cơm. Một giáo chức đại học đã dạy sinh viên cách làm vừa lòng nhân viên Bộ, thanh tra, hiệu trưởng, và tỉnh trưởng nữa. Vì này đã vì giáo sư mới ra trường là « nang dâu phải làm vừa lòng cả họ nhà chồng ». Trừ vài ban thi lên lớp hơi khó, có học mới đậu còn các ban khác, có lẽ thầy dạy hết mực thông cảm sinh viên nên họ không học cuối năm cũng cho đậu lên lớp hay thi đồ tốt nghiệp « cho rồi » Học cũng đậu, không học cũng đậu cộng thêm những thực tế phũ phàng trước mắt « chùn dài ở gần, chùn ngắn ở xa » cùng những lời bàn tán « muốn ở Saigon ba mươi ghim » đã làm sinh viên không thiết đến việc học

Cho nên, mang bằng tốt nghiệp giá trị thì lớn, lương bổng thì nhiều nhưng thực chất của họ lại không có bao nhiêu. Rồi cảnh giành giật khi dẫn thân vào nghề, những kinh nghiệm phải kết bẻ, kết pháí thế nào cho có lợi đã làm các giáo sư trẻ tuổi này đi vào đường hủ hóa. Chúng ta phân họ thành hai nhóm có những đặc tính kiếm tiền khác nhau.

Nhóm thứ nhất còn nhiều tham vọng về bằng cấp, còn thấy rằng có thêm bằng cấp lại được thêm chỉ số là điều đáng hãnh diện hết sức đầu dạy giỏi dở thế nào thầy kệ, khiến họ vui đầu vào sách vở đi thi mà quên rằng việc dạy dỗ học sinh đã bắt đầu là công việc hệ yếu với họ. Thành ra mới có chuyện một giáo sư Việt Văn một năm chấm hai bài thi, hai kỳ bán niên còn bao nhiêu giảng sơ rồi đưa bài viết sẵn cho một học sinh lớn tiếng đọc cho lớp chép còn mình ngồi nhai bài của mình.

Nhóm thứ hai nghĩ khác rằng thời học bao nhiêu đây đã đủ giờ lo kiếm tiền. Rồi canh xay ra là họ lơ là chuyên dạy ở trường mình để dành sức dạy ở trường tư kiếm thêm tiền. Nhiều giáo sư còn trắng trợn nói thẳng ra là muốn học cho đủ bài thi đậu phải đóng tiền học thêm với họ.

Mãi lo kiếm tiền, quên trau dồi bản lĩnh nên họ trở thành cái máy nói lập đi lập lại cho học sinh bao nhiêu điều họ đã thu thập được. Mấy điều học được, họ tổng hết vô đầu học sinh, chẳng cần biết điều đó có cần thiết và thích hợp cho học sinh không - miễn nằm trong chương trình không cần biết có điều đã lỗi thời, có điều thành sai lầm nữa.

Chuyện xảy ra đến nỗi trong một trường công lập hạng lớn, những học sinh đệ nhị cấp nói sau lưng một giáo sư rằng «thằng chả có hơn gì mình đâu, đậu xong hai cái bằng tú tài là kẻ như bằng thằng chả rồi, vậy mà cứ làm tàng».

Hoàn cảnh một phần, tinh thần hèn kém phần khác biến giáo chức hạng này thành những máy kiếm tiền. Họ lo kiếm tiền đến nỗi vào lớp ngồi ngáp đến chảy nước mắt hay than giờ sao quá dài mà chẳng dạy gì hết.

Một hạng giáo sư trẻ tuổi không có uy thế bằng cấp như trên, nhưng lại có uy thế về thể lực, quen lớn hay tiền bạc và vẫn có những tệ trạng của nó. Đó là hạng giáo sư dạy giờ. Dạy giờ nao ăn giờ nấy nên nỗi lo âu thường xuyên của họ là làm sao năm tới được ký công-tra lại. Nếu thuộc hạng quen lớn mà được dạy thì họ tiếp tục hết lòng bợ đỡ cấp trên và coi việc dạy là một cách thể kiếm tiền như muôn ngàn cách khác. Nếu là chạy tiền mà được thì họ lại cố dạy nhiều trường công trường tư lấy lại tiền đã chi ra.

Cả hai có một điểm chung là chẳng có một ý thức giáo dục nào cả còn phương pháp dạy chẳng có chút sự phạm là cái chắc rồi vì trước giờ có học dạy, có thử tập sự lần nào đâu mà biết. Hạng trên thì có dạy thật cao, thật khó để lấy lệ với học trò «ta đây học rộng, bằng cấp cao» hòng giải tỏa mặc cảm thua kém bằng cấp của mình. Hạng dưới thì dạy thật dễ làm những xảo thuật để lôi cuốn học sinh cả những cách kể chuyện tiểu lâm hay phùng mang, trộn mắt như một anh hề, học trò thâu được gì thì thâu, thấy kệ. Chia ra làm nhiều hạng giáo sư thế đó, nhưng cuối cùng ta vẫn thấy họ có nhiều nét chung. Hết thấy họ đều thích bài bạc lắm, đều thích kiếm tiền nhiều trong các kỳ thi, không ai có một chút ý thức giáo dục và chẳng ai nghĩ rằng mình phải làm kiểu mẫu cho học sinh hết.

Thích kiếm tiền trong các kỳ thi nên chúng ta mới thấy chuyện một giáo sư cố chấm một buổi năm, bảy trăm bài đề tính tiền đầu chấm ầu và nhiều khi chấm một mặt, quên một mặt cũng được hay chuyện giáo sư toán chấm bài thi do đáp số, giáo sư Việt văn chấm bài thi theo nhập đề và kết luận là chuyện rất hay xảy ra. Rồi chuyện chia nhau ăn tiền học sinh thi vào đệ thất nữa đủ hết.

Chưa gột rửa hết tinh thần nô lệ, hai tinh thần của hai thế hệ già, trẻ khác nhau đã làm

lớp giáo sư già không thể là kiểu mẫu học sinh thì lớp giáo sư trẻ, trên con đường sinh kế cũng không thể đóng vai tuồng kiểu mẫu cho học sinh luôn.

Tuy nhiên, không phải chúng ta làm bộ tư chia giáo sư ra làm nhiều loại như trên để dễ bề phân tích, bàn luận — do đó cách chia có tính cách gượng ép — đâu mà bản chất của vấn đề cán bộ giáo dục cấp trung học là vậy.

Lớp giáo sư già, với tinh thần riêng, lối quan niệm giáo dục riêng, cảm thấy vô cùng ngỡ ngàng trước những hoạt cảnh học đường ngày một thay đổi mới lạ cùng sự gia tăng trầm trọng lớp giáo sư trẻ có thể một ngày kia đánh bật họ đi, bắt họ thu lại thành một lớp giáo sư bảo thủ, cổ hủ, từ chối hết cả mọi sự đổi mới, mọi sự cải tiến chỉ vì sợ mất chỗ đứng, miếng cơm.

Trước thành trì bảo thủ đó, lớp giáo sư trẻ cũng tìm về một khối để chống đối lại. Nhưng vì tuy chưa già mà đã bị hủ hóa nên sự kết hợp này không phải do lý tưởng cải đổi hay ý thức giáo dục mới gì mà chỉ để tranh giành quyền lợi mà thôi. Thành ra họ hợp nhau đó mà cũng dễ tan đó, người bị được phe này lôi đến, người bị phe kia tống đi. Rồi chuyện không cùng tính, cùng bản lãnh trong nhóm còn gây sự chia rẽ lớp giáo sư trung học đệ nhị cấp, lớp giáo sư dạy giờ...

Những sự xung khắc của các lớp giáo sư này kéo dài bất tận trong một trường hợp, một hoàn cảnh, nhất là trong mùa thi cử.

Cộng với những tự ái về cá nhân, về địa phương, sự xung khắc trên làm nền cho những tranh chấp trong mùa thi mà những hậu quả cực kỳ khốc hại học sinh đều gánh chịu tất.

Học sinh làm bài Triết, bài Vạn Vật theo cách ông này, mà gặp ông đối thủ kia thì bỏ mạng. Đã xảy ra chuyện ê-kíp giáo sư vùng H. vào vùng S. cho rớt học sinh nhiều như sung rụng thì năm sau ê-kíp vùng S. ra vùng H. có sự trả đũa trên đầu học sinh tức thì. Thử hỏi vậy học sinh trả lời sao cho được: «Sông Trà Khúc có mấy cây cầu tất cả» lại có chuyện một ông giáo sư gởi cho một đồng nghiệp nhờ nâng đỡ vợ của mình nhưng ông kia quên sao không biết mà bà đó rớt. Nỗi sùng ông cho thí sinh nào gặp ông rớt rảo trời. Chuyện lớn đến thấu tai học trò và học trò đã đón đường ông ta để định làm một trận cho bõ...

Cứ mỗi một biến đổi tâm lý của giám khảo, cứ một chút tự ái nổi dậy là có thể rồi đời thi sinh như không. Nói sao hết những vô lý và bất công trong các kỳ thi ở Việt Nam.

Nhưng điều trình bày trên cho chúng ta thấy tình trạng cán bộ Trung Học thật là thú vị nát rã trẻ. Ở mỗi phân, chúng ta đã thử phác họa những yếu tố gây nên trạng thái cho từng lớp giáo chức, nhưng nhìn chung và suy cho kỹ, tất cả chỉ một căn do mà ra: tình trạng phân hóa đen cùng cực của xã hội Việt-Nam.

Hình thái xã hội cùng cách sinh hoạt biến đổi quá nhanh chóng, khác hẳn thời xưa làm lớp giáo chức già bất rồi, không biết phải hướng nên giáo dục đi về đâu bay tẻ hơn nữa là không biết họ theo nên giáo dục đi đâu nữa cho nên, lẽ đương nhiên họ không biết phải dạy gì cho trò, dạy thế nào để học trò lãnh hội được và học trò thành cái gì nữa thời ầu là cứ theo lối mòn cũ bắt học sinh theo mình tới đâu hay tới đó bằng mọi cách mà mình còn có trong tay.

Đời sống đất đỏ, sinh hoạt khó khăn khiến mọi người phải hết mực chạy tìm sinh kế. Mãi miết lo kiếm tiền, lớp giáo chức trẻ lân lãn coi nghề giáo y như bất cứ nghề nào khác, cứ đồ mờ hời. Trí óc ra thì đầu vào đồng tiền mà không nghĩ rằng nghề giáo có những đặc tính của nó cũng như có những cái quý riêng. Chuyện phải đến là hễ đi vào giáo dục mà không biết giáo dục ở vị trí nào trong xã hội hiện tại, giáo dục phải

tiến ra sao để thích hợp với xã hội, học sinh sinh phải có được những bản lĩnh nào mới mong cướp đoạt lại vận mạng lịch sử của dân tộc đang nằm trong tay các xứ khác.

Tất một lời, không loại giáo chức nào biết quê hương giáo dục mình ở đâu, hình thái thế nào và mình giữ địa vị nào trong đó. Chúng ta nói họ không có căn cước nhà giáo tuy họ làm cán bộ giáo dục, vì nó chỉ cấp cho những giáo chức có một ý thức giáo dục đúng đắn, một lý tưởng giáo dục hay ít ra một lương tâm nhà giáo.

Rõ ràng một chút, có thể nói lớp giáo chức già đã được trược bạ vào ngành giáo dục, có thể hẳn hoi nhưng đó là chuyên đời xưa, giờ không xài được cho hoàn cảnh xã hội hiện tại nữa, mà họ không chịu và không có khả năng đổi cái mới mà cứ đòi được tôn trọng và hết mực chịu đãi như xưa.

Lớp giáo chức trẻ vào nghề giáo mà chưa lấy thế, hoặc sẽ không bao giờ được chứng nhận vì không quan niệm rằng nghề giáo có bản sắc riêng của nó y như nhà buôn phải có môn bài.

Chúng ta chắc rằng chừng nào khi các cán bộ giáo dục có một quan niệm đúng đắn và tiến bộ về giáo dục, xứ ta có một qui chế thích hợp để đào tạo một giáo chức hồng mỗi nhà giáo cùng mang một căn cước khác nhau, chừng đó vấn đề cán bộ giáo dục được giải quyết thỏa đáng vậy.

TRẦN HỮU NGHĨA

lập tự cường về quân sự được. Mãi đến ngày nay có lẽ HK chỉ còn có viện trợ quân trang là có thể làm chìa khóa cho các cuộc vận động về thời cuộc VN, nên HK sẽ không bao giờ muốn cho quân đội VN tự lập. VN cần gì HK sẽ cung cấp ngay. Ảnh hưởng đầu tiên vào quân sĩ là hay xài phí phạm quân trang nhất là đạn. Gặp địch thì bắn bừa không tiếc của; đi hành quân về, binh sĩ thường hay quăng bớt đạn còn lại để được nhẹ bớt. Lâu ngày tinh thần binh sĩ trở nên hời hợt và đánh giặc gần như là đánh giặc mướn, không màng đến việc mất mát quân trang khác với VC, giữ gìn súng ống cẩn thận.

Ngoài ra CPHK còn đem 20 000 quân nhân sang, nói là để làm cố vấn chứ kỳ thật là để đánh giặc chung với quân đội VN. Chúng ta sẽ có dịp trở lại vấn đề này khi nói về cách mạng quân sự. Tuy nhiên, cũng có thể nói là về nhân sự quân đội HK sang VN đông, dù HK có độc quyền tiếp liệu quân trang thì ngoài việc dọa cúp viện trợ hay cúp xăng, đạn vài ngày, việc tiếp tục hay không VT quân sự còn tùy thuộc chính sách chung cùng HK trong thế giới, không thể việc thương lượng nhỏ nhặt về thời cuộc VN mà chịu mang tiếng bỏ cuộc tại VN được.

Tóm lại, với VTM, HK ngày nay không còn chiếm độc quyền trong quân đội, không còn độc quyền phát lương, mà chỉ còn độc quyền cung

Viện Trợ Hoa-Kỳ

(Tiếp theo trang 17)

cấp quân trang. Đối với dân chúng VN, nếu VTM có tạo áp lực thì cũng chỉ là áp lực tâm lý. Giả thử HK cúp viện trợ, rất có thể dân chúng đâm ra hoang mang, sợ đồng tiền sụt giá, sợ đồ ăn mắc mớ lên và đồ xô mua thực phẩm, mua vàng dự trữ thì cũng có thể làm giảm uy tín của dân đối với CP. Tuy nhiên CP cũng có thể kiểm soát giá cả và giải thích được với dân chỉ riêng có phần quân sự, quân đội hoàn toàn lệ thuộc HK về súng ống đạn dược. Tuy nhiên HK sẽ không dám dùng biện pháp mạnh: cúp viện trợ quân đội nếu HK chưa muốn mất mặt ở VN. Chính ra khả năng thương lượng cùng CPHK rẽ sang chiến thuật khác, chiến thuật gián-tiếp, thuyết phục và dùng người vốn đã thân HK ngay trong nội bộ VN để thu xếp theo đường hướng của mình. Ngoài ra HK còn thừa khả năng mua chuộc trực tiếp, thừa tiền để đánh đổi vài chính khách vì thế chúng ta không lấy làm lạ khi thấy lúc nào CPHK cũng dùng đường hướng người đó trong chính quyền VN hay vào các địa vị thế lực đối với nội tình VN để dễ dàng lái con thuyền quốc gia VN theo đường hướng hợp với chính sách HK, khi cần đến.

● NGUYỄN MINH

VIỆN TRỢ HOA KỲ VÀ KHẢ NĂNG THƯƠNG LƯỢNG VỀ *Thời cuộc Việt Nam*

• NGUYỄN MINH

KHI biến cố ngày 20 tháng thập 64 xảy ra và khi cuộc tranh chấp giữa tướng Khánh cùng các tướng trẻ với Đại sứ Taylor bắt đầu, thì vài ngày sau Phó Đại sứ A. Johnson tuyên bố (y như lời tuyên bố của Ngoại Trưởng Hoa-Kỳ Dean Rusk) trước một số đồng các đại diện các đoàn thể thanh niên, sinh viên, học sinh, là không phải vấn đề chúng ta đặt ra là Hoa-Kỳ có tiếp tục viện trợ V.N. không, mà vấn đề phải đặt là sự liên lạc, sự bang giao giữa Hoa-Kỳ và V.N. có cho phép H.K tiếp tục viện trợ không? Thật vậy, y như mỗi lần có tranh chấp, có bất đồng chính kiến thì vấn đề viện trợ được nhà đương cuộc Mỹ đề cập đến.

Và rồi khi thông cáo chung ra đời, do

thỏa hiệp giữa tướng Khánh, Thủ Tướng Hương và đại sứ Taylor thì Hoa Kỳ lại tiết lộ chẳng những tiếp tục viện trợ mà còn viện trợ thêm nữa.

Đẹp qua một bên việc tìm hiểu tình hình đã có gì sáng tỏ chưa, sự bang giao Việt Mỹ đã tiến triển đến thể nào mới được gia tăng viện trợ như vậy chúng ta sẽ bàn về tầm quan trọng và ảnh hưởng cuộc VTM để xem áp lực nó mạnh thế nào và các quyết định thời cuộc VN.

Hình thức Viện trợ. Trước hết về phía Chính Phủ HK trên bình diện pháp lý, cuộc viện trợ cho các quốc gia nhược tiểu (trong đó có cả VN) được ghi theo bảng sau :

Từ 1954	Mutual Security Act (NSA) PL 665 Mutual Security Program 1 Technical Cooperation → Direct Aid (Project Aid) 2 Defense Support ↗ ↘ Commercial Aid program (Non Project Aid) 3 Development loan fund DLF → Counterpart Fund (VN property)	Agricultural Surplus PL 480 Title I Sales of commodities 90% US owned piasters (us property) ↗ ↘ 10% Title II Donation to GVN Title III Donation to Private Organisation
Từ 1961 (Kennedy)	Foreign Assistant Act FAA International Development Program Development grants → Direct Aid (project Aid) Supporting Assistance ↗ ↘ Commercial Aid program (Non project Aid) D L F →	Food for Peace

Có hai đạo luật Viện trợ :

2) Đạo luật An ninh Hồ tương P L 665 (Public Law 665) gồm có 3 phần.

1) Viện trợ kỹ thuật : mục tiêu gọi các chuyên viên, máy móc dụng cụ và học bổng tu nghiệp cho công chức, cho CP VN. Chương trình ghi và lập dự án gọi viện trợ này sang gọi là Chương trình AN HT.

2) Viện trợ Quốc Phòng : giúp CP VN tiền VN để điều-hành guồng máy CP (đài thọ lương bổng v. v...) bằng cách tặng CP VN các hàng hóa HK để CP bán cho dân VN lấy tiền chi tiêu, giúp súng ống đạn dược cho quân đội và gọi cổ vấn quân sự đến.

3) Cho vay phát triển : cho các công ty cùng CP (công quản) hay công ty hỗn hợp (Tư và CP) vay tiền để thành-lập và sản xuất.

Đạo luật về Nông Phẩm Thịnh dư rất phổ thông : đạo luật PL 480 cũng gồm 3 phần.

1. Bán nông phẩm : CP HK mua nông phẩm của dân HK đem bán cho dân VN để lấy tiền xài. Tiền này thuộc quyền sở hữu của CP HK. Và CP HK đem 90% xài cho Quốc Phòng và 10% cho các cơ quan HK tại VN (MAAG, USOM v. v...)

2. Tặng không cho CP VN : tặng nông phẩm cho CP VN để CP bán hay phát không cho dân chúng.

3. Tặng cho các Cơ quan Từ thiện tư : nông phẩm để các cơ quan này phát cho dân nghèo trong các hoạt động của cơ quan (như Hội Hồng Thập Tự...)

Từ năm 1961 Tổng Thống Kennedy đổi các tên của các đạo luật lại, Luật MSA thành Luật Ngoại Viện FAA.; Luật Thịnh dư nông phẩm thành Nông phẩm phụng sự hòa bình.

Phần Defense Support đổi thành Supportiny Assistance cho hợp lý (vì phần này không chỉ dành riêng cho Quốc Phòng mà để là Defense Support).

Thật ra cách-thức cũng như nhau, không có gì thay đổi.

Về phía CP VN thì dù là PL 665 hay PL 480, thì tính chung lại có nhận được 3 loại :

- tiền
- dụng cụ
- nhân sự

Và tất cả 3 loại đó CP, dùng vào hai loại Chương trình :

- dân sự
- quân sự

Không đi sâu vào những nhận xét về ảnh hưởng Kinh-tế của viện trợ Mỹ vào sự phát triển VN, chúng ta chỉ tìm hiểu xem HK có dùng được VTM làm chìa-khóa làm hậu thuẫn cho việc thương-lượng về thời cuộc VN không ?

VIỆN TRỢ TIỀN V.N CHO CPVN : một đặc điểm của VTM.

Nếu CPHK đem súng ống đạn dược, gỏi máy móc hay các chuyên viên ngoại quốc sang VN CPHK chỉ cần chịu xuất dollars ra là đủ, không gặp gì khó khăn. Nhưng đặc điểm ở đây là CPHK phải viện trợ CPVN bằng tiền VN. Phải làm thế nào tìm ra tiền VN để viện trợ mà tiền này không có sẵn bên HK.

Hầu hết ở các nước kém mở mang, nhứt là nếu bị chiến tranh như VN, thì CP không lúc nào, năm nào đủ tiền để điều hành guồng máy quốc gia. Đó là chưa kể phải có tiền để chi tiêu về an ninh quân sự hay phát triển kinh tế. VN năm 1955 chỉ thu thuế được 9 tỷ mà guồng máy quốc gia tốn hết 12 tỷ. Năm 1963, số thu được 11,9 tỷ thì CP phải xài mất 27 tỷ. Nhứt là từ ngày chính lý 30-1-64, Phó Thủ Tướng Hoàn về nước, một mình và tiêu hết 10 tỷ cho chương-trình Bình Định (gần bằng tổng số tiền thuế của dân VN nộp được). Rồi khi Thủ Tướng Khánh cho tăng lương công chức cùng các chi tiêu lật vạt, công quỹ là phải mất hết 10 tỷ rưỡi. Vậy là năm 64, CP phải xài 47 tỷ (năm 63 giữ nguyên mức chi tiêu hàng năm 27 tỷ + 10 + 10 = 47)

CP cần tiền nhưng không thể in thêm quá nhiều tiền giấy mà đem chi tiêu vào việc điều hành công chức hành chánh, trả lương v. v... (không sản xuất). Làm vậy đồng bạc sẽ không còn giá trị, và khủng hoảng lạm phát sẽ không tránh khỏi. Chỉ còn cách là nhờ VTM.

CP HK lấy đâu ra tiền VN để Viện trợ ? HK không đem dollars trả lương cho công chức VN hay đem dollars vào Chợ lớn đổi với Ba tà lấy tiền VN vì HK không muốn đồng dollars của mình vào tay dân tộc khác mà mình không kiểm soát được. HK cũng không đem dollars vàng bỏ vào Ngân Hàng VN để Ngân Hàng căn cứ vào đó in một số giấy bạc VN tương đương, làm như vậy giấy bạc đó khi vào đến tay dân VN, họ cũng không mua được gì vì đem dollars vào Ngân Hàng đâu có nghĩa là nước VN làm thêm được nhiều hàng-hóa để bù trừ vào số bạc in thêm cùng Ngân Hàng.

Rốt cuộc CP HK phải mua hàng hóa của HK, đem qua bán cho dân VN để lấy tiền VN cho CP VN. Như vậy đồng dollars vẫn nằm trong tay dân HK, CP VN có thêm tiền VN xài và dân VN có thêm hàng hóa. Viện trợ này gọi là Viện trợ Thương Mãi Hóa. Hàng năm CP VN và CP HK (USOM) lập bảng kê khai số lượng hàng hóa mà dân VN sẽ nhập cảng của HK. Sau khi hai bên thỏa hiệp xong thì tiền (tiền VN) mà dân VN trả để mua các hàng HK trên sẽ được gỏi vào chương mục gọi là Quỹ Đối Giá tại Ngân Hàng Quốc Gia. CP VN quản trị số tiền này.

Ngoài ra CPHK còn đem một số nông phẩm (Nông phẩm phụng sự Hòa Bình) : như bột mì,

ưa, thuốc lá, chỉ sợi, tơ bóng sang bán cho dân VN (một số cho không, một số bán) để lấy tiền VN. Tiền này được gửi vào Chartered Bank theo chương mục đặc biệt : US owned Accout. CPHK quản trị số tiền này CPHK sẽ lấy 90% cho chỉ tiêu An Ninh Quốc Phòng, 10% còn lại cho các cơ quan HK & VN xài.

Tóm lại VTM có nhiều hay ít cho CPVN là tùy ở dân VN mua nhiều hay ít hàng hóa HK. Trong thực tế, một mặt vì hàng HK so với phẩm lượng của hàng ngoại quốc khác thì giá quá mắc, mặt khác vì khả năng tiêu thụ của dân VN cũng có hạn vì lợi tức của họ cũng có hạn. Vì thế dù CPVN đã bán hàng HK với giá rẻ tương đương 35 hay 73đ. một dolar, con số không thể nào vượt quá 11 tỷ bạc VN dù rằng số hàng mà CPHK hứa bán đề cho CPVN còn rất nhiều. Quỹ Đồi giá tối đa kiếm được 2 tỷ còn US owned Accout tối đa 10 tỉ.

Với số tiền tối đa 11 tỷ trên, áp lực của VTM to đến đâu...?

Gần hết các tiền VTM kiếm được đều đem dùng vào việc quân sự. Bên phía dân sự, trong việc điều hành các Bộ, có các chương trình VTM như : Chương trình Ấp Tân Sinh, chương trình phát triển tự túc (Self help), chương trình thông tin v.v... Trong tất cả các chương trình đó (tổng cộng năm 64 : 2 tỷ, 65 lối 4 tỷ) HK gửi sang VN cho các dụng cụ máy móc cần thiết như ciment, kẽm gai, bắp v.v., và gửi một số chuyên viên sang. Còn tiền xuất ra để thi hành chương trình là do CPVN đài thọ. HK chỉ đóng góp rất ít độ 200 triệu so với 2 tỷ (2000 triệu) hay 4 tỷ 4000 triệu của tổng số)

Về phương diện quân sự, trước đây, dưới thời Ngô-Đình-Diệm, toàn thể quân đội VNCH đều do HK chịu đài thọ : từ phí tổn lương hưởng quân sĩ đến súng ống đạn dược, tàu bay, tàu bộ v.v..

Năm	HK đài thọ	CPVN đài thọ	Tổng Cộng
1958	6,022 tỷ	0, tỷ	6,022
1959	5,811	0,135	5,946
1960	5,517	0,411	5,928
1961	5,734	0,740	6,474
1962	6,971	1,910	8,881
1963	7,558	2,984	10,542

Từ 1958 trở về trước, HK hoàn toàn trả tiền. Từ 1958 trở về sau, CPVN có dự Phần đóng góp tương trưng.

Những số tiền VN này dường đề điều hành trực tiếp quân đội lương binh sĩ, sĩ quan, tiền hành quân (phải trả cho mỗi binh sĩ mỗi

ngày 15đ.). Chính sự bao thầu những tổn kém tại chánh của H K trong cuộc chiến tranh tại VN khiến C P H K điều động dễ dàng quân lực VN. Thời Ngô-đình-Diệm, H K từng dùng khả năng này để thương-lương và xấp xếp, cả việc xấp xếp người chỉ huy quân đội. Vào cuối năm 1963 CP-Diệm không tuân theo H K trong việc xấp xếp ấy nữa, H K dùng áp lực cúp V T khiến C P V N phải dồn hết tài nguyên vào quân sự. C P ngưng mọi xây cất bên chương-trình dân sự, giảm mọi mua sắm bên các Bộ. Tất cả cố gắng của CP V N không làm giảm áp lực của V T M bao nhiêu. (Số 2 984 tỷ sau khi đã cố gắng hết sức của C P Diệm với tổng số 10,542 tỷ hay số V T H K 7,558 tỷ.)

Tuy chưa bao giờ H K tuyên bố ngưng V T quân sự thời đó vì C P H K không muốn bị coi như đã bỏ cuộc tại V N Nhưng những thương lượng hăm he trong hậu trường chính trị đã làm cho quân đội vốn chưa có lý tưởng vững làm động lực chiến đấu, vốn chiến đấu vì trót tay đã những chàm, trót đã chiến đấu vì đồng lương vì cái nghề nghiệp quân đội như bao nhiêu nghề khác hoan mang không ít. Nhưng thất bại chiến trận liên miên cuối thời Diệm cũng do nguyên nhân chính ông mà ra. C P H K đã không ngần ngại phát lương trễ cho quân sĩ vào tháng 10-1963 để làm giảm lòng tin tưởng của quân sĩ nơi CP, làm giảm tin tưởng vào khả năng chống cộng cùng người dân đối với C P Diệm, khả năng mà từ lâu dân chúng vẫn có ảo tưởng với C P Diệm.

Nhưng từ sau ngày 1-11-63 trong 2 tháng chót cũng năm 63, Ngân Sách Quốc Phòng vọt tăng lên từ 10,542 đến 14 tỷ 050 và năm 64, ngân sách này tăng lên từ 14,05 đến 19,5 tỷ. Chi tiêu của quốc phòng tràn ngập V T M, V T M không sao đuổi kịp để viện trợ cho đủ số. Mười một tỷ tiền V N kiếm được H K dành hết 1,1 tỷ, còn 9,9 đem cho C P V N không đủ bù đắp 19,5 tỷ quốc phòng. Trong thực tế các chi tiêu như sau (hàng tỷ bạc) :

Năm	Tổng chi	Lương bổng phụ cấp	Viện Trợ HK trả
63	14,050	9,960	7,558
64	19,500	12,360	7,771

Dù HK có cúp hẳn viện trợ tiền trong 1 tháng, hay 2 tháng (dĩ nhiên HK không thể cúp VT luôn, vịnh viễn vì HK chưa muốn bỏ cuộc ở VN) CP vẫn có tiền trả lương cho quân đội đúng ngày giờ không trễ nải (mỗi tháng 1 tỷ),

Không bàn đến ảnh hưởng kinh tế, ảnh hưởng làm phát cũng việc giá tăng chi phí quân sự, chúng ta chỉ nhận định về thực trạng của áp lực tiền VTM : không còn nặng đối với VN nữa, Tuy nhiên chúng ta cũng phải công nhận rằng VN đang ở trong tình trạng lạm phát. Chưa kể đến chi phí để điều hành các Bộ Phủ của CP,

19,5 tỷ về quốc phòng mà chỉ thu thuế được 11,9 tỷ tức là thiếu hụt hết 7,6 tỷ. Số này được VTM bù đắp : 7,771 tỷ. Và trong trường hợp lạm phát thì việc chi tiêu cùng CP được thanh toán mau hay chậm còn phải nhờ đến Ngân Hàng Quốc Gia in tiền mau hay chậm. Do đó nếu chúng ta thấy HK không còn độc quyền phát lương trả một hai tháng cho quân sĩ thì lúc này độc quyền ấy vào tay của Thống Đốc Ngân Hàng Quốc Gia. Vì thế trừ phi Thống Đốc Ngân Hàng không đồng lòng với CPHK, HK không còn cách gì khác để dùng tiền VTM làm áp lực được.

Như đã trình bày, vì CPHK không thể gia tăng viện trợ tiền VN cho CPVN quá mức được nên CPHK đã cố gắng gia tăng viện trợ trực tiếp : vật liệu, dụng cụ và chuyên viên quân sự và dân sự cho VN. Nếu gần đây chúng ta nghe thấy CP HK tuyên bố sẽ gia tăng VT cho VN, CPHK chỉ có thể gia tăng VT trực tiếp cho VN.

VIỆN TRỢ TRỰC TIẾP : VẬT LIỆU VÀ NHÂN SỰ.

Nếu nghĩ về VTM mà chỉ nghĩ đến tiền (VN) mà CPHK giúp CPVN thì quả thật là đều vô ơn bạc nghĩa. Viện trợ trực tiếp những gì, và hậu quả ra sao lại là vấn đề khác.

Về phía các Bộ, Phủ; ngoài các hoạt động thường xuyên còn có các chương trình VTM đặc biệt. Trong Chương trình này HK trợ cấp các vật liệu và một số chuyên viên ngoại quốc, và CPVN chịu tiền điều hành. Có 2 loại chương trình này : những chương trình phụ thêm vào các hoạt động thường xuyên các bộ và những chương trình đặc biệt về Ấp Tân Sinh. Trong loại một, HK giúp các Bộ trang bị các dụng cụ máy móc để các Bộ có phương tiện hoạt động. Nếu trong tổng quát HK cho VN những dụng cụ rất hữu ích thì cũng có những trường hợp trái lại. Các cố HK làm việc trong các Bộ thường chưa quan niệm nổi các hoạt động theo thực trạng của VN. Các vị ấy thường hay yêu cầu can thiệp để xây to, cất lớn, công tác đại qui mô, hầu như không cần biết có tiền để đài thọ không, và ai đài thọ. Dĩ nhiên các vị ấy cũng sẽ can thiệp để CPHK trang bị đầy đủ các tòa xây cất ấy nhưng nếu xét về tài chánh thì là cả một gánh nặng cho CPVN, và rồi về sau còn phải chịu tiền điện nước, tu bổ v.v... mà đáng lý CPVN có thể tiết kiệm được hơn nhiều. Trường hợp xây cất trường Huấn luyện cho Cảnh Sát tốn 105 triệu VN là thường đối các cố vấn HK. Điển hình nhất lệ trường hợp của chương trình 25 đài phát thanh nhỏ tại các tỉnh. Ai cũng biết là một cái đài phát thanh trung ương Saigon còn làm không hoàn bị, chương trình không khai thác đúng mức về phương diện tâm lý chiến, và lâu lâu lại bị cúp hàng 5, 10 phút vì trục trặc kỹ thuật Bộ Thông Tin đã xin viện trợ HK máy truyền thanh 250kw hay ít nhất cũng 50kw cho bằng hay lẫn át sức máy của đài Việt Cộng. (hiện đài Saigon chỉ có 250w) CPHK không viện trợ máy lớn tại trung ương Saigon mà lại nghe các cố vấn đem

cho 25 máy nhỏ để lập 25 đài tại 25 Tỉnh, 25 cái máy quảng xó rác bên HK đem sang VN làm công vụ thông tin tuyên truyền cho 25 địa phương VN : thiếu nhân viên, thiếu chương trình. CPHK còn đem hơn 100.000 máy radio bán rẻ cho dân địa phương, rồi cuộc chỉ tổ cho thêm dân chúng có phương tiện bắt đài VC vì ở địa phương đài VC nghe rõ hơn là đài Saigon. Như vậy trong tương lai để điều hành 25 đài địa phương CP cần phải mất ít nhất 12 triệu mỗi năm. Nhưng trường hợp tương tự : viện trợ các vật liệu thặng dư bên HK khiến dân chúng VN có thể nghĩ rằng chính các cố vấn muốn CPHK mua các vật liệu cho VN để các vị ấy ăn hoa hồng với các hãng HK. Như vậy chúng ta không lấy làm lạ khi có người cho rằng cơ quan viện trợ HK (USOM) và các cố vấn muốn kéo dài viện trợ lâu chừng nào tốt chừng ấy.

Nhìn về chương trình Ấp Tân Sinh, CPHK muốn viện trợ cho nhân dân VN nhưng HK không cho thẳng cho dân mình phải qua CPVN, nhờ cán bộ địa phương phân phối và thực hiện. Chúng ta thừa hiểu tinh thần phục vụ của cán bộ địa-phương kém cỏi nếu không nói là thối nát, đến mực nào. Và từ hai năm nay từ 463 chương trình Ấp Tân Sinh được HK viện-trợ tăng gấp bội mà dân vẫn chưa nhận được gì, chỉ thấy các tặng phẩm như ciment, thuốc penicilin... cùng HK cho chương trình ATS đem bán đầy ngoài chợ Tỉnh.

Tóm lại viện trợ trực tiếp cho khu vực dân-sự không có tinh cách khẩn cấp mà chỉ có ảnh hưởng lâu dài về sau nếu chính-sách viện trợ được sửa đổi, chương trình được nghiên cứu sát thực tế và tiết kiệm hơn và cán bộ chính quyền VN được huấn luyện tinh thần và kiểm soát chu đáo hơn. HK không dùng nó để làm lợi khí cho cuộc thương lượng về thời cuộc được. Nhưng nếu cũng lối viện trợ này đem vào khu vực quân-sự thì ảnh hưởng trái ngược hẳn.

VIỆN TRỢ TRỰC TIẾP NHÂN SỰ

Nên CPHK không chiếm độc quyền trả lương cho quân nhân thì CPHK lại chiếm độc quyền cung cấp phương tiện.

Tất cả súng, đạn, xăng nhớt, tàu, máy bay thiết-giáp quân nhu đều do CPHK cung cấp, với 202 triệu mỹ kim mỗi năm, tương đương với 14,7 tỷ VN. Và dĩ nhiên, quân đội ta càng lớn càng đông càng mạnh, thì càng lệ thuộc vào HK vì càng cần viện trợ nhiều hơn. HK chỉ cần cúp viện trợ xăng nội trong 2 ngày, thì với đà tác chiến thông thường không-quân VN hết xăng bay. Ngoài ra chúng ta còn thấy CPHK ngày càng gia tăng trang bị nặng cho quân-đội. Chính sách này đi ngược với khả năng Kinh tế, với khả năng kỹ thuật và tâm lý quân đội VN.

Vô trang càng nặng, chế tạo càng khó, càng tốn tiền và quân đội càng bị lệ thuộc HK những đạn loại nhẹ, quân đội cũng không chế vì đã có viện trợ thừa thãi, thì không thể nào đi đến tự

(Xem tiếp trang 13)

Lịch-trình phát-triển việc soạn-thảo danh-từ y-học
Y-học, khoa-học và nghệ-thuật nhân-bản
Tính-cách danh-từ y-học
Phương-sách đặt danh-từ
Qui-tắc đã theo
Trường-hợp đặc-biệt
Thư-loại tham-khảo

I.
II.
III.
IV.
V.
VI.
VII.

VẤN-ĐỀ SOẠN-THẢO DANH-TỪ Y-HỌC

Nguyễn Vinh Đức

I. LỊCH-TRÌNH PHÁT-TRIỂN VIỆC SOẠN-THẢO DANH-TỪ Y-HỌC

Thành-lập từ năm 1904 dưới danh hiệu Trường cao-đẳng y-khoa, đến năm 1936 mới chính thức là Đại-học y-khoa, cơ-sở y-học Việt-nam đã là một ông « cụ già » 61 tuổi. Và trường Đại-học y-khoa ở Việt-Nam vẫn giảng-dạy bằng tiếng Pháp. Người ta nghe nói rất nhiều về việc chuyển ngữ ở y-khoa. Vấn-đề đã gây nhiều sôi-nổi bàn-cãi. Nói rất nhiều. Suy-tư rất nhiều. Dự-định rất nhiều. Thử-thách rất nhiều. Thành-kiến rất nhiều. Quan-điểm của chúng tôi là nhận-định thành-thật và sáng-suốt về hiện-trạng tiếng mẹ, không quá-khích, không cực đoan dầm dưới mếp giấy đặc-tính phổ-quát và nhân-bản của tinh-thần đại-học. Vấn-đề chuyển-ngữ cần phải trường-kỳ chia nhiều giai-đoạn nhưng cũng không quên « *sự cần-thiết về sinh-ngữ trong ngành đại-học để giáo-dục được khai-phóng* » cùng « *định-hướng dân-tộc...*, dân tộc hiểu với một nghĩa rộng rãi nhất là trong các khoa liên-hệ tới khoa-học » (1).

Việc tạo-soạn theo qui-tắc khoa-học những danh-từ y-học có thể đánh mốc trước và sau cuốn DANH-TỪ Y-HỌC của hai bác-sĩ PHẠM-KHẮC QUẢNG và LÊ-KHẮC-THIỆN xuất-bản năm 1945.

Trước đó một số ít danh-từ y-học được tạo-soạn lẻ tẻ trong vài cuốn tự-điển của TRƯƠNG-VĨNH-KÝ (1884), HUỲNH-TỊNH-CỬA (1895), J.F. GENIBREL (1808), G. VALLOT (1901), KHAI-TRÍ TIẾN-ĐỨC (1931) và ĐÀO-DUY-ANH (1936). Quyền Pháp-Việt Tự-điển của Đào-duy-Anh đã ghi khá đầy đủ và tới bây giờ còn giá-trị.

Ta còn phải kể những sách phổ-biến y-học cũng đã dùng khá nhiều danh-từ, hoặc tự đặt lấy hoặc dựa theo danh-từ y-học trung-hoa lúc đó cũng đã phát-triển rất mạnh. Nhưng chỉ đặt ít chữ cần-dùng và thông-dụng.

Từ những năm 1940 đến 1944-45 với phong-trào tạo-soạn danh-từ khoa-học, danh-từ y-học được đặc-biệt quan-tâm cũng bởi y-học liên-quan mật thiết với đại-chúng (ai mà chẳng có lần ốm đau phải đi khám bệnh). *Danh-từ Khoa-học* của HOÀNG-XUÂN-HÂN đã đặt một nền móng vững-chãi cho việc tạo-soạn danh-từ chuyên-môn. Nhưng qui-tắc ông đặt ra đến bây giờ vẫn luôn luôn được áp-dụng. Với tinh-thần ấy quyền « *danh-từ y-học* » của hai Bác-sĩ Quảng và Thiện đã ra đời gồm gần 10.000 danh-từ bệnh, phép thủ-thuật, sản-khoa, chứng-bệnh, thí-nghiệm dựa theo cuốn DICTIONNAIRE DES TERMES TECHNIQUES DE MÉDECINE của M. GARNIER và V. DELAMARE. Cuốn danh-từ này đã mở đầu cho những loại trước-tác danh-từ y-học trong những sách báo khoa-học song song với sự hiểu-biết của đại-chúng về y-học cùng sự phát-triển của nó trong đời sống thường ngày.

Từ đó theo nhu-cầu giảng-dạy vạn-vật-học tại trung-học, với niềm hứng-khởi của những người « *tâm-huyết* » đã tạo-soạn khá nhiều danh-từ thuộc khoa-học căn-bản (*sciences de base*). Từ số đầu của tập-san ACTA MEDICA VIET-NAMICA do Trường Y-Khoa Đại-Học Saigon xuất-bản đã bắt đầu cho đăng những *danh-từ cơ thể-học* của Giáo-sư NGUYỄN-HỮU (1957). Năm 1959 đã xuất-hiện quyền « *Tự-điển danh-từ vi-trùng-học* » của Ô PHẠM-VĂN-HUYỄN trước đó B.S NGUYỄN-VĂN-ÁI đã xuất-bản Quyền *VI-TRÙNG-HỌC Y-KHOA* chương-trình đại-học với nhiều danh-từ mới rất khéo và công-phu. Và bắt đầu năm 1962 đã có những

(1) trong đức-kết của tiểu-ban đại-học (Đại-hội giáo-dục toàn quốc 1964).

luận-án y-khoa với đề-tài danh-từ cơ-thể-học chia từng phần : cắt-học khớp-học, huyết-quản-học, cơ hệ-thần-kinh, nội-tạng . . .

Nhưng chưa thành-lập ỦY-BAN SOẠN-THẢO DANH-TỪ Y-HỌC để nhận-định những nguyên-tắc chung cần phải áp-dụng, đặt những hệ-thống nhất-định, chia thành nhiều tiêu-ban để có một chiều-hướng làm việc thống-nhất. Riêng về danh-từ khoa-học từ ngày 6 tháng 7 năm 1960 đã có một cuộc hội-nghị gồm các giáo-sư đại-học để thành-lập một ỦY-BAN SOẠN-THẢO DANH-TỪ Y-HỌC với tám tiêu-bản.

II. — Y-HỌC, KHOA-HỌC VÀ NGHỆ-THUẬT NHÂN-BẢN

Y-học quả thuật rộng lớn. Khi nhận - định những môn khoa-học căn-bản, khoa-học y-khoa và chuyên-khoa chúng tôi đã đứng trước 35 môn. Ngoài những môn khoa-học căn-bản như Sinh-vật-lý, Sinh-lý-học, Sinh-hóa-học, còn những môn khoa-học y-khoa như Bệnh-học nội-thương (*Pathologie médicale*), Bệnh-học ngoại-thương (*Pathologie chirurgicale*), Vi-trùng-học y-khoa (*Bactériologie médicale*), Cơ-thể-học (*Anatomie*) v. v. . . và những chuyên-khoa như Nhân-khoa (*Ophtalmologie*), Tai-mũi-họng (*O.R.L.*), Tiết-niệu-học (*Urologie*), Ung-thư-học (*Cancérologie*), Sản-khoa (*Obstétrique*), Khoa chỉnh-hình (*Orthopédie*) v.v... Đây là chưa kể đến những môn còn mới lạ ở Việt-Nam hay cũng còn thiếu giáo-sư như môn Tâm-bệnh-học (*Psychiatrie*), Khoa phân-tâm (*Psychanalyse*), Địa-lý y-khoa hay . . . Y-học không-gian (*Médecine de l'espace*)

Quả thật câu thơ của TERENCE : « *Homo sum : humani nihil a me alienum puto* » (Tôi là người : không có điều gì thuộc về người xa lạ với tôi) có thể ở đầu mỗi những người y - học. Lẽ rất dễ

III. TÍNH-CÁCH DANH-TỪ Y-HỌC

Thế nào là một danh-từ chuyên-môn ? Ông HOÀNG-XUÂN-HÂN đã nhận định rất đúng trong lời tựa cuốn *Danh-từ Khoa-học* như sau :

« Quyền sách này không phải tự-diễn vì không có định-nghĩa.

Quyền sách này cũng không phải là dịch tiếng Pháp, vì muốn dịch trước hết phải có tiếng tương đương ở Pháp-ngữ và Việt-Ngữ.

Quyền sách này chỉ là một tập danh-từ của những ý khoa-học. Những ý ấy lấy Pháp-ngữ làm gốc.

Vì thế nên sách nhan-đề : DANH-TỪ KHOA-HỌC ».

Tạo-soạn một danh-từ chứ không phải dịch danh-từ ngoại-quốc. Vả lại mỗi danh-từ là một sinh-vật. Tạo-soạn một danh-từ chưa đủ. Cần phải tạo soạn mỗi danh-từ một định-nghĩa. Nói một cách khác cần thực-hiện song song một tự-diễn y-học. Ta không thể nhớ hay phê-phán một

Và kết-quả thật khả-quan qua sự ra đời của những quyền danh-từ toán, vật-lý hóa-học, động-vật, thực-vật . . . do Bộ Quốc-gia Giáo-Dục xuất-bản.

Vấn-đề trước-tác danh-từ y-học vẫn đi theo một vận-tốc tiệm-tiến với những cố-gắng cá-nhân !

Gần đây vấn-đề tạo-soạn danh-từ y-học đã là một phong-trào. Rất nhiều luận-án với đề-tài danh-từ y-học đang được soạn-thảo. Chúng tôi thấy đặt vấn-đề quá muộn nhưng cũng không phải là không đúng lúc.

hiều vì đối-tượng của họ là con người với một thực-thể toàn-nhất và bất-khả-phân. Xét như vậy một quyền từ-diễn y-học thật bao la không thể nhất thời nhất đán mà giải-quyết được. Cần phải đặt một thời-hạn hợp-lý để san-định hoàn-toàn.

Chúng tôi nhấn mạnh quan-niệm Y-học nhân-bản. Mọi khiếm-khuyết ở người y-học không thể tha thứ được và là một điều phi-nhỏ vào con người cá-thể mà mình có bổn-phận phải chăm sóc. Mọi cố-gắng và tiến-bộ thấu-thập từ bất cứ đâu để xoa-dịu khổ-đau cùng chữa khỏi bệnh, người y-học có quyền và có bổn-phận được lãnh-thụ. Nói một cách khác đó là tinh-thần phổ-quát của đại-học. Hay nhìn dưới khía cạnh thực-tế đó là sự trao-đổi tư-tưởng với những người y-học ngoại-quốc, qua những tập-san và sách tham-khảo. Lúc nào cũng cần một căn-bản sinh-ngữ vững-chãi. Ít nhất là hai thứ tiếng. Những hiện-tượng và những ý cần được lãnh-thụ qua ngôn-ngữ và sức sống tiềm-tàng của một dân-tộc là ở những danh-từ. Theo lẽ thiên-nhiên ấy, danh-từ y-học Việt-Nam cần phải được hình-thành.

danh-từ nếu không hiểu nó kỹ-càng. Nhất là danh-từ y-khoa cần được hiểu rất minh-bạch vì sinh-mạng bệnh-nhân luôn luôn tùy thuộc ở sự hiểu biết của người y-sĩ.

Đó là quan-điểm khởi đầu.

Một danh-từ y-học cần phải tuân theo những điều-kiện sau đây :

A) VỀ NỘI-DUNG

- 1- Cần lấy một ý và danh-từ ngoại-quốc làm gốc
- 2- Mỗi ý phải có danh-từ để gọi
- 3- Danh-từ ấy phải riêng về ý ấy
- 4- Mỗi ý dùng nên có nhiều danh-từ
- 5- Danh-từ phải dễ nhớ và làm liên-tưởng đến ý
- 6- Danh-từ cần phải có hệ-thống thành 1 toàn-thể duy-nhất và có liên-lạc với nhau.
- 7- Tránh những danh-từ kèm theo tên tác-giả
- 8- Danh-từ phải ngắn, giản-dị và gọn

B) VỀ HÌNH-THỨC

- 9- Danh-từ phải có tính cách cội mỏ
- 10- Danh-từ phải có âm-hương Việt
- 11- Danh-từ phải đặt theo lối tạo-soạn thông thường và phải có dân-tộc tính

Cũng phải nhận rằng có những điều-kiện trên không thể theo đúng hoàn toàn.

1) CẦN LẤY Ý VÀ DANH-TỪ NGOẠI-QUỐC LÀM GỐC

Suốt hơn nửa thế-kỷ chúng ta đã chịu ảnh-hưởng nhiều của nền y-học Pháp và với sự tiến-triển thực-nghiệm và máy móc của nền y-học Mỹ chúng ta sẵn sàng đón nhận những phát-minh mới. Nhưng chúng ta vẫn đi chậm hơn nước ngoài gần ba mươi năm. Điều quan trọng nhất của cuộc khủng-hoảng của nền đại-học y-khoa Việt-nam là thiếu một sự định-hướng và sự bế-tắc của tổ-chức y-tế hiện-tại. Thiếu cơ-sở hạ-tầng thiếu ngân-quỹ để hoạt-động, thiếu người để hoàn thành công việc. Đã có cuộc cải-tổ nền y-học từ ba năm nay. Nhưng phải đợi ít nhất là cả 1 khóa học (promotion) bảy năm mới có thể biết được kết-quả. Và vấn đề tạo-soạn danh-từ y-học đang gặp bấp lay. Cần lấy ý và danh-từ ngoại-quốc làm gốc. Tuy nhiên cần tùy theo môn khoa-học. Như môn cơ-thể-học chẳng hạn vì đã có nhiều Hội-Nghị Quốc-tế và cơ-thể-học san-định một bản danh-từ cơ-thể-học (Bản mới nhất là bản danh-từ Ba-Lê (*Parisiensa Nomina Anatomica*) thiết-lập bằng La-tinh nên tiếng ngoại-quốc gốc là La-tinh. Chúng tôi đề-nghị cho những môn khác, dùng căn-bản Pháp-ngữ làm gốc. Và nên ghép tiếng tương-ứng anh-ngữ để người tham-khảo dễ làm quen với hai ngoại-ngữ này.

2) MỖI Ý PHẢI CÓ MỘT DANH-TỪ ĐỂ GỌI

Sự hiểu biết của con người thật vô tận. Mỗi ý y-học có một danh-từ để gọi. Luôn luôn sẽ phát-minh ra nhiều ý mới và dĩ-nhiên nhiều danh-từ mới. « Vậy ta không những phải đặt những danh-từ xét bây giờ, và lại dự-bị để đặt những danh-từ còn thiếu ».

3) và 4) TRONG THƯỜNG - NGỮ CÓ TIẾNG ĐỒNG ÂM DỊ-NGHĨA HOẶC TRÁI LẠI ĐỒNG NGHĨA DỊ-ÂM.

Thí-dụ : Danh-từ *ampoule* chỉ ống thủy-tinh hàn kín đựng một dung-dịch thuốc để tiêm hoặc uống nhưng cũng chỉ nơi nở phình của một ống (*canal*) trong cơ-thể-học. Hai ý ấy chắc chắn phải đặt hai danh-từ khác nhau. Nghĩa đầu đặt là *ống thuốc* và nghĩa sau gọi là *bóng* hoặc *bầu* (*ampoule de VATER*: Bầu hay bóng VATER). Đó là trường hợp đồng-âm dị-nghĩa.

Lại nữa, hai tiếng đồng-nghĩa mà dị-âm. Thí-dụ như vậy rất nhiều. Cho nên ý y-học cần phải phân-minh và nên đặt mỗi ý một danh-từ. Nhưng nhiều khi chỉ chọn có chữ thông-dụng thôi. Thí-dụ : Tiếp-vĩ-ngữ (*suffixe*) ...*ite* đặt là viêm nhưng

trong trường hợp *appendicite* thường gọi là *sự ruột thừa* nên không phải đặt là *ruột-thừa* việ nữa.

Nhưng nhiều khi trong y-học mỗi ý cần c nhiều danh-từ, nhiều đây có nghĩa là hai thời. T ngữ y-học lắm khi dùng những chữ thông-thườn nhưng lại có một ý-nghĩa khác hẳn. Lắm khi c cả một loại tiếng lóng « *tôi như bùng* » (dịch hai c *jarjon hermetique* của G. S. P. LÉPINE) cũng c vì muốn giữ phong-thái của người y-học để gi niềm tin-tưởng cần-thiết cho bệnh-nhân. Ai cũn biết : chữ *cancer* là ung thư và ác-chân đó th phủ-phàng nên những người áo trắng thường n thay cho *cancer* chữ *néo* (chỉ *néoformation*). Nh bệnh giang-mai (*Syphilis*) cũng vì lý lẽ nhn-đạ ấy đã thường được chỉ bằng một chữ Σ (*Sigma* cũng vì vậy chúng tôi đề-nghị tùy trường-hợp n uyên-chuyên. Nhất là những danh từ bệnh lý n có hai danh-từ để chỉ một ý : danh từ thứ nh thông thường và danh-từ thứ hai theo phươn sách chữ nho.

Đó cũng là khía cạnh của quan-niệm y-ho nhân-bản vậy.

5) DANH-TỪ PHẢI DỄ NHỚ VÀ LÀM LIÊN-TƯỞNG ĐẾN Ý.

Danh-từ y-học phải có một giá-trị giáo huấn dễ nhớ và làm liên-tưởng đến ý. Mà ý-niệm y học không thể diễn-tả trọn-vẹn trong một, hai, b hay cả bốn âm đi chăng nữa. Danh-từ là một sin vật với tên và nghĩa của nó. Việc tạo-soạn dan từ cần làm sao diễn-tả được đủ nghĩa vì lẽ dĩ nhiên muốn hiểu thật thấu đáo cần phải tr định nghĩa và cần được giảng-dạy trong sác giáo-khoa.

Như vậy phải chọn một âm làm gốc. Gốc nà có thể là một âm thường-ngữ. Nhưng thườn phải kèm theo những chữ khác để bổ xung đề ý nghĩa phân-minh, chính-xác. Chọn gốc chỉ đề ch những người đã hiểu ý rồi sau có thể nhớ cho dễ v tự nó đã làm liên-tưởng ngay đến ý.

6) DANH-TỪ CẦN PHẢI CÓ HỆ-THỐNG THÀNH MỘT TOÀN THỂ DUY NHẤT CÓ LIÊN-LẠC VỚI NHAU.

Hệ-thống-hóa danh-từ y-học là một điều quan-trọng. Nói một cách khác đó là khía-cạnh tổng-hợp của công cuộc tạo-lập và san-địn danh-từ. Không những phải xét sự liên-lạc giữ những danh-từ trong ngành y-học mà còn ph đặt mỗi tương-quan giữa mọi ngành. Y-ho muốn đạt đến ý-nghĩa nhân-bản cần phải thấu đáo mọi khoa-học. Mỗi chữ khi được tạo-soạ cần phải cân-nhắc kỹ-càng xem có những trùng ở những môn khác không. Nếu có cần s độ những ý ấy và chọn cho mỗi ý một danh-t từ thích-ứng.

Ví dụ thứ nhất : chúng tôi xin trích dẫn trong luận-án DANH-TỪ CƠ-THỂ-HỌC — NỘI-TẠNG-HỌC của Phạm-Văn-Lương. Chữ *Rectal* l

tĩnh-từ thuộc *rectum* được dịch là *thăng* (*rectum* ruột *thăng*). *Muscle pubo-rectal* (*Musculi pubo-rectalis*) được dịch là *cơ mu-thăng* tường đã thật gọn. Nhưng khi phải tạo-soạn danh-từ cho ý *Artère droites*, tác-giả cũng đã dùng chữ *thăng* để chỉ *droite* : *Artère droite* (*Arteriola rectae*) : Phát-quản *thăng*; e sẽ gây nhầm lẫn bởi đọc danh-từ *phát-quản thăng* dễ liên-tưởng đến chữ *thăng* của ý *rectal* nên có thể ngỡ là *artère rectale*. Phải sửa lại.

Ví-dụ thứ hai : Trường-hợp tiếp-vi-ngữ (*suffixe*) ... *lyse* thường gặp ở nhiều ngành. Trong vi-trùng-học, hiện-tượng *bactériolyse* chữ *lyse* ở đây muốn chỉ sự hủy-diệt bằng hệ-thống giễu-tổ (*système enzymatique*) ta nên đặt là *TIEU*. Và dành chữ *PHÂN-GIẢI* cho những hiện-tượng vật-lý hoặc hóa học (Chữ *Électrolyse* chỉ *điện-giải*). Trường-hợp *tactisme* đặt là *ứng-động*, *tropisme* : hướng-động ...

Xem như vậy tạo một hệ-thống có liên-lạc với nhau giữa những danh-từ y-học là điều-kiện tối-cần để tạo-soạn những danh-từ y-học hầu được nhiều người đồng ý chấp-thuận. Vấn đề đối với chúng ta thật khó-khăn. Khó-khăn vì phải đặt một hệ-thống cho hàng vạn danh-từ và phải tạo-soạn đủ những ý ấy.

7) TRÁNH NHỮNG DANH-TỪ KÈM THEO TÊN TÁC-GIẢ

Những danh-từ kèm theo tên tác-giả trong y-học rất nhiều. Trong những Bảng danh-từ (*Nomina*) soạn-thảo bởi những ủy-ban trong những hội-ngiê quốc-tế gồm những giáo-sư mỗi môn học đều tránh những loại danh-từ này. Lý-do là vì mỗi nước mỗi khác. Tuy nhiên chỉ nên giữ lại với tính-cách tùy-nghị, khi đã được thông dụng và nhiều nước đã đồng-ý công-nhận. Nhất là những bệnh-chứng.

8) DANH-TỪ PHẢI CÓ TÍNH-CÁCH CỎI-MỎ.

Ngôn-ngữ nhiều khi có những điều vô-lý mà không thể nào giải-thích được, vì lý-do đã được thông-dụng. Thông-lệ đó cũng lại áp-dụng cho danh-từ y-học. Sở dĩ người Nhật và Trung-Hoa đã hoàn-thành và san-định đầy đủ danh-từ chuyên môn cũng bởi họ rất cỏi mõi. Những chữ nào đã được đặt trước, dùng nhiều và được mọi người chấp-thuận, không có lý-do nào thay bằng chữ khác. Danh-từ chỉ biểu-tượng cho một ý. Điều cần nhất, trong giai-đoạn khó khăn này, đứng trước tình-trạng một khu rừng cấm chưa khai-phá, là tìm cho mỗi ý danh-từ thỏa-đáng. Danh-từ cũng theo định-luật tuyên-lựa : mỗi chữ nếu đầy đủ ý-nghĩa và đã chứng tỏ sự hữu-hiệu sẽ được giữ lại và những chữ mơ-hồ chưa « trưởng-thành » sẽ bị đào-thải ... Ta có thể ví những chữ đã được quen dùng như những chữ « sống lâu lên lão làng » vậy. Và lại một ý chuyên-môn bao giờ cũng có thể thay đổi tùy theo đà tiến-triển của khoa-học. Nên

nếu thay đổi cũng phải chọn những trường-hợp thật điển-hình và đích-đáng. Chúng tôi xin đân-cử trường-hợp của chữ *ANOXIE* nay được đổi là *HYPOXIE*. Nhưng nếu muốn sự thay đổi quá nhiều danh-từ y-học Việt-Nam cũng nên thật thận-trọng. Môn Vạn-vật-học ở trung-học đã được giảng dạy từ lâu mà danh-từ cơ-thể-học (nhiều khi đặt là *giải-phẫu*), sinh-lý-học, tế-bào-học, vi-trùng-học v. v. ... mỗi tác-giả mỗi khác. Đây là chưa kể viễn-tượng khi lên đại-học, người sinh-viên lại gặp những danh-từ chuyên-môn khác hẳn những danh-từ đã được giảng-dạy ở trung-học. Đó là hiện-trạng của nền giáo-dục Việt-Nam luôn luôn ở trong tình-trạng chiến-tranh. Chúng tôi xin đân-cử một ví - dụ : Chữ *ARTÈRE* và *VEINE* từ lâu đã được đặt là *ĐỘNG-MẠCH* và *TĨNH-MẠCH* (và trong các sách giáo-khoa trung-học cũng đều ghi như vậy) nay trong những luận-án y-khoa về danh-từ cơ-thể-học đã đặt lại là *PHÁT-QUẢN* và *HỒI-QUẢN*. Chúng tôi không chỉ-trích hay bàn rộng nên dùng danh-từ nào. Kể ra mỗi tác-giả đều có lý-do chánh-đáng của mình. *Động* và *Tĩnh-mạch* cũng đã *diễn-tả* và làm liên-tưởng đến ý những chữ *ARTÈRE* và *VEINE*. *Phát* và *Hồi-quản* cũng đã dựa trên quan-niệm sinh-lý-học và cơ-năng của những *ống dẫn máu*. Chúng tôi chỉ nêu khía-cạnh hệ-thống và phương-pháp của danh-từ chuyên-môn. Lại nữa nhấn mạnh vào đặc-tính *CỎI-MỎ* của danh-từ và thái-độ của những người có trách-nhiệm trong ngành giáo-huấn. Giáo-dục là một toàn-nhất và một chính-sách. Hiện nay chưa có thể lập Hàn-Lâm-Viện V. N. (?) nên mọi danh-từ chuyên-môn đều được đặt tùy-nghị. Nhưng như vậy không có nghĩa là cứ đặt bừa-bãi mà không xét những điều đã được thực-hiện từ trước đến nay. Chúng tôi nghĩ và thiết-tha mong mỗi hãy chấp-thuận những danh-từ đã được thông dụng và đừng gây thêm nhiều trở-ngại và khó-khăn nữa. Vì nghĩ và làm như vậy nên hai nước Nhật và Trung-hoa đã có thể nói là hoàn-tất đầy đủ danh-từ chuyên-môn từ hơn hai mươi năm nay rồi.

9) DANH-TỪ PHẢI NGẮN, GIẢN-DỊ VÀ GỌN.

Đây là một đặc-tính về hình-thức của danh-từ y-học. Mà xét chung đó là đặc-tính của mỗi danh-từ dù trong thường-ngữ hay trong một khoa chuyên-môn nào. Nên ta cũng không cần bàn nhiều.

Tuy nhiên điều kiện này cũng không nên cứng đản quá. Đành rằng một danh-từ dài quá chỉ có tính-cách miêu-tả hay định nghĩa. Nhưng nhiều khi cứ bị bó buộc bởi điều kiện này danh-từ sẽ quá tối-nghĩa hay không thể nào làm liên-tưởng đến ý. Nếu là ý-đơn thì ngắn còn được nhưng nếu kèm theo những ý khác sẽ rất dài.

Vậy nếu rút ngắn lại càng tốt. Điều kiện này nếu đặt danh-từ theo phương-sách chữ nhỏ thì

rất dễ nhưng theo văn-phạm Việt âm lại rất khó. Cho nên nếu cần diễn và miêu-tả cho đúng ý cũng nên dùng cho đủ chữ mà không ngại dài, ngắn để nhấn mạnh khía-cạnh giáo-huấn.

10) DANH-TỪ PHẢI CÓ ÂM HƯỞNG VIỆT
Âm-hưởng cũng quan-trọng để giúp nhớ dễ dàng những chữ. Danh-từ sẽ chỗi tại vì âm-điệu chứ không về nghĩa. Thí-dụ : ta-bét (TABÈS) có âm-hưởng Việt, còn xi-pi-ra-lơ (Spirale) thật nghe chỗi tại hết sức. Đây là trở ngại chính khi ta muốn phiên-âm danh-từ Tây-phương ra Việt văn. Chúng tôi sẽ bàn rộng trong mục PHƯƠNG-SÁCH ĐẶT DANH-TỪ.

11) DANH-TỪ phải đặt theo lối tạo-soạn thông thường và phải có dân tộc tính.

Đây cũng là điều kiện chung cho những danh-từ chuyên-môn Việt-ngữ. Vì cần phải tham khảo những danh-từ Nhật, Hán trong khi tạo soạn danh-từ, nên ta dễ bị ảnh-hưởng bởi văn-phạm ngoại quốc. Thí-dụ ta đặt DANH-TỪ Y-HỌC chứ không phải Y-học danh-từ.

Ông Hoàng-Xuân-Hãn đã nhận định về cách ghép hai ý có liên lạc chỉ định với nhau. Trong tiếng Việt-Nam hễ lúc nào có hai ý mà một ý trong ấy chỉ định ý kia thì phần bị chỉ-định đứng trước phần bị

chỉ-định. Chính nó làm câu viết có thành câu Việt-âm hay không. Ví dụ : Tôi tới ông nhà và sách ở bàn trong nó khác nghĩa hẳn với tôi đến nhà ông và sách ở trong bàn.

Đó là một nhận-xét chung về ngôn ngữ.

Còn một điểm nữa khá quan-trọng là vấn-đề gạch nối. Nên bỏ hay nên dùng ? Mỗi ý kiến bên vực đều có lý lẽ riêng. Bỏ thì viện lẽ xếp chữ không rõ và mất công. Dùng thì viện lẽ — và chúng tôi thấy có lý — rất nhiều chữ kép có nghĩa khác hẳn nếu ta viết rời, và lại viết rời có hại là làm cho ta tưởng có nhiều liên-hệ mật-thiết giữa những quan-niệm khác hẳn nhau.

Về điểm dân-tộc tính của danh-từ chuyên môn, chúng tôi nghĩ nên giữ những danh-từ hoàn-toàn Việt-Nam hay đã được Việt hóa. Thí dụ RATE được đặt là Lá-lách thay vì tỷ tạng, PANCRÉAS là lá mía thay vì tụy-tạng. Còn nhiều thí-dụ nữa về các tên bệnh.

Trên đây là những điều-kiện về nội-dung lẫn hình-thức của danh-từ y-học. Tuy nhiên không phải là mỗi danh-từ khi được tạo-soạn đã hoàn-toàn thỏa mãn được những điều trên. Nhiều khi cần phải hy-sinh vài điều-kiện hầu san-định dễ-dàng danh-từ y-học đa-dạng và phức-tạp.

IV. — PHƯƠNG-SÁCH ĐẶT DANH-TỪ

Phương-sách này được áp-dụng khi phải tạo-soạn một danh-từ chưa có sẵn chữ tương-ứng trong Việt-Ngữ.

Trong lời dẫn quyền Danh-từ Khoa-học ông HOÀN-XUÂN-HÃN đã đặt ra ba phương-sách :

- Phương-sách dùng tiếng thông thường,
- Phương-sách dùng gốc chữ nho
- Phương-sách phiên-âm.

3 Phương-sách đặt danh-từ này, theo ý chúng tôi, có thể áp-dụng cho những danh-từ chuyên-môn nói chung. Chúng tôi sẽ nêu vài thí-dụ và nhấn-mạnh ở phương-sách phiên âm vì có vài thay đổi mới quan-trọng.

1) PHƯƠNG-SÁCH DÙNG TIẾNG THÔNG THƯỜNG

Tiếng thông thường gồm những tiếng riêng-biệt của nước ta, thường gọi là tiếng *nôm* và những tiếng gốc *nho* dùng lâu đã quen và đã được Việt-hóa. Tóm lại những tiếng có tính-cách quốc-gia. Danh-từ y-học Việt-Nam muốn được đại-chúng-hóa cần ưu-tiên cho phương-sách này vì dễ nhớ, có âm-hưởng Việt lại bảo-toàn được dân-tộc tính. Ví-dụ rất nhiều : *Antérieur*, trước — *Postérieur*, sau — *asthme*, hen-suyễn — *appendice*, ruột thừa ...

Nhưng ý y-học Tây-phương trong tiếng Việt thông thường, nếu có cũng lờ mờ vì không có căn-bản thực-nghiệm. Nhiều ý khác nhau hoặc gần giống nhau mà nói chỉ bằng một tiếng. Chúng tôi đan-cử thí-dụ như ông HÃN : « Tiếng chảy dùng để chỉ sự chất nước dồi chỗ như trong câu nước

chảy. Nó cũng có nghĩa là chất đặc hóa ra nước như trong câu sắt chảy. Nó còn có nghĩa nói vật gì có chỗ hở để nước chảy ra, như trong câu, thùng chảy. Nếu ta dùng tiếng chảy để chỉ ý fusion thì không được. »

Và nếu ghép nhiều chữ thông thường lại thì thành ra một câu chữ không phải 1 danh-từ nữa. Vậy tùy từng trường-hợp, tiếng thông thường là một phương-sách mà mọi người đều mong muốn. Nhiều khi dùng tiếng thông thường ta gặp nhiều bất-ngờ thi-vị và kỳ-thứ nhất là trong danh-từ cơ-thể-học : *trou déchiré postérieur*, lỗ rách sau, *artère honteuse interne* : Động-mạch (phát-quản) hổ-thẹn trong ...

2) PHƯƠNG-SÁCH DÙNG GỐC CHỮ NHO.

Chữ Nho là chữ Trung-hoa mà đọc theo lối Việt-nam.

Lý do chính khiến ta phải nghĩ tới phương-sách này là tiếng thông thường nhiều khi bất-lực trong việc đặt danh-từ kép vì có nhiều chữ nên là một câu chữ không phải một danh-từ. Thí-dụ : đặt ý THERMOMÈTRE là « máy đo độ nóng » là định-nghĩa, bằng một câu còn *hiệt-kế* là danh-từ nhưng trong y-học lại có nghĩa là ống cặp sốt. DIALYSE phải đặt là sự *thấu* - giải chứ không định-nghĩa là « sự phân-giải qua một màng mỏng » Như vậy tránh được những chữ đồng - âm dị-nghĩa, dễ ghép lại thật gọn-gàng mà lại làm gốc dễ nhớ nữa.

(Còn nữa)

Thomas Sydenham

(1624 - 1689)

LÝ - thuyết là căn-bản của y-học thời Trung-Cổ. Nền y-học này bị đảo-lộn bởi loạn-lạc thời Phục-Hưng do đó bệnh nhân được chú ý hơn các triết-gia. Thế kỷ 17 là kỷ nguyên nghiên-cứu và phát-minh y-lý không có thời kỳ nào mà y-học bị thay đổi mau lẹ như thế ở Luân-đôn. Trước nội-loạn các y-sĩ lập thành từng nhóm theo lý-thuyết cổ-truyền của Galien. Trong thời loạn, có nhiều ý kiến-phát khởi và từ bỏ các kiến-thức cổ-truyền gây nên một cuộc xung-đột dữ-dội về phương-pháp hành-nghề.

Chính Vua Charles II muốn có một nền y học trung-dụng để hòa lập các phái.

Giữa sự hỗn-độn đó, Thomas Sydenham mới bắt đầu dấn thân vào y-nghiệp. Tuy mới chân ước chân ráo, nhưng ông đã thoát ra khỏi cái « rừng-u-minh » ấy để vượt lên đài danh-vọng : Ông là một y-sĩ nổi tiếng nhất thời ấy ở Anh.

Người vạm-vỡ lực-lượng, nước da hồng hào mắt xám, tóc nâu. Tính nết ông rất giản dị. Ông thích hoạt động, thực hành hơn là một sách như hầu hết các đồng nghiệp ông. Thomas Sydenham sanh năm 1624 tại Wynford Eagle Dorsetshire ở Anh. Ông xuất thân trong một gia đình giàu sang nhập Thanh-giáo (Puritan) Ông thân ông, William Sydenham, làm Đại-úy thanh-giáo trong quân đội của Quốc-Hội. Mẹ ông bị binh sĩ hoàng-gia giết.

Năm 18 tuổi, ông vào học tại Oxford và được bầu vào thứ dân nghị viện (Fellow commoner) ở Magdalen Hall. Đường học vấn của ông bắt đầu bị trở ngại. Khi Vua Charles II đoạn giao với Quốc Hội. Ông phải rời Oxford đi vào hội kỳ mã quốc hội. Sau học y-khoa tại Wadham Collège. Ít lâu sau ông được giữ chức giảng viên thế cho một giảng viên bảo hoàng bị đuổi ở All Souls' College. Sau một thời gian phục vụ trong quân ngũ, ông trở lại trường cho đến năm 1655. Năm ấy ông kết hôn với cô Mary Gee tại Wynford Eagle thánh đường, rồi tựu nhà cửa và hành nghề tại Westminster, Luân đôn.

May mắn cho ông là lúc ông sang Pháp du học tại Montpellier (từ 1659 đến 1661) thì Charles II phục hồi được ngôi báu (5-1660). Ông lại về nước hành nghề và được xung vào Trường Y-Khoa Hoàng-Gia năm 1663.

Đó là một chức tước cao sang mà hầu hết các bác sĩ Anh mong muốn. Nhưng vì ông có liên lạc chính-trị nên ông không được giao trọng trách lớn lao của các hội mà ông tham gia. Không vì thế mà ông chán nản, tài nghệ mai một đi. Hầu hết phúc trình của các trường đều kính-nể nhắc-nhở và khen ông luôn.

Mặc dầu tài-danh vang-dội, nhưng con người khắc-khở ấy không thành công được lâu vì những bất đồng ý-kiến chánh-trị gây nên.

Trong phạm-vi nghề-nghiệp, ông gây được cảm tình và niềm tin của con bệnh nhờ tánh cương-trực và cứng-rắn của ông. Ông có lối trị bệnh là tùy theo mỗi bệnh nhân, có khi ông cho rất nhiều thuốc, có khi ông cương quyết không cho thuốc gì hết. Thời ấy y-lý bệnh sốt rét còn chìm-đắm trong bóng tối và thần dược kỳ ninh chưa được phổ biến lại được ông đặc-biệt chú ý đến. Tên ông lại được đặt cho một thứ thuốc có nha phiến (Laudanum). Việc phi thường như thế là cách trị bệnh bằng cách đặt trên bụng người ốm một con chó hay một bé gái hoặc trai nằm chung với người ốm. Phương thức này sau đổi lại cách đắp nước nóng (hot water bottle).

Năm 1665, thiên tai xảy đến Luân đôn : Dịch hạch lan tràn khắp đô thị này. Như các đồng nghiệp ông, ông cùng gia đình « cuốn gói » lánh nạn dịch. Vào thời đó bỏ chạy không có thể coi là phản đạo đức vì xưa kia chính y tiên Hypocrate tổ sư cũng chạy và chỉ biết có lấy trời cho tai nạn qua khỏi thôi (Coi quyền số 6 T.T.).

Đề giết thì giờ nơi đồng-quê bát-ngát heo-lánh buồn man-mác này, sydenham viết tập y học đầu tiên với bệnh sốt rét. Nó kết tinh những nhận xét và những hiểu biết mà ông lượm lặt được trên đường sự nghiệp. Quyền sách ra đời năm 1666 được mọi người chú ý hoan-ngênh nhiệt-liệt. Tiếng vang ra ngoại quốc. Sydenham lại cặm cùi

cho đứa con tinh thần thứ II ra chào đời năm 1676 Quyền « Nhận xét y học ». Trong quyền này ông luận đàm rất nhiều cái bệnh truyền nhiễm, mở đường cho nền dịch học sau này.

Quyền sách năm 1680 nói về đậu mùa và bệnh ưu uất đàn bà (hystérie). Năm 1683, ông khảo cứu về bệnh thống phong (goutte) mà ông mắc và thủy thũng (hydropisie) cho đến khi bệnh thống phong vấy vò tay chân ông và buộc ông phải nghỉ.

Sách của ông khác sách xưa vì nó có sắc-thái đặc biệt cá nhân viết theo ý tưởng riêng. Những nhận xét của ông rất tinh-vi, tư tưởng tận tường sâu-sắc. Nhiều bệnh được mang tên ông, bệnh mà ta không bao giờ quên đó là bệnh thần kinh làm giật chân tay sydenham (Chorée de sydenham) Dầu vậy ông vẫn kính phục tổ sư Hippocrate. Hai bệnh thạch làm thận (calcul rénal) và thống phong hợp nhau hoành hành chuỗi ngày tàn đời ông.

Ngày 29-12-1689, một vì sao sáng băng rơi trên nền trời Pall Mall. Năm xương tăn của ông được gói gém trong thánh địa Janes Westminster

* * *

Thề xác ông mất, nhưng danh thơm vẫn còn tồn tại với thời gian như là tiền bán thế kỷ 18, vì ông đã đưa ra một phương pháp giường bệnh (clinical method) mà đối tượng là bệnh nhân. Ông đọc báo nhờ tinh thần độc lập, óc phán đoán tinh vi tường tận.

Người Thanh Giáo vĩ đại ấy, Payne viết, biến nghề mình thành một đạo giáo riêng ; ông làm việc đề mở mang kiến thức, trị bệnh với tất cả nhiệt thành của niềm tình mà kẻ khác đặt vào đó nhiệm vụ thiêng liêng. Ông rất xứng danh là cha đẻ của nền y học Anh. Nhiều người Anh gọi ông là Hippocrate Anh Quốc.

Mỹ Nhung
và Phan Giang Sang

CÔNG BẰNG KINH TẾ VÀ XÃ HỘI

CÔNG BẰNG KINH TẾ chỉ được đạt tới nếu những cơ hội và điều kiện đồng đều trên bình diện kinh tế, những mức sống vật chất vừa đủ và sự phân phối công bình của tài nguyên quốc gia tùy thuộc theo những nguyên tắc và phương pháp hoạch định, phát triển kinh tế dựa trên nhu cầu và nguyện vọng dân chúng hơn là tuyệt đối tuân theo một học thuyết kinh tế đặc kỳ nào. Công bằng kinh tế ngoài ra còn có thể tán trợ khuyến khích bởi những hình thức không thiên vị và theo qui-ước hỗ trợ cửa hợp tác kinh tế quốc tế. Những hình thức có này mục đích chân thực là thăng tiến sự phát triển kinh tế hữu hiệu và loại bỏ sự trục lợi và áp chế kinh tế bởi một thiểu số cá nhân hay hiệp hội.

CÔNG BẰNG XÃ HỘI sẽ đạt được chính là nhờ ở sự lợi tâm hiền nhiên và thái độ đặt trên bình diện phổ quát khi nhìn nhận hoàn toàn phẩm giá cố hữu và những quyền bình đẳng không thể nhượng của mọi phần tử trong đại gia đình nhân loại với với những điều kiện bình đẳng hoàn toàn về cơ hội và trước pháp luật cùng cho phép ai nấy cũng có thể sống và làm việc khỏi thiếu ăn mà không bị nhu cầu thiếu thốn đòi hỏi.

(HIẾN CHƯƠNG HỘI NGHỊ SINH VIÊN QUỐC TẾ)

NỘI QUY

BAN ĐẠI DIỆN SINH VIÊN Y KHOA

CHƯƠNG I.— DANH HIỆU — MỤC ĐÍCH TÔN CHỈ

Điều 1.— Nay thành lập giữa toàn thể sinh viên Y khoa Saigon một tổ chức lấy tên là « BAN ĐẠI DIỆN SINH VIÊN Y KHOA SAIGON » Trụ sở đặt tại Trường Đại Học Y Khoa, 28 Trần quý Cáp Saigon.

Điều 2.— Ban Đại Diện có mục đích sau :

Thắt chặt tinh đoàn kết và cộng tác giữa những sinh viên Y khoa trong đại gia đình y khoa thân ái nhất, và với những sinh viên học sinh trong nước và ngoài nước.

Tranh đấu và bảo vệ nguyên tắc tự trị của Đại-Học.

Phụng sự, bảo vệ và tranh đấu cho quyền lợi cùng tạo những điều kiện thuận lợi cho sự phát huy tinh thần trách nhiệm bổn phận của người sinh viên Y khoa.

Thay mặt sinh viên Y khoa đề giải quyết mọi vấn đề liên quan đến sinh viên Y khoa và góp phần vào việc xây dựng một tổ chức sinh viên quy tụ những đại diện sinh viên Saigon.

Tin tưởng, phát huy và bảo vệ những lý tưởng tối thượng của con người ghi trong Bản Nhân Ngôn Nhân Quyền Quốc Tế: Tự Do, Công Bằng Xã Hội.

Phục vụ quyền lợi quốc gia dân tộc,

Điều 3.— Ban Đại Diện Sinh Viên Y Khoa Saigon chủ trương đề đạt những mục đích trên :

—Không đưa người vào chính quyền.

—Hoạt động vượt hẳn lên trên màu sắc Tôn Giáo.

—Không phụng sự và bênh vực quyền lợi của một cá nhân của một đảng phái hay lực lượng chính trị nào ngoài Quyền Lợi Quốc Gia Dân Tộc

CHƯƠNG II.— TỔ CHỨC.

Điều 4.— Nhiệm kỳ của Ban Đại Diện là một niên khoá (cho đến khi có Ban Đại Diện mới)

Điều 5.— Ban Đại Diện sinh viên Y khoa gồm 18 (mười tám) nhân viên phân phối mỗi lớp ba người được bầu ra tại mỗi lớp trong một cuộc bầu cử tự do công bằng minh bạch và dân chủ.

Điều 6.— Các sinh viên đại diện lớp đặc cử tại mỗi lớp người sinh viên đặc cử có nhiều phiếu nhất là Đại diện trưởng lớp — sẽ họp lại trong vòng bảy ngày kể từ ngày hoàn tất cuộc bầu cử toàn trường, đề bầu : I.— BAN CHẤP HÀNH gồm :

a) Một Chủ Tịch Đoàn gọi là Chủ Tịch Đoàn Sinh Viên Y Khoa, gồm có :

- 1 chủ tịch
- 1 phó chủ tịch ngoại vụ
- 1 phó chủ tịch nội vụ

b) Một Thư Ký Đoàn gồm :

- 1 Tổng thư ký
- 1 Phó tổng thư ký
- 1 Thủ quỹ

II.— ỦY BAN CHUYÊN MÔN gồm :

- 1 ủy viên học tập
- 2 ủy viên xã hội
- 1 ủy viên văn nghệ
- 1 ủy viên báo chí
- 1 ủy viên thể thao
- 1 ủy viên trật tự và khánh tiết
- 1 ủy viên ấn loát
- 1 ủy viên kế hoạch
- 3 ủy viên kiểm soát

Điều 7.— Cơ quan tối cao của Ban Đại Diện sinh viên Y khoa Saigon là toàn thể sinh viên Y khoa mỗi năm sẽ họp một lần để hoạch định đường lối hoạt động cho ban đại diện.

Điều 8.— Ban Đại diện mỗi lớp sẽ được bầu sớm nhất là 10 ngày và trễ nhất là 30 ngày sau ngày khai giảng chính thức của Đại học Saigon Nhiệm vụ tổ chức bầu cử do Ban Đại Diện hiện nhiệm.

Điều 9.— Ban Đại Diện của nhiệm kỳ cũ phải bàn giao hồ sơ, công việc cho Ban đại diện trong khoảng thời gian 7 ngày sau khi hoàn tất cuộc bầu cử Đại Diện toàn trường. Sau đó Ban Đại Diện sẽ chính thức nhậm chức.

Điều 10.— Trong tinh thần trách nhiệm chung, Ban Chấp Hành gồm 18 nhân viên Ban Đại Diện.

Chủ tịch Đoàn điều hành chương trình hoạt động của Ban Đại Diện, và Thư Ký Đoàn phụ trách vấn đề hành chánh và điều hòa công việc trong Ban Đại Diện.

Điều 11.— Trong mọi nhiệm vụ thực hiện mục đích của Ban Đại Diện, nhất là trong vấn đề Ngoại Vụ, chỉ có Chủ Tịch Đoàn mới có thể đại diện cho Ban Đại Diện. Trong mọi quyết định khẩn cấp phải có sự tham gia của 3 nhân viên trong Ban Chấp Hành (tối thiểu phải có một nhân viên của Chủ Tịch Đoàn) ngay cả trong những văn kiện ký kết giữa Ban Đại Diện Sinh viên các phân khoa khác. Chủ Tịch Đoàn là cơ quan phát ngôn chính thức của Ban Đại Diện, sau khi đã tham khảo ý kiến của Ban Chấp Hành.

Điều 12.— Chủ Tịch Đoàn, Thư Ký Đoàn hoặc mỗi nhân viên trong đó, có thể bị Ban Đại Diện toàn trường biểu quyết bất tín nhiệm nếu quá bán tổng số Đại diện hiện diện trong một cuộc họp có ít nhất $\frac{2}{3}$ tổng số nhân viên Ban Đại Diện toàn trường.

Điều 13.— Trong vấn đề liên lạc với các tổ chức sinh viên khác và các tổ chức không phải là sinh viên, ít nhất phải có sự hiện diện của Chủ Tịch và Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ.

Trong vấn đề thuộc nội bộ, hoặc liên-quan mật thiết với nội bộ, phải có sự hiện diện của Chủ Tịch và Phó Chủ Tịch Nội Vụ.

Tuy nhiên trong trường hợp đặc biệt, một trong hai nhân viên điều hành ngoại vụ hay nội vụ có thể ủy quyền bằng giấy tờ cho nhân viên thứ hai để giải quyết những công việc thường có tính cách thường lệ.

Điều 14.— Thư Ký Đoàn có nhiệm vụ phụ trách vấn đề hành chánh trong Ban Đại Diện. Tổng Thư Ký trực tiếp điều động các ủy viên và với sự trợ giúp đỡ Phó Tổng Thư Ký phụ trách văn thư, giữ sổ sách cùng ký các giấy tờ trong nội bộ Ban Đại Diện.

Thủ quỹ giữ ngân quỹ và các bằng khoán của Ban Đại Diện.

Điều 15.— Các Ủy viên chuyên môn phụ trách điều hành công việc với trách nhiệm chung với toàn thể nhân viên trong ban của mình, cùng tuân theo đường lối của Ban Đại Diện.

CHƯƠNG III.— BẦU CỬ, ỨNG CỬ.

Điều 16.— Tất cả nam nữ sinh viên Y khoa Đại học Saigon đều có quyền bầu Ban Đại Diện.

Điều 17.— Mọi sinh viên Y khoa đều được ứng cử Đại Diện, ngoại trừ điều kiện sau đây :
— Đã ghi tên ứng cử Đại Diện ở phân khoa khác ngoài Y khoa.
— Đã thuộc vào thành phần lãnh đạo các đoàn thể chính trị và tôn giáo tại Việt-Nam.

Điều 18.— Cuộc bầu cử tổ chức cho từng lớp một. Cuộc bầu cử có tính cách phổ thông, trực tiếp và kín, theo hình thức tập danh hay đơn danh và theo đa số tương đối.

Cần phải thông báo tại trường Y khoa, cơ thể học viện và các nhà thương mà sinh viên Y khoa đi tập sự ngày, giờ và địa điểm của cuộc bầu này, trong một thời gian tối thiểu là một tuần trước khi bầu. Và nếu buổi họp lần thứ nhất không đủ $\frac{1}{3}$ tổng số sinh viên phải tổ chức lại bầu ngày sau một cuộc bầu cử khác và những người không tham dự cuộc bầu cử thứ hai này được xem như đã mặc nhiên công nhận kết quả này.

Cuộc bầu cử phải có ít nhất sự hiện diện của hai nhân viên trong Ban Đại Diện lớp cho nhiệm kỳ trước.

CHƯƠNG IV.— TÀI SẢN.

Điều 19.— Tài sản Ban Đại Diện gồm có :

- Tiền trợ cấp của Chính phủ và các tổ chức quốc tế.
- Tiền ủng hộ các nhà hảo tâm.
- Tiền trợ cấp của Viện Đại học hay của Trường Y khoa.
- Tiền thu được do những hoạt động hợp pháp của Ban Đại Diện.
- Những bất động sản và động sản tạo mãi cho nhu cầu của Ban Đại Diện.
- Tiền nguyệt liêm của các lớp.

Điều 20.— a) Thủ quỹ thay mặt Ban Đại Diện, quản trị tài sản này dưới sự trách nhiệm của toàn thể nhân viên Ban Đại Diện.

b) Mọi chi tiêu dưới 1.000\$ (một ngàn đồng) sẽ do Chủ tịch Đoàn quyền quyết định.

Mọi sự chi tiêu trên 1.000\$ (một ngàn đồng) đến 3.000\$ (ba ngàn đồng) phải được sự chấp thuận của đa số quá bán nhân viên Ban Chấp Hành.

Mọi sự chi tiêu trên 3.000\$ (ba ngàn đồng) phải có sự chấp thuận của quá bán Ban Đại Diện toàn trường.

c) Thủ quỹ xuất quỹ khi có quyết định của Chủ tịch với chữ ký của Chủ tịch trong sổ xuất quỹ.

Điều 21.— Sổ chi thu, bản ngân sách hàng năm, bản tường trình tài chính hàng năm phải được bố cáo rộng rãi cho toàn thể sinh viên Y khoa biết.

Khi mãn nhiệm kỳ, tài sản ban Ban Đại Diện sẽ phải chuyển giao hoàn toàn cho Ban Đại Diện mới.

Điều 22.— Trong trường hợp bị giải tán, tài sản Ban Đại Diện còn lại phải, sau khi thanh toán, được tặng cho một Hội có tính cách công ích với sự hiện diện của các nhân viên Ban Đại Diện.

Điều 23. — Mỗi tháng phải có chữ ký của ba Ủy viên kiểm soát trong sổ sách tài chính và có quyền đòi được xem những giấy tờ chứng minh.

Khi thấy có sự bất hợp lệ trong hoạt động, giấy tờ sổ sách ba Ủy viên Kiểm soát phải thông báo và yêu cầu Chủ Tịch Đoàn triệu tập một phiên bất thường của Ban Đại Diện để thảo luận chất vấn và nếu cần, yêu cầu các nhân viên Ban Đại Diện định biện pháp chế tài.

Điều 24. — a) Mỗi tuần một lần, Ban Chấp Hành họp phiên thường lệ vào thứ năm từ 18 giờ 30 đến 20 giờ.

b) Trong tháng Ban Đại Diện sẽ họp một lần trong những ngày thứ năm cuối tháng từ 20 giờ đến 23 giờ.

Buổi họp thường xuyên của Ban Đại Diện này chỉ hoãn khi có quyết định chung của 2/3 Ban Chấp Hành và phải thông báo trước (hai ngày) cho toàn thể nhân viên.

c) Mỗi một tháng, Tổng Thư Ký và Phó Tổng Thư Ký phải báo cáo về những hoạt động tổng quát của Ban Đại Diện và trình bày trong buổi họp thường lệ của Ban Đại Diện.

Điều 25. — Khi có những vấn đề khẩn cấp quan trọng, Ban Đại Diện phải họp phiên bất thường.

— Chủ tịch hoặc một nhân viên trong Chủ Tịch đoàn có quyền triệu tập.

— 2/3 nhân viên Ban Chấp Hành có quyền triệu tập.

— 1/3 nhân viên Ban Đại Diện có quyền triệu tập.

— Ủy ban Kiểm soát có quyền triệu tập.

Điều 26. — Từ chức: Chủ Tịch Đoàn và Thư Ký Đoàn có thể từ chức. Nếu quá 2/3 nhân viên từ chức thì Chủ Tịch Đoàn và Thư Ký Đoàn đương nhiên từ chức. Và phải tổ chức lại cuộc bầu cử trong Ban Đại Diện để bầu Ban Thường Vụ này.

Điều 27. — Nhân viên Ban Chấp Hành có lỗi sẽ do các Đại diện định biện pháp kỷ luật với đa số tương đối (trừ phiếu của đương sự) (quá bán).

Lỗi gồm :

— Không tuân theo quyết nghị của Ban Đại Diện.

— Vi phạm nội quy.

— Lạm dụng danh nghĩa Ban Đại Diện.

— Cố ý đi ngược lại mục đích của Ban Đại Diện.

Biện pháp kỷ luật gồm ,

— Cảnh cáo trong Ban Đại Diện.

— Bất tín nhiệm.

Điều 28. — a) Nhân viên nào không đi họp ba lần liên tục mà không thông báo không có lý do chính đáng, được coi như tự ý từ chức. Ban Đại Diện phải công bố sự từ chức mặc nhiên này.

b) Trong trường hợp này, Ban Đại Diện sẽ biểu quyết với sự chấp thuận của (2/3 + 1) nhân viên để một sinh viên y khoa có thiện chí và khả năng vào hợp tác với danh nghĩa Đại diện chính thức sinh viên y khoa.

Điều 29. — Mọi nhân viên trong Ban Đại Diện và nhất là nhân viên trong ban Chấp Hành gồm Chủ Tịch Đoàn và Thư Ký Đoàn sẽ phải tuyên bố trong mọi buổi họp ngoài những buổi họp của Ban Đại Diện là quyền Đại diện của mình sẽ bị chi phối bởi điều 26 và 27 Bản Điều lệ này.

Điều 30. — a) Sửa đổi Nội quy : khi cần phải sửa đổi Nội quy : (1/2 + 2) nhân viên Ban Đại Diện để thảo luận về điều định sửa đổi này.

b) Nội quy sẽ được sửa đổi nếu quá 2/3 số phiếu Ban Đại Diện chấp thuận:

Điều 31. — Giải tán Ban Đại Diện :

a) Ban Đại Diện lớp có thể bị giải tán do sự khiếu nại của 2/3 + 1 sinh viên Y khoa lớp đó.

b) Ban Đại Diện toàn trường có thể bị giải tán do :

— quyết định của (2/3 + 1) nhân viên Ban Đại Diện.

— 2/3 sinh viên Y khoa Saigon ký giấy bất tín nhiệm toàn Ban.

c) Chủ Tịch Đoàn và Thư Ký Đoàn có thể bị giải tán nếu hội đủ điều kiện trong điều 26 hay do sự bất tín nhiệm quy định bởi điều khoản 27.

Điều 32. — Trong trường hợp bị giải tán chiếu theo điều 31, Ban Đại Diện nhường quyền cho một Ủy Ban vận động bầu cử mới do sinh viên đề cử.

Điều 33. — Bản Nội Quy này đã được Ban Đại Diện Sinh Viên Y Khoa Đại Học Đường Sài Gòn chấp thuận.

Làm tại Saigon, ngày 16-2-1965

18 NHÂN VIÊN BAN ĐẠI DIỆN ĐỒNG KÝ.

THANH LONG

CƠ
MI

TÔI cảm thấy dường như có một vật gì cộm cộm trong mắt. Tôi đưa tay dụi nhiều lần và mỗi lần như thế tôi cảm thấy dễ chịu một cách kỳ quái. Đó là cái cảm giác được chạm vào một chất nhám gồm những hạt cát rất nhỏ. Càng cọ xát, sự ngứa ngáy càng tăng cho đến lúc không thể thỏa mãn được tôi thấy khó chịu và bức mình vô cùng. Nước mắt như một loại chất nhờn chảy ra theo những lần nhấp nháy của đôi mi. Bỗng tôi thấy thế giới bên ngoài trở nên ảm đạm. Tôi đón nhận một nỗi buồn không duyên cớ. Tôi thấy khó chịu ở mũi, ở trán và một sự lạc loài, cô đơn xâm chiếm tâm hồn.



Hôm sau, mắt tôi bắt đầu đỏ lên rất nhiều. Những đường máu nhỏ li-ti giăng lưới quanh lòng trắng. Cảnh vật hiện ra trước mắt tôi một cách e ngại, dò dẫm. Tôi không còn mạnh mẽ, sáng suốt để hút mạnh những đường sáng phát ra từ những khung mặt, những ánh mắt, những mớ tóc và giăng dấp của người chung quanh. Tôi cảm thấy mình bị hiểu lầm, và có cái cảm giác của một kẻ thất cơ bại trận. Tôi thấy khó chịu ở mắt nhiều quá, nước mắt lại chảy ra. Tôi nhấp nháy bằng những nhịp điệu bất thường. Tôi gặp một tia nhìn, bỗng như một phản xạ quyết liệt tôi quay về phía khác. Hơn bao giờ hết ý nghĩ mắt là cửa ngõ của tâm hồn là một ý nghĩ chính đáng. Tôi cảm thấy mình bị « chụp mũ » bị vây hãm bởi những « áp lực » bất khả kháng. Tôi không còn chịu nổi những ánh sáng bình thường nữa. Cần có một thứ yếu hơn, nhẹ hơn và một màu sắc dịu dàng hơn. Có một lúc nào đấy tôi có ý muốn phá phách như một sự trả đũa dữ dội. Ngoài lộ xe chạy không ngừng : người ta ủa nhau về phía thành phố. Tiếng còi, tiếng lách lư của xe ngựa, tiếng động cơ rì rào, tiếng người trồn lẫn nhau thành một thứ âm thanh lao-xao, gây một cảm giác rất buồn chán. Nhưng chính lúc này tôi không muốn khép mắt lại. Tôi muốn nuốt những hình ảnh đó và bỗng nhiên tôi chưa xót nhận thấy đời mình được kết thúc không bằng một khung cảnh hùng tráng, một nhân vật điển hình trong cuốn tiểu thuyết tìm thấy một thế giới rực rỡ, huy hoàng. Tôi cố nhìn xuyên qua những con đường đêm ánh đèn vàng ảm ; hàng cây, lá cành vẽ những đường cong kỳ thú ; một bầu trời xám đen và mưa bay rất nhẹ qua những cặp tình nhân ôm sát nhau đi. Họ dừng lại hôn nhau thật lâu. Tiếng người con gái cười lên trong vắt. Nhưng bỗng tiếng cười tắt quá nhanh và biến mất trong bóng đen của đêm và sự lặng lẽ không cùng. Một đội tuần tiểu ôm súng đi qua. Họ không nói với nhau một lời. Những bước đi mệt mỏi ; thân hình họ đông đưa một cách buồn cười. Tôi lại từ giả cuộc đời bằng hình ảnh đó sao ? Những người linh không nói — Họ bước đi, đi từ con đường này đến con đường khác. Những chiếc xe taxi vút qua bằng tiếng động cơ rì rào. Đêm đêm súng lớn nổ ở bên ngoài thành phố vọng vào. Tôi vẫn đề thời gian đi và tuổi trẻ chồng lên mớ tóc, sự chán chường bất lực. Không, không thể như thế được. Tôi ném điếu thuốc hút dở bằng thái độ rất dứt khoát. Không ai có quyền từ chối, buông thả số phận của mình. Dù muốn dù không cũng phải giải phóng thoát ly. Phải kiên nhẫn và sáng suốt. Tôi nghiêng hẳn một nửa mình ra ngoài cửa sổ. Bầu trời trên cao có những vì sao xanh, những đám

mây đi. Xung quanh tôi là bóng đêm. Trong cảnh sắc đó tôi vẫn tìm được một chút gì thì vị. Tôi chăm chú nhìn thật lâu vào khoảng trời sâu hút. Trong cố gắng đó bỗng nhiên tôi thấy ngửa mặt. Tôi đưa tay dụi bằng một nỗi buồn không đầu.

★

Tôi tìm tới bệnh viện, Bác sĩ bảo dưới mí mắt tôi có gạo thịt nổi lên, cần phải nạo đi. Dĩ nhiên câu chuyện nó giản dị như vậy thôi. Tôi yên trí ít hôm mắt tôi sẽ lành. Nhưng có lẽ Bác sĩ không bao giờ chữa nổi những ray rức tâm hồn, Bác sĩ chẳng thấy gì bí mật, trầm lặng và bí ẩn hơn là phần thịt dư hớt đi trong vài phút.

Tôi nằm dài lên bàn mổ, ngửa mặt ra chờ. Đứng một bên là người nữ sinh viên Y khoa. Tôi có cảm giác mình bị tra hỏi trong cái thế hoàn toàn bị động. Người con gái rực-rỡ với mái tóc quăn quăn, đôi mắt đen nghịch ngợm và môi cười thật đẹp. Tôi nhìn nàng và cảm thấy bối rối vô cùng. Tôi nằm dài và chường mặt ra đây. Tôi bị phân tích, mổ xẻ. Tôi bị phân xét. Người con gái cười. Tôi nhếch mép một cách khổ sở. Tôi không muốn như thế. Nhưng nàng đẹp làm sao. Nàng có thể nghĩ tốt về tôi. Điều đó rất có thể và bỗng tôi thấy sung sướng khi Bác sĩ phủ lên mặt tôi một chiếc khăn chỉ để lộ ra ngoài con mắt đau. Tôi cảm thấy yên ổn. Tôi cố nhắm lại, nhắm thật đều và thật vui trong lòng. Trong lúc đó tôi có cảm tưởng mình nhìn nàng một cách trọn vẹn hơn với tất cả những hiền dịu, thương yêu. Tôi thích nàng đứng một bên. Tôi thầm nói nàng đẹp lắm và bỗng tôi có ý nghĩ cần hôn lên trán và tóc ấy.

Ông Bác sĩ vui vẻ chỉ cho học trò. Ông chích 2cc novocaine vào dưới mí mắt. Ông đưa mạnh mũi kim vào. Tôi không thể làm chủ mắt mình được. Những bắp thịt chuyển động một cách vô trật tự. Chính trong khi đó, tôi thấy một sự xấu hổ kỳ lạ. Ông kêu lớn hãy để yên cho ông chích. Tôi rần. Thuốc chạy vào trong thớ thịt. Tôi thấy đau đớn và xê dịch thân thể như sự trở mình của một con rắn. Ông đắp lên mắt tôi một miếng gòn trắng và bảo với người học trò đợi trong năm phút. Tôi thấy một màu trắng bạch — bên ngoài là tiếng cười của ông và những cử động lặng lẽ của người sinh viên. Tôi được che chở kín đáo và nàng thì đứng bên tôi với dáng nghiêng nghiêng. Tôi thả trí óc theo những hình ảnh chạy qua những cô y tá đẹp, với những dáng điệu ngọt ngào tròn trịa mở tóc quăn của nàng; đôi má hồng rực lên.

Ông lại kể chuyện con mắt. Nàng dạy nhiều lần nghe buồn cười.

Trong chốc nữa tôi lại phải đối-diện với nàng, với đôi mắt ông và những dụng cụ giải phẫu. Tôi thấy khó chịu. Tôi nhớ đêm hôm qua, tôi cảm thấy đứt khoát trong lòng. Năm phút qua;

tôi đoán ông đã dùng đồ kẹp và bặt ngửa mí mắt tôi để phơi trần cái nhọt lớn ra. Mắt tôi nháy nháy thật mạnh. Ông bảo đừng làm như vậy. Tôi rần chịu đựng. Tôi nhìn thẳng vào mắt ông, vào những ngón tay mờ và nhanh. Tôi nhìn vào người con gái và dừng lại rất lâu trên làn môi, đường mũi thẳng. Ông bắt đầu xẻ thịt. Tôi nhất định thẳng tất cả những sự vô trật tự của các cơ mí. Càng đau, càng bị kích động bao nhiêu, tôi càng cố giữ yên bấy nhiêu. Tôi nhìn người con gái một cách say mê. Tôi không còn đặt ý đến ông nữa. Người con gái đẹp quá chừng. Tôi nhìn nàng chăm chú với một cố gắng phi thường bằng ý nghĩ đòi tôi kết thúc ở đây. Tôi chơi với bằng ánh mắt, ôm lấy hình ảnh nàng với mái tóc quăn hiền như mây trời, vẫn trán trải rộng một nỗi đam mê kỳ lạ. Ông nói chuyện xôn xao, ông bắt đầu nạo lấy mỡ. Tôi cảm thấy đau. Tôi thú vị trong sự đau đớn đó. Nàng nhìn vào mắt tôi một cách chăm chú. Tôi nhìn lại, tôi cố giữ lấy nàng trong một hy vọng cuối cùng. Tôi không thể mất nàng được. Đôi má nàng hồng rực lên và lòng tôi trở nên bất ngát. Tôi thương hình ảnh đó, tôi yêu. Tôi cảm được tiếng rào rào kéo lên mí mắt. Tôi đau buốt vì vết kẹp. Nhưng tôi sung sướng vô chừng. Cứ như thế đi. Nàng lặng lẽ bất động như một pho tượng trắng quỳn rũ. Những ngón tay của ông xao động rất nhanh. Tôi vẫn cương quyết thẳng mọi phản xạ. Tôi phải nhìn nàng. Đôi má gầy và sáng ngời. Nàng là tiên, nàng đẹp. Bỗng tôi thấy nàng mờ hẳn. Vẫn mái tóc, gò má, môi và sống mũi linh động ấy nhưng mờ và rung rinh một cách kỳ ảo. Nước mắt tôi chảy ra nhiều. Ông lại chăm gòn vào mắt. Ông nói oang oang. Tôi chẳng biết ông nói những gì. Nàng lại hiện ra với những đường nét rõ ràng. Tôi sung sướng bằng tình cảm của một người leo núi sắp tới đỉnh. Nàng cười bằng đôi mắt, đôi mắt rung rinh và dường như những chấn động ảnh hưởng lên tim và nhịp nhịp thở của tôi. Tôi nói tôi yêu em, tôi yêu em. Một cảnh tuyết trắng ụp lên mắt tôi. Khi ông dán băng keo, và tôi trở dậy thì nàng đã biến mất. Tôi nhìn quanh, căn phòng được chiếu sáng bằng ánh đèn néon. Những chiếc bàn xấu xí, những chai thuốc tầm thường đứng lặng lẽ, thô bỉ trong những chiếc thau. Tôi nhìn chung quanh. Tôi nghĩ đến mình và bỗng nhiên một nỗi buồn chạy rất nhanh qua tâm hồn. Tôi thành một gã thất tình, nhận ra một sự đau nhức từ trong vết thương đi ra. Tôi đo sự đau đớn đó bằng phần khởi không cùng.

Thanh Long

Là thư hải ngoại

Paris ngày . . . tháng . . . năm . .

Anh Đa An,

MƯA một chiều đông. Trời buốt quá !

Giấy mời hai mươi giờ rưỡi mà giờ này, hai mươi giờ hai mươi rồi. Em và hai chị bạn chỉ mới ra đường. Ấy cũng chỉ vì bốn tháng qua, kể từ ngày đặt chân lên xứ Pháp, bọn em mới mặc lại chiếc áo dài Việt-Nam. Ba đứa với hai cây dù, vịn nhau bước từng bước nhỏ.

Tết Sinh-viên được Tổng-hội tổ-chức tại nhà hát Mutualité khu La-Tinh không xa đây lắm. Nếu là ngày thường với đôi giày ống và bộ đồ tây gọn ghẽ thì quãng đường này nào có chi đáng kể. Nhưng... hôm nay, em chỉ chực ngã vì đôi guốc cao gót và mãi lúng túng với hai vạt áo dài nội hóa cứ vướng vào chân.

Người đi đường tò mò quay lại nhìn mãi làm cả bọn cũng thấy vui vui.

Sốt ruột vì sợ hết chỗ ngồi, ba đứa đồng ý gọi taxi. Nhưng, khi đến nơi thì chương trình vẫn chưa bắt đầu. Thế ra « giờ cao-su » cũng có tiền mua vé máy bay Boeing sang đây !

Không thích ngồi dưới, em tạm biệt bạn lên lầu để nhìn quang cảnh với một tầm mắt rộng hơn.

Rạp Mutualité không giống bất cứ một rạp chớp bóng nào ở Saigon mà em đã có lần biết qua. Điểm đặc-biệt ở đây là lầu chạy một cung hình soan đến sát tường hai bên của mặt tiền sân-khấu. Không ai chịu ngồi hai góc lầu đó cả. Có lẽ họ không thích phải bị nhìn một nửa sân-khấu với một phần hậu-trường đối diện.

Trên sân-khấu vẫn là tấm màn nhung đỏ nhưng hôm nay có nhiều sự đặc-biệt hơn. Tấm phông bên trái là một thanh-niên Việt gân-guốc, bắp thịt cuồn-cuộn, hạ tay vươn lên trời trong một dáng điệu mang ý nghĩa « đi tìm tự-do ». Nhưng thoạ, nhìn, người ta có cảm-lường người thanh-niên đang thả những con chim hòa-bình, bay thành đàn, lượn theo những gợn mây, tượng-trưng bằng vài lớp sóng lụa vàng mỏng-manh dính trên nền màn nhung đỏ thắm. Đàn chim hướng về phía mặt trời là mặt giấy tròn to có hàng chữ : Tết Sinh-viên. Đêm hôm qua, các anh chị sinh-viên vẫn hầy còn vẽ, tô, phết từng mảnh nhỏ không ra hình dáng. Thế mà giờ đây những mảnh nhỏ đã được ráp lại và sùng-sững ở kia một cách mỹ-thuật và đầy ý nghĩa.

Em gặp nhiều người quen vì đa-số khán-giả là sinh-viên Việt-Nam. Chào nhau tay bắt mặt mừng, chúc nhau những lời chúc ngày Tết và thú-vị nhất là ngắm nhau trong bộ quốc-phục thấy là lạ hay hay, thấy gần nhau hơn vì tình quê-hương. Không một anh sinh-viên nào « khăn đóng áo dài ». Nhưng lại có nhiều thiếu-nữ Pháp có vẻ thật tự-nhiên trong chiếc áo dài Việt-Nam.

Trong lúc chờ đợi, nhiều chị sinh-viên Việt vui tươi đến mời mua chương-trình để lấy tiền cứu trợ nạn lụt miền Trung quê nhà.

Buổi văn-nghe, sau đó, đã khai-mạc trễ hơn nửa giờ đã định. Anh chủ-tịch ban chấp-hành Tổng-hội Sinh-viên VN tại Paris nói vài lời đầu tiên và giới-thiệu chương-trình bằng cả hai thứ tiếng Việt và Pháp. Cũng vẫn những màn ca, vũ, nhạc, kịch như bao nhiêu đại nhạc hội hay Cây mùa xuân các trường dưới bầu trời Nam. Nhưng ở Paris nó có khác.

Do-An ời, chưa bao giờ em thấy những bài ca xứ mình hay đến thế. Những điệu hát qua hai bản « Nhớ Người Ra Đi » của Phạm-Duy và « Em Nhớ Nhà » gọi lại bao cảnh quen thuộc nơi quê nhà thật đẹp, nói lên cái tình-cảm dân Việt thật đắm-thắm, thật dịu-dàng dễ thương...

Chưa bao giờ em xúc-dộng và có cảm-giác rộn rợn như khi nghe giọng hò ca trầm hùng, cương-quyết của các bạn trên sân-khấu, qua hai bài « Nhạc Tuổi Xanh » và « Hội Nghị Diên Hồng ». Các chị bạn, người nào cũng đẹp trong chiếc áo dài đồng phục màu huyết dụ, đứng một hàng đều trước các anh nghiêm-trang trong bộ complet dạ đen. Em vui vui ngắm các bạn và khe khẽ hát theo :

... Đường ta, ta cứ đi

Nhà ta, ta cứ xây

Ruộng ta, ta cứ cày dới ngày...

... Trước nhục nước nên hòa hay nên chiến ? — Quyết chiến !

... Thế nước yếu lấy gì lo chiến chinh ? — Hy-sinh !...

Và, Do-An ơi, chưa bao giờ em thấy tiếng Việt dồi dào và tuyệt vời đến thế. Màn nhạc cảnh đồng quê Việt-Nam với ánh trắng rằm làm in hình mấy cây cau đen, với hai thôn nữ miền Bắc áo nâu khăn mỏ quạ và hai thư-sinh khăn đóng áo dài. Những câu ca-dao trữ-tình được khéo nhặt, xếp theo thứ-tự tả lại những mối tình trong sạch, mộc-mạc và chân-thành của trai gái Việt-Nam. Khán-giả Việt-Nam thường thức những điệu ngâm, sa-mặc, trống quân, cô lả, hát xẩm, hát về..., vỗ tay nhiệt-liệt từng câu hò véo-von ý-nhị, và cười giòn tan trước những cử-chỉ tỏ tình kín đáo một cách dí-dỏm của hai anh chàng đồ Nho Paris. Người ngoại-quốc ngạc-nghạc không hiểu. Mà dù họ có biết tiếng Việt, em cũng không tin họ có thể cảm thấy tất cả cái hay của từng chữ trong từng câu đối-thoại trên sân-khấu kia, phải thế không, hỡi Do-An ?

Đến vở kịch nòng cốt kết-thúc phần văn-nghệ thì khán-giả ra về khá nhiều, chắc bởi xe điện ngầm sắp hết giờ chạy ; nhất là bài học và bài làm ngày mai, vì Tây không ăn Tết và mọi người vẫn phải đi học như thường.

Vở kịch do sinh-viên sáng-tác và sinh-viên đóng. Hai vai chánh, Thái và Ngọc yêu nhau, đại-diện cho lớp sinh-viên mới qua và đã qua lâu. Nhân-sinh-quan của họ, vì thế, khác nhau mà không tài nào thông-cảm nhau nổi. Tất cả đều do một nguyên-nhân : tình-trạng nội-chiến ở Việt-Nam.

Buổi liên-hoan Tết Sinhviên được kết-thúc bằng phần khiêu-vũ suốt đêm. Ban tổ-chức ra về sau cùng khi năm giờ sáng.

Đêm vui đã tàn. Paris vẫn bình-thản. Tết chỉ ở trong lòng người. Tết chưa thực-sự về với dân-tộc Việt-Nam thống-nhất.

Do-An ơi, bây giờ đã tân-niên nhưng em mong nghe lại tiếng pháo nổ ran ngoài ngõ của một đêm giao thừa thanh-bình nơi quê-hương mình. Biết bao giờ !...

... Trời tình sương Paris lạnh quá ! Do-An !

Em,

L. T. M. H.



Hồn nhuộc tiêu

thôi em ngoảnh lại mà trông
bước chân con ngựa đã chùng gối đau
vỡ vàng đất nước thâm sâu
tôi hồn nhuộc tiêu cúi đầu thiên thu
em lên đỉnh ngọn sương mù
nhìn con buồn đã về gù bên em
trong cơn tích lũy ưu phiền
tôi ngồi đếm tuổi chuân truyền dới chờ

trần hồng nhan
(trong hồi sinh)

D ã quên chưa Anh ? Mùa trại hè năm ấy, ĐàLat mơ buồn và quyến rũ hơn bao giờ hết. Qua những buổi dài băng rừng lội suối để phát thuốc cho dân nghèo trong những « buồn » miền Thượng, em đã quên anh, người con trai có đôi mắt đượm buồn và nét mặt trầm tư lặng lẽ.

Đã quên chưa anh ? Lần chúng mình lợi dụng đi công tác để lẻ chân đến thác Gongah, bữa ấy đi đông lắm nhưng em vẫn ngỡ là chỉ có hai đứa mình. Em còn nhớ rõ, hôm ấy, lòng em như mở hội. Em chạy nhảy tung tăng, ngắt lượm hết những bông hoa rừng hoang dại... Mây trời tản mát đầu mắt và trước mắt em, cảnh vật rộng mở, tươi vui hoan hỉ như lòng em hoan hỉ. Riêng anh, vẫn vẽ mặt trầm tư và oai vệ trong dáng người dong dong, nhưng đôi mắt nhìn em như trao trọn nỗi niềm... Gốc phong Lan rừng anh trao em ngày đó, giờ đây em còn giữ và em sẽ cố sức gìn giữ nó hết lòng để hậu ghi lại trong đời mình một kỷ niệm ấm êm tươi đẹp.

Rồi đến lần đi ngoạn thác Prenn, thác Datenla, anh có còn nhớ không anh ? Lần đầu tiên, lần đầu tiên đầy ngọt ngào và thương mến, anh nắm lấy tay em để đưa em lên những cấp thang gấp ghe. Lòng em xao xuyến và hình như lúc ấy má em hồng lắm phải không anh ?

Còn anh thì sao ? Có cảm thấy gì không ? hay lại vẫn xem em như một người em bé bỏng và luôn luôn đòi được cưng chiều ?

Anh ít nói lắm ! nhưng qua đôi mắt đượm buồn của anh, đã đôi lần em đọc thấy một vẻ gì khác lạ... một vẻ gì thương mến đã làm em xao động cõi lòng. Em có lầm lẫn không anh ? khi xét đoán tình anh qua những tia nhìn ấp ú.

Có một buổi chiều, một buổi chiều buồn và lạnh. Sương xuống thật nhiều và đôi thông như nhuộm màu trắng bạc... Với những nỗi buồn vô cớ chiu nặng tâm hồn, em một mình đếm bước trên những lối đi dốc dài và rộng ; đưa em lên một ngôi nhà thờ uy nghi tráng lệ ; chung quanh em im vắng hơn cả bao giờ. Niềm cô đơn nhẹ nhệ len vào lòng và hồn em sao trống vắng ! Làm sao diễn tả được nỗi buồn của cô gái dậy thì trước cuộc đời với quá nhiều khoảng trống ? trước một khung trời giá lạnh như ĐàLat chiều nay !... Gió ngàn cuốn mạnh tóc em và làm tung cao tà áo xanh màu cây cỏ — chân bước chậm men theo bờ đường và tay em vô tình ngắt những cánh hoa rừng hoang dại, xé nát tả tơi và thả bay theo chiều gió... Em ước ao được gặp anh được thấy anh, được tia nhìn của anh ấp ú sưởi ấm lòng em trong giá lạnh chiều buồn và bên anh, cuộc đời đối với em sẽ không còn quá nhiều khoảng trống...

Em còn nhớ, có một lần, em bắt gặp anh đứng dựa mình vào thân cây, mắt u buồn dõi nhìn đến tận chân trời xa tắp — mái tóc bông bênh bay theo làn gió nhẹ. Niềm suy tư đã làm cho nét mặt anh trở nên u-sầu, xa vắng... Chân em bước lần đến anh, nhưng — như có một mãnh lực nào ngăn cản, — Như sợ rằng sẽ phá tan của anh những giấc mơ kỳ ảo, sợ đến gần anh lúc này em sẽ đánh mất một bức họa chân dung tuyệt đẹp mới chớm thành hình... Em đành đứng nép vào cành cây và nhìn anh say đắm...

Tại sao anh quá buồn vậy hờ anh ? Phải chăng anh buồn theo mây trời gió cuốn — Theo sương lạnh Đà thành — theo tiếng thông ngàn vì vút ? Hay anh buồn vì nhung nhớ một bóng hình anh yêu thương giờ đây xa vắng ?

Với ý nghĩ này — em đã đem vào tâm hồn một mặc cảm cô đơn — ý niệm đổ vỡ như đã bắt đầu nhen nhúm từ tận tiềm thức — Tại sao ? Tại sao gần anh trong gang tấc mà em có cảm tưởng như cách xa hằng vạn dặm ?

Bị xáo trộn với những ý nghĩ trên, em lặng lẽ quay xề — lòng quặn đau và em buồn hơn bao giờ hết ! . . . Mây trời như sa xuống thấp hơn — gió ngàn như lạnh hơn và áo em như mỏng lại trước hai niềm đơn lạnh :

— Lạnh gió sương và lạnh tận đáy lòng.

Nỗi buồn tiếp nối với những lần đi công tác không có anh. Nhưng hình như sau những ngày hoang lạnh — ngày vui lại tiếp theo sau. — Em đã quên hết nỗi buồn và bên anh — em lại chạy nhảy tung tăng, lại vui cười, đùa giỡn như một con chim non trong ngày xuân nắng ấm . . .

Anh có còn nhớ không anh ? thác Cam ly nước tuôn tràn trên ghềnh đá — với nắng vàng mờ ảo trong hơi sương đã làm cho Đà thành nhuộm một vẻ xinh tươi thâm kín.

Ngon đôi im vắng. In hình một người con gái nõ đùa nghịch ngợm và một chàng trai đuổi theo sau. Bóng hai người quện lấy nhau và những tiếng cười rộn tan át cả tiếng thông ngàn thác chảy . . . Thật là một bức tranh nên thơ và tuyệt đẹp — Phải không anh ? giờ đây chỉ tưởng nhớ lại thôi mà lòng em vẫn không khỏi rung động và xao xuyến bồi hồi.

Rồi . . . ngày vui qua mau — Ngày về lại đến — Anh có còn nhớ không anh ? Qua nhiều khoảng cách, nhưng mắt chúng mình vẫn dõi tìm nhau vẫn quện lấy nhau như sương chiều cuộn tròn đỉnh núi.

Và rồi, chỉ vài giờ sau, Saigon hiện ra với ánh nắng gay gắt, và những ngọn gió thiêu người — Dư âm vọng về xứ lạnh như loăng dần theo không gian chiều nặng Saigon ồn ào nhộn nhịp — Saigon xa hoa lộng lẫy — Saigon bụi phủ đầy đường như đã làm mờ đi trong lòng chúng mình những niềm rung cảm dịu êm — và những lần gặp gỡ cũng biến mất theo sương lạnh gió ngàn . . .

Anh có còn luyến lưu gì không anh ? những ngày đẹp trời qua mau ? Riêng em — len lẩn vào tâm tư một niềm tiếc nuối diêu vợi, thanh thoát và êm êm . . .

Và những buổi sáng — Cặp sách đến trường trong màn sương mai lạnh lẽo — lòng em lại thoáng lên một niềm cảm xúc nhẹ nhàng — Những kỷ niệm lại hiện về trong từng bước chân đi — và cứ thế mãi mãi không bao giờ chấm dứt . . . Đẹp không hở anh ? một niềm luyến lưu bất diệt.

Này anh ! hãy cùng em — chúng mình đừng nuôi mãi một « chuyện đẹp không lời ».

TRINH-Y K.

Saigon, đêm giao mùa

Con đường đi tới

Một năm sống

trên mặt đất

- Với bàn tay, con tìm
và trộn vụn xác thần này,
ngày mai
tôi đi vào con đường không còn những niềm vui
rộn rã,
- Không môi hồng, cả đến ánh mắt long lanh . . .
Con đường tôi đi
trước mặt, chung quanh chỉ là những niềm-đau
nỗi-khờ
những ánh mắt héo hon,
những môi cười gượng gượng,
những bàn tay gầy trơ ngón đau thương . . .
- Như những người linh chiến,
ngày mai tôi đi,
cuộc hành trình không cần định hướng,
treillis là blouse trắng,
và vũ khí là ống chích với kim tiêm . . .

Hiếu Cường

thôi chấm hết. một năm buồn đau
ngày tháng đi qua trên vùng đất sống
ôi một năm dày lớp u sầu
trên lưng trên tâm hồn ta đó

✱

ta bước đi trên ngày rất đen
thời của nhiều nhưng đất trời chỉ buồn
trên phố và đồng bằng bom đạn
luống cày và thi thề người ôm

✱

qua đó một năm cúi đầu thăm lặng

Kiểm Thêm



● HUYỀN TÔN NỮ ÁI-KHANH

(S.V. Luật Khoa)

Bàn tay có ngón ngắn ngón dài

Đã từ lâu, tôi vốn có ác-cảm đối với sinh viên y-khoa có lẽ vì cuộc sống của các ông Bác sĩ ở thành phố tôi lớn lên. Ngay từ hồi, còn là nữ sinh đệ II, đệ I, tôi đã gọi các ông Bác sĩ là « trí thức dòm », vì sau khi tốt nghiệp, các « ngài » được đổi về thành phố tôi sống Đà-nẵng, các « ngài » suốt ngày lượn xe Vespa, lái ô-tô đề đồ hỏi, ngắm nghề con gái nhà giàu, rồi mang cái bằng « đóc-tô » to tồ-bổ đến xin coi mắt, muốn lấy vợ có của hồi môn để mở phòng mạch, để mau giàu, để sống một cuộc đời trường giả. Tôi mang sẵn thành kiến dân y-khoa chỉ biết gõ xương sườn và đếm bạc, thành kiến đó lớn dần mãi trong trí tôi.

Vào Saigon để tiếp tục học, mặc dầu ông cụ tôi muốn tôi học y-khoa (con gái mà ra Bác-sĩ chuyên về đàn bà, trẻ em, thì giàu to!) nhưng tôi, tôi không thích học với các ông y-khoa chút nào cả, tôi cương quyết không học. Tôi đi học « bên này » vẫn thường được nghe nhiều giai thoại quá quắc của các ông y-khoa có đôi chuyện lý thú, ngoài ra đều « tả chân » con người họ sở của vài ông dân y-khoa cả « nào là dân y khoa bay bướm lắm đờ ơ mà vô phúc vợ nhảm ông ở bên y khoa thì vợ nọ, hốc-hác! »

Nào là dân y-khoa tính toán lắm, chỉ thích mấy cô được thôi.

Tự nhiên, tôi cảm thấy tôi có lý, tôi không muốn cân nhắc, tôi không muốn tìm hiểu, không cần hiểu nếp sống của các anh. Mà thật thì cũng không oan chút nào, trong những buổi dạ-hội tất-niên những lần gặp mặt dân y-khoa trong buổi tiệc trà, tiệc cưới, qua những màn giới thiệu, các anh y-khoa « xã giao rất chi là lịch sự » lịch thiệp một cách rất đi. Sinh viên y-khoa cứ tưởng bở, có mặc cảm tự tôn ta mang bằng hiệu « đóc-tô tương-lai » là các cô mê tit thờ lờ. Tôi thấy khó chịu về sự tự mãn của họ, đôi khi tôi cũng có ác ý nghĩ rằng sinh-viên y-khoa không bao giờ được tình-yêu chân thành, vì bất cứ cô gái nào yêu dân y-khoa cũng đều tính toán thiệt hơn cả.

Đến bây giờ, tôi đâm ra hối-hận đã nghĩ quá xấu về họ, về những con người mang nhiều tình thương và đi reo rất TÌNH THƯƠNG Thật! vì, tôi đã được xem một lần 14 số báo TÌNH THƯƠNG, tôi mượn về và đọc say mê như một *tín đồ đọc thánh kinh*. Có những bài đọc xong để lại ở tôi, tâm hồn tôi, niềm suy tư mênh mông. Tôi yêu « TÌNH THƯƠNG », tôi đã thực sự bước vào thế giới của các anh bằng tâm-tưởng.

Trong bàn tay có ngón ngắn, ngón dài, tôi đã lấy vài mẫu người để gán cho toàn thể dân y-khoa, tôi đã quá cực đoan khi

nghĩ dân y-khoa chỉ biết có da, thịt, xương, vát cánh tay, bắp chân chạy, chẳng biết « văn nghệ » là quái gì. Sai lầm quá phải không? Dân y-khoa đây TÌNH THƯƠNG, tâm hồn cũng ướt át chứ lị! Tôi đã tìm hiểu nếp sống của các anh qua sinh hoạt y-khoa, thế giới của những người áo trắng. Tôi đã nhìn các anh bằng con mắt thiện cảm vì: bàn tay của các anh, dưới mắt tôi bây giờ là vuốt ve niềm đau của kẻ khác chứ không phải thích đếm bạc thôi, các anh đầy kiên nhẫn, tận tụy, hiền hòa, lòng các anh là đại dương.

Muốn thông cảm phải tìm hiểu. Tôi đã thấy ánh sáng tâm hồn của dân y-khoa chói lòa trong Tình Thương. Định kiến sai lầm đã bị xóa bỏ để BÀN TAY NĂM LẮY BÀN TAY.

Tôi thông cảm các anh tuyệt đối, vì các anh không là các anh, các anh chính là TÌNH THƯƠNG lấy nguồn vui của kẻ khác làm nguồn vui của mình, lấy đau khổ của kẻ khác làm niềm đau của mình.

Bàn tay tôi không nắm lấy bàn tay các anh, bàn tay tôi đan vào bàn tay các anh. Sự hiểu biết chân thành của tôi làm tôi ước vọng: những tình thương sẽ sống mãi trong TÌNH THƯƠNG.

Thân ái

Huyền tôn nữ Ái-Khanh

Tình thương — Số 15

NHỮNG CUỘC GẶP GỠ

NGUYỄN - XUÂN - HOÀNG

CHÀO đời tại La Mã ngày 28 tháng 11 năm 1907, ALBERTO MORAVIA thuộc vào một gia đình trưởng giả. Tác phẩm đầu tay ông viết năm mười tám tuổi. Sau đó liên tiếp xuất bản rất nhiều tiểu thuyết nổi tiếng, trong đó thể kể Người Đẹp La Mã, Buồn Chán, Hai Người Đàn Bà ...

Đoạn văn sau đây là phần trích dịch trong quyển Hai Người Đàn Bà (La Ciociara, bản Pháp Văn của bà Claude Poncet), tác phẩm đã được quay thành phim và nữ tài tử Sophia Loren đã nhờ phim này đưa mình lên tột đỉnh vinh quang của đời tài tử.

Truyện kể một người đàn bà nhà quê ở vùng phụ cận La Mã, tên Cesira. Quan niệm rằng cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy, Cesira đã nhận lời lấy một người đàn ông ở Thủ đô làm nghề buôn bán và đã lớn tuổi. Lấy chồng và trở nên một người nhà buôn bán lâu lăm, nhưng đồng thời Cesira vẫn mãi mãi chỉ là một người đàn bà quê mùa; một Ciociara. Nàng chỉ có 2 nỗi đam mê: việc bán buôn và cô con gái tên Rosetta. Chiến tranh hay Chính trị nàng không hề màng tới. Toàn thể tác phẩm là một kinh nghiệm đau đớn nhưng rất người: đó là mối gặp gỡ giữa người đàn bà quê mùa và cuộc chiến tranh kỳ lạ. Chạy loạn, giết chóc, khủng bố, oanh tạc, pháo kích, cướp bóc, hiếp đáp... Tất cả những thứ đó đã dẫn dắt Cesira đến bên bờ vực thẳm tuyệt vọng. Nàng đã chóng mặt. Nàng đã cheo leo nhưng nàng quyết không ngã. Và nàng đã không ngã.

Phải chăng chân dung của Ciociara chính là khuôn mặt của nước Việt Nam chúng ta: một khuôn mặt vừa quen thuộc vừa xa lạ, vừa đau đớn vừa êm dịu, vừa ghét bỏ vừa nhớ nhung...

CHÚNG tôi đã trù liệu kỹ và quyết định xuống thung lũng đồi trứng để lấy bột mì. Trứng thì chúng tôi mua của lão Parique. Cả thầy được mười sáu quả và thêm vào đó chút đỉnh tiền, tôi tính đổi lấy vài chục lít bột mì. Từ hôm xảy ra vụ máy bay xạ kích và cái chết của Tommasino đến nay, tôi chưa xuống lại thung lũng lần nào. Cực chẳng đã tôi mới đi chuyến này. Cho nên tôi thật không biết phải nói làm sao với Michel khi biết hẳn sẵn lòng hộ tống chúng tôi. Phải nói là tôi rất vui vẻ nhận lời, bởi tôi cảm thấy vô cùng yên tâm khi cùng đi với Michel. Hẳn là người duy nhất giúp tôi thêm can đảm và tin tưởng trong những ngày loạn lạc này.

Tôi đặt tất cả trứng trên một lớp rơm đưng trong một chiếc rổ nhỏ. Cả bọn lên đường thật sớm. Trời mới tháng hai và chúng tôi đang ở mùa đông, ở giữa cuộc chiến tranh kỳ lạ, giai đoạn đau thương nhất của những nỗi xót xa đã kéo dài từ nhiều năm nay trên quê hương đau

khổ này. Hồi chúng tôi (1) cùng xuống thung lũng với Tommasino, cây hầy còn đầy lá vàng, cánh đồng còn rợp cỏ, những đóa hoa muôn màu của mùa thu còn mở bên cạnh những hoa tím đại trên sườn đồi. Vậy mà bây giờ dưới bầu trời mù sương và xanh nhạt, mọi vật bỗng trở nên khô khan, cằn cỗi, ảm đạm và trơ trọi. Không khí lạnh buốt như cắt da. Lúc ra đi thì náo nức, nhưng rồi chúng tôi cũng mau chóng trở lại lầm lì, sự im lặng thật hoàn toàn như những ngày đông buồn bã; sự im lặng đó đã làm lạnh giá chúng tôi và cũng làm tan luôn những rạo rực hăng hái lúc đầu. Và như thế trong im lặng chúng tôi đến cửa thung lũng. Đây là nơi gặp gỡ của nhiều con đường. Một chiếc cầu nhỏ bắc ngang. Một gian nhà thấp và rộng mà trước kia Tommasino đã sống. Tôi còn nhớ khung cảnh đó những ngày trước đây thật đẹp, thật thơ mộng và quyến rũ, bây giờ tôi bỗng ngạc nhiên sao thấy nó buồn bã,

(1) người kể chuyện là một thiếu phụ tên Cesira với cô con gái Rosetta.

ảm đạm, tro troi và tầm thường. Có bao giờ bạn trông thấy một người đàn bà sỏi đầu chưa? Chính tôi, tôi đã có lần trông thấy một cô gái, ở vùng quê tôi, sau cơn bệnh thương hàn tóc rụng gần hết, đành phải cạo trụi luôn. Thoạt nhìn tôi cứ tưởng như một cô gái nào khác. Khuôn mặt hoàn toàn xa lạ làm tôi ngỡ ngàng, và chứng rụng tóc kỳ dị này nơi một người đàn bà, để một gương mặt thiếu mái tóc, giống như bị một tia sáng quá chói chang gây thương tích. Ba cây ngô đồng phủ bóng xuống mái nhà xưa của Tommasino bây giờ không còn cành lá xum xuê và xanh mát nữa, những viên sỏi bên bờ suối không còn bám chút rong rêu, con đường nhỏ và chiếc hồ cạn quen thuộc ngày nào bây giờ cũng không còn lấy chút cỏ xanh. Sự thiếu vắng tro troi đó như cắt đứt những nét đẹp ở chốn này mà trước kia tôi không nghĩ tới, khiến tôi liên tưởng đến một người con gái không tóc. Nhìn lại cảnh xưa giờ đã điêu tàn tìm tôi như se lại, bởi tôi nhìn thấy nơi đó hình ảnh hiện tại của cuộc đời chúng tôi, cuộc đời đó cũng tro troi và vô vị giữa cuộc chiến tranh bất tận này.

Chúng tôi ra đến đường lớn và một lúc lâu sau chúng tôi gặp người đầu tiên trong ngày: một người đàn ông nắm cương dẫn hai con ngựa hồng đẹp và khỏe. Thứ ngựa giống Đức, nhưng người đàn ông thì lại mặc bộ đồng phục kỳ lạ tôi chưa được thấy lần nào. Ngay khi chúng tôi đến gần, hắn ta mở lời bằng một thứ tiếng Ý không trôi lăm. Hắn khoảng 25 tuổi, người to lớn, trẻ trung, thanh nhã và điển trai, một vẻ đẹp hơi khác thường, khuôn mặt gân guốc, vóc dáng thanh nhã. Hắn có đôi chân dài, mang giày da màu hung hung. Tóc hắn vàng ánh, đôi mắt màu xanh lục, hình trái hạnh nhân, kỳ dị và mơ mộng. Hắn ta còn có chiếc mũi thanh và thẳng, đôi môi đỏ và rõ nét, khi cười để lộ hai hàm răng trắng đều và tru nhìn. Hắn nói với chúng tôi rằng hắn là người Nga chứ không phải người Đức. Và quê nhà hắn ở một thành phố rất xa mà bây giờ tôi cũng không còn nhớ tên. Hắn điềm tĩnh kể cho chúng tôi nghe là hắn đã phản bội đồng bào của hắn để theo bọn Đức, không phải hắn ra gì cái bọn Quốc Xã, nhưng chính vì hắn không chịu nổi quê hương của hắn. Hắn phục vụ bọn Đức cũng như những người Nga phản bội khác đã phục vụ; nhưng hắn quả quyết là bọn Đức rồi sẽ thảm bại ngay bây giờ, bởi vì sự ác độc của chúng đã kích động các dân

tộc khác liên kết với nhau chống lại. Việc thảm bại của bọn này chỉ là vấn đề ngày tháng. Nhưng hẳn tiếp, ngày đó cũng sẽ là ngày cuối cùng của hắn và hắn làm một cử chỉ bằng tay bóp chặt cổ cho biết là bọn Nga sẽ cắt cổ hắn. Tôi nghe thật xúc động vô cùng. Vậy mà hắn lại nói với một giọng thật điềm tĩnh. Số phận đó không làm hắn bối rối, nụ cười làm dài môi hắn và đôi mắt xanh nhạt của hắn bỗng kỳ lạ như hai vùng biển sâu. Chúng tôi chẳng biết rằng hắn ghét bọn Đức, ghét bọn Nga và ghét cả chính hắn nữa. Hắn dừng dừng khi nói về cái chết. Tay cầm giây cương ngựa, hắn im lặng đi trên con đường quanh hieu giữa cánh đồng ảm đạm và tiêu tàn. Hắn hoàn toàn cô đơn với đôi ngựa. Và tôi không thể nào tưởng tượng được con người như thế kia đang bước gần đến cái chết. Đến ngã tư, chúng tôi chia tay, hắn vừa vuốt bờm ngựa vừa nói:

— Đôi ngựa này là tất cả những gì còn lại trong đời tôi... nhưng đúng ra chúng cũng chẳng phải là của tôi nữa.

Chúng tôi nhìn theo bóng hắn hồi lâu khuất dần theo hướng thành phố. Tôi nghĩ thầm: lại một nạn nhân nữa của chiến tranh. Biết đâu nếu không có giặc giã, cậu trai này chẳng ở tại quê hương của cậu ta, có thể đã lấy vợ, làm việc và biết đâu hẳn chẳng là người đàn ông lương thiện. Chiến tranh đã xua đuổi cậu ta xa lìa quê hương, chiến tranh đã dẫn dắt cậu ta đến chỗ bội phản, và chiến tranh rồi sẽ tước đoạt hết cuộc sống của cậu ta. Và cậu ta cam đành chịu chết. Cái chết đó là điều kinh khủng nhất trong những nỗi hãi hùng, cái chết đó cũng là điều vô phúc nhất vì nó không chút tự nhiên và thật khó hiểu.

Chúng tôi rẽ sang một con đường nhỏ bên tay trái, đi về phía vườn cam, hi vọng được gặp bọn lính thiết giáp Đức mà trước kia chúng tôi đã có lần đối trướng và bánh mì với chúng. Nhưng chúng tôi chẳng gặp một ai. Bọn pháo binh đã đi đâu hết, chỉ còn lại khoảnh đất bị dẫm nát dày xéo không một cành cây ngọn cỏ. Tôi nói tốt hơn hết là mình cứ tiếp tục đi thêm, biết đâu chừng sẽ gặp bọn lính Đức hay sẽ gặp những trại lính khác. Đi thêm gần một cây số nữa thì chúng tôi gặp một cô gái tóc vàng đang đi lang thang ngơ ngác một mình trên đường.

(Còn nữa)

L. T. S — *Tự do báo chí phải là thành quả của một đấu tranh liên tục và có bất cứ ở đâu. Bản dịch bài «Au nom de la LIBERTÉ» của G. Beaucamps đăng trên nguyệt san Caliban diễn hình cho cuộc tranh đấu của báo giới có tư cách và lương tâm với một nền tư pháp tương đối xứng danh với «nghĩa thông thường» của nó. Có nhiều điều cần đọc giữa cái giồng chữ đề báo giới và chính quyền tự kiểm lại tác phong mỗi bên. Chúng tôi đặt vấn đề «Tự do Báo chí với chính quyền» trong tinh thần Hiến chương Báo chí sinh viên Thế giới.*

TAM giờ sáng, ngày 22 tháng 12 năm 1947, chuông điện thoại reo vang, buộc viên chủ bút tạp chí Aviation Week (tạp san về các vấn đề hàng không quan trọng bậc nhất ở Hoa kỳ) phải bỏ cả việc rửa ráy mặt mũi buổi sớm của ông ta.

Một nụ cười châm biếm hừng sáng nét mặt nghiêm nghị của tay «nhà báo», trong khi điện thoại viên báo cho ông ta biết rằng Hoa-Thịnh-Đồn đòi được nói chuyện ngay tức khắc. Viên chủ bút đã dự liệu trước phản ứng nào, nhưng cũng không ngờ rằng lại quá nhanh như vậy. Ông ta đương nghĩ trước đến những khó khăn sẽ phải vượt qua thì kẻ đòi được nói chuyện đã lên tiếng.

Đó là một sĩ quan cao cấp của cơ quan an ninh quân đội. Dầu rằng viên sĩ quan này nói năng ngấm ngầm. Viên chủ bút luôn luôn tươi cười, nghe và không đáp lời. Sau khi kết tội là «phổ biến một bí mật liên quan đến quốc phòng» là một âm mưu có toan tính chống tại quốc gia... là «phản bội» nữa, viên đại tá ra lệnh cho viên chủ bút phải ra ngay các biện pháp cần thiết để ấn bản tờ Aviation Week sắp bản buổi sáng hôm đó phải được thiêu hủy ngay tức khắc.

— Không thể được !..

Tiếp theo lời từ chối, viên chủ bút gát luôn ống nói. Kẻ đối thoại đã dụng ý không đối xử với ông như một «dân sự», thì bây giờ ông cương quyết sẽ đối đầu với các tướng lãnh.

Vài phút sau, viên chủ bút gọi trưởng ban quảng cáo, cho biết rõ tình hình, rồi bảo :

—... Loạn báo ngay tức khắc cho tất cả các hãng truyền thanh, cả những hãng không ký giao kèo với báo chúng ta nữa, cho họ biết rằng một vụ xung đột vừa xảy ra giữa bộ quốc phòng và tòa soạn Aviation Week, bởi vì chúng ta công bố bằng tit lớn nơi trang nhất cái tin «Be'l (—) XS 1» đã đạt tới tốc độ của âm thanh (Một loại máy bay mới).

Sau đó viên chủ bút liên lạc ngay với các cộng sự viên trong ban chủ biên, đề báo cho họ hay việc vừa xảy ra. Ông cũng không nói nhiều vì đoán chắc đường dây điện thoại của mình có lẽ đang bị dò theo.

9 giờ 15, viên chủ bút đến bàn giấy ở trụ sở tòa báo. Vừa ngồi vào ghế, đã thấy viên giám đốc thương mại hiện ra :

— Trưởng ban phát hành ở Hoa Thịnh Đốn vừa báo cho tôi hay là cảnh sát đương cho tịch thu tất cả số báo của ta mà họ tìm thấy. Họ ngừng cả người đi đường để tịch thu số báo của ta nếu thấy có ai cầm ở tay !

— Anh chớ hốt hoảng làm gì Chắc chắn cơ quan cảnh sát sắp hành động như vậy trên toàn thể lãnh thổ. Họ còn sẽ làm áp lực với cả nhà cầm quyền Gia Nã Đại để nhờ đình chỉ việc phát hành và phổ biến số báo này ở bên đó. Nhưng còn những độc giả mua năm, thì chẳng có gì đáng ngại; vì tôi chắc chắn giờ này họ đã nhận được báo do lần phân phối sớm nhất từ sáng nay rồi. Cái tin mà báo ta tung ra, chắc chắn không thể nào còn được giữ «mật» nữa !..

9 giờ 40. Tất cả các phóng viên của tòa báo được triệu tập khẩn cấp về trụ sở. Mười phút sau, trong khi viên chủ bút sắp sửa yêu cầu họ bình thân chịu đựng những phiền nhiễu rầy rà mà chắc chắn họ sắp gặp, thì được cấp báo là nhiều cảnh sát viên được chờ đến trên nhiều cam không đương bao vây trụ sở.

Một lát sau, nhiều thanh tra Sở Trinh Sát Liên Bang (Federal Board Investigation) cùng với nhiều nhân viên Sở Giám điệp và Phản gián (Central Administration Investigation) tràn vào các phòng giấy.

Viên giám đốc ấn hành, được ngay viên trưởng ban điều tra cơ quan cảnh sát cho xem lệnh khám xét.

Viên chủ bút là người có trách nhiệm, vẫn rất cứng cỏi, và lớn tiếng hỏi :

— Có phải là nhân danh tự do thông tin và tự do ngôn luận mà các ông hành động chẳng ?

Viên cảnh sát trưởng nhún vai, và yêu cầu ban biên tập đứng yên không được nhúc nhích và không được liên lạc với nhau. Rồi hân ra lệnh cho thuộc viên bắt tay vào việc. Dưới con mắt ngờ ngác của các thông tin viên tòa báo, các viên thanh tra cảnh sát lục tung từng ô-rút, vớt tung tóe tài liệu ra sàn nhà sau khi đã liếc mắt đọc

qua không bỏ sót tờ nào. Hàng trăm tài liệu bị vung vãi và giẫm nát bần. Trong khi xáo trộn những tài liệu hình ảnh quý báu, các cảnh sát viên đã làm nhàu nát và rách bần nhiều tấm hình. Có lẽ họ nghi ngờ rằng có đường dây liên lạc bí mật giữa trụ sở báo với một tòa đại sứ nước nào đó. Họ củ soát tất cả máy điện thoại và cật vấn các điện thoại viên; dĩ nhiên là những người này không có thể tiết lộ được điều chi hết. Không khám phá được tài liệu nào khả dĩ có thể buộc tòa báo, họ quay ra xét hỏi nhân viên tòa báo đủ điều, nhưng rút lại cũng chẳng ghi nhận được điều thú tội nào hết; bởi vì họ đã chỉ xét hơi được những người chẳng có điều gì đáng trách cứ cả.

Viên chủ bút bèn lưu ý viên cảnh sát trưởng rằng nếu quả thật ban biên tập có phạm một tội nào thì chắc chắn đã đủ khôn ngoan mà dấu nhẹm được hết mọi bằng chứng trước khi nhân viên an ninh tới khám xét.

Đến trưa, Bộ Tư lệnh không-lực công bố một Thông cáo chính thức cực lực cải chính tin đã đăng trên tạp chí Aviation Week.

Sáu tháng sau, ngày 10-6-1948, Bộ Trưởng Không Lực tiết lộ rằng một phi cơ thí nghiệm đã nhiều lần bay với tốc độ siêu âm thanh. Ô. Symington (bộ trưởng) cũng thú nhận rằng tờ Aviation Week đã đăng tải sự thật khi quả quyết rằng ngày 14-10-1947 kiểu phi cơ « Bell-1 » bay thử ở căn cứ Muroc, đã đạt tới tốc độ âm thanh.

Tới hồi 14 giờ, một cảnh sát viên tổng đạt cho viên chủ bút trát lệnh đòi tới cơ quan trung ương của Sở Trinh Sát Trung Ương F.B.I.

Khi viên chức cao cấp sở này căn vặn viên chủ bút xem lấy tin ở nơi nào, thì ký giả này trả lời:

— Tôi rất tiếc không thể thỏa mãn tính tò mò của ông được vì tinh thần bí mật nhà nghề không cho phép tôi tố cáo người đã cho tôi tin đó.

Đầu họ dễ chấp nhận câu trả lời như vậy! Một cuộc đấu khẩu dữ dội đã diễn ra. Không một lý luận nào có thể thuyết phục được ký giả, viên chức thăm sát liền dùng đến biện pháp đe dọa. Viên chủ bút tuyên bố trắng ngay rằng sẽ chỉ trả lời khi có sự tham dự của luật sư bênh vực cho mình. Họ bèn báo cho ông ta hay là sẽ tổng giam ông ngay về tội... do thám!

Tuần báo Aviation Week đóng ngay số tiền

ký quỹ và nội vụ được giao cho tư pháp mở cuộc điều tra.



Đến 20 giờ, nhà bình luận vô tuyến truyền thanh Harry L. Craley, tuyên bố rằng các ký giả quyết liên hiệp để chống các tướng lãnh. Harry L. Craley lưu ý thính giả rằng các nhà quân sự chiếm giữ những địa vị cao nhất trong guồng máy công sở. Ông trách cứ Tòa Bạch Ốc và Quốc Hội đã để cho cơ quan cảnh sát — « được đặt ra để giữ gìn nền trật tự dân chủ » — trở thành một công cụ áp bức — Ông kết tội « những người đeo sao » đã áp dụng cho quốc gia những phương pháp độc đoán với lý do để bảo đảm những quyền tự do căn bản. Ông ta kết thúc bài bình luận bằng lời đoan quyết rằng báo chí sẽ không ngừng phổ biến cho công chúng rõ những sự thực hiện mới lạ mà báo chí biết được; và báo chí quyết không để cho bị bịt miệng như báo chí Đức quốc xã đã từng bị như vậy. Sáng ngày sau các nhà bình luận có tiếng như D. Parson, W. Lippman, R. Clapper, K. Kahn, đều nói trắng ra hết sự công phần của họ. Bài báo dữ dội nhất là bài được ký dưới tên F.B.Marsh.

Bài báo này lưu ý Bộ Tư Lệnh tối cao rằng không phải là một điều khôn ngoan về phía Bộ Tư Lệnh nếu họ muốn tranh chấp với các ký giả là những người đã từng nhắc nhở tới 822 lần trong khoảng không đầy 28 tháng cái việc « tướng Patton tát một binh nhì »

Ký giả Marsh viết tiếp như sau:

« Vì chúng ta bị đe dọa bởi một cuộc tấn « chiến tranh toàn diện », các tướng lãnh của chúng ta muốn buộc chúng ta tuân theo đạo luật câm lặng. Sự rằng mỗi điều luận bàn nhỏ nhặt của chúng ta đều có thể giúp ích cho kẻ thù bằng cách tiết lộ tin tức, nên các tướng lãnh muốn làm cho chúng ta phải nín câm. Đối với các tướng lãnh, thì tất cả đều là « thiếu kín đáo ».

« Khi các người biểu lộ sự bất mãn vì xe lửa không đúng giờ... là các người đã để lộ sự thiếu thiện chí, và các người đã báo cho kẻ thù biết rằng hệ thống hỏa-xa của chúng ta hoạt động kém.

« Khi các người tuyên bố một cách vui vẻ với bà cô Anna rằng các người sắp thi hành thời gian trừ bị quân dịch ở California... các người đã để lộ liễu tinh thần, và đã tiết lộ cho kẻ thù biết rõ về chiến thuật phòng thủ đương phải đối phó về phía Thái Bình Dương.

« Khi các người cần nhân vì động cơ xe của các người thường trực trực... là các người đã chê bai nặng nề kỹ nghệ xe hơi của chúng ta, và thế là các

người đã gọi cho dịch thủ lưu ý đến việc dụng cụ của ta hiện còn xấu.

« Khi các người khoe khoan với bạn thân về phẩm chất tuyệt hảo của chiếc áo đi mưa các người có... là các người đã biểu lộ lòng quá tha thiết với đời sống đầy đủ, và các người đã chỉ dẫn cho kẻ thù biết rằng kỹ thuật chế biến cao su nhân tạo của ta đã hoàn hảo.

« Những thí dụ về sự thiếu kín đáo như trên thật là xuẩn ngốc đối với các người và đối với tôi nữa nhưng lại chẳng xuẩn ngốc chút nào đối với các nhà quân sự. Nếu họ thực hiện được việc buộc phải theo ý muốn của họ, thì các người chỉ được quyền cảm lạng !... Nhưng chúng ta nhớ rằng chúng ta đã thắng được một cuộc chiến tranh để thoát khỏi cảnh ngu dốt xa xôi. Và chúng ta quyết thừa hưởng sự thắng trận của ta. Chúng ta sẽ không để cho Hoa kỳ trở thành một trại tập trung khổng lồ, một dân tộc gồm những kẻ chịu khuất phục và sợ hãi.

« Để bảo vệ những bí mật của họ, các nhà quân sự sử dụng một ngân sách khổng lồ với hàng trăm hàng ngàn nhân viên phân gián. Họ hãy sử dụng cái đó cho thông minh đi, và họ chỉ còn việc lo lắng sao cho khỏi có những tiết lộ ra ngoài. Còn chúng tôi, chúng tôi sẽ tiếp tục làm nghề nghiệp của chúng tôi, là tìm kiếm tin tức, kiểm soát lại và loan báo sao cho nhanh trước các đồng nghiệp. Không bao giờ một phóng viên báo chí xứng đáng với danh hiệu, lại có thể nín thinh về một tin mới lạ, đầu cho họ có thể vào Sing-Sing ! (Tên nhà giam ở Hoa kỳ).

« Các tướng lãnh phải chấp nhận điều đó, họ chỉ nên tự trách, và trách ở nơi nhân viên phụ trách phân gián của họ khi có một bí mật nào của họ bị đem ra phơi bày ! »

★

Vụ án đáng lẽ được xử vào tháng giêng 1948 song người ta được biết ngay rằng Bộ Tổng Tham mưu lo ngại về sự phản kháng của các ký giả (đã hết sức liên kết với nhau trong dịp này) nên đã yêu cầu mở một cuộc điều tra bổ túc.

Đến tháng năm, nội vụ được đưa ra xét xử trước Ông Chánh nhất Tom C. Clark. Trước khi phán quyết, vị Chánh nhất đã đích thân mở một cuộc điều tra thật kỹ càng. Ông ta nhận thức rõ rệt rằng dân chúng lo ngại các tướng lãnh bởi vì đối với họ các tướng lãnh tượng trưng cho sự phiêu lưu.

Ông cũng khám phá ra rằng các nhà bác học vật lý không còn có thể tiếp tục công cuộc nghiên cứu với quân lực, và họ đã bị ngược đãi. Tiếp xúc với các nhà bác học, ông ta đã hiểu tại

sao về những cuộc thí nghiệm ở Bikini người ta đã phải dùng những nhân viên phụ bởi vì đã không có được sự thiện chí cộng tác của những kỹ thuật gia thượng hạng. Ông được hay rằng trước Hiroshima, những nhà phát minh ra bom nguyên tử đã soạn thảo một giác thư yêu cầu không được sử dụng vũ khí này đối với lực lượng dân sự đối phương. Nhưng lời thỉnh nguyện này đã không được chuyển tới tay Tổng Thống. Được các viên phụ tá đồng tình, tướng Groves (tư lệnh chiến dịch « Manhattan » khi đó) đã giữ kín tập tài liệu ấy ở trong túi !

Ông Chánh án Tom C. Clark sau hết còn nhận thấy tại Mỹ quốc sự hiện diện của một Liên minh Kỹ nghệ — Quân sự, có thể so sánh được với khối « I.G. Farben-Grand — Bộ Tham mưu quân đội » của Đức quốc...

Ông Chánh án Tom C. Clark phán quyết tha bổng tạp chí Aviation Week và viên chủ bút, tuyên bố rằng tạp chí này không làm nguy hại đến nền an ninh của Hoa kỳ, và tạp chí này không hề cung cấp tài liệu cho một cường quốc nào.

Ông ta còn nói thêm, khi hướng về giới quân sự :

« Bộ Không lực đã tuyên bố nhiều lần là đương hoàn thiện những phi cơ xuyên được bức màn âm thanh, vậy thì cuộc thí nghiệm thành công của phi cơ Bell XS-1 không phải là cần được giữ kín.

« Bộ Không lực cũng từng tự mình phân phát cho báo chí bức hình của phi cơ này, như vậy bức hình mà tạp chí Aviation Week đã công bố không phải là một tài liệu mật. »

Ông Chánh nhất Tom C. Clark kết luận như sau :

« Bộ Không lực đã cực lực cải chính tin tức đăng tải trên tạp chí Aviation Week, vậy thì Tòa phải kết tội tạp chí này vì loan tin thất thiệt. Nhưng xét vì Bộ Không lực đã khởi tố viên chủ bút tạp chí Aviation Week về tội do thám, Tòa xem như Bộ Không lực đã thú nhận rằng một sự việc chân xác đã được tạp chí phổ biến đi. Sau hết, Tòa nhận thấy, trong vụ này, Bộ Không lực đã luôn hành động vụng về. Tòa mong mỗi rằng tự hậu Bộ Không lực sẽ phán đoán thận trọng và cần lưu ý nhiều hơn về tư cách của mình ! ».

Kể từ vụ đó, một vụ được kết thúc không mấy đẹp đẽ cho các tướng lãnh, quân lực Hoa kỳ không còn muốn thử sức với các ký giả báo chí nữa.

MAI-XUYỀN

Kể chuyện



tôi có một thằng bạn
yêu thầm một cô ca sĩ
đêm đêm hẩn đến phòng trà
chọn một góc bàn quen thuộc
gọi một ly trà đá
và âm thầm ngồi đợi
mười hai giờ khuya nàng đến
ca những bản nhạc buồn
nàng nhìn hẩn mỉm cười
hẩn mỉm cười đáp lại
và chỉ có thể
hẩn sống với mỗi tình cảm được hơn một năm
trời

giữa sự vô tình của người hẩn yêu
giữa những lời vắn thỏ của bạn bè hẩn cười
nhưng hẩn vẫn lầm lì không nói
đêm đêm đi mua một nụ cười
một hôm
nghe tin hẩn gục ngã ở chiến trường Tây Ninh
tôi đến thăm hẩn lần cuối cùng tại nhà xác
một viên đạn xuyên qua túi áo treillis bên trái
trong túi áo có một tấm hình
tấm hình của cô ca sĩ
tôi đã bỏ tấm hình dính máu vào áo quan ngày
khâm liệm

khi tôi đến phòng trà
gặp nàng đang hát
nụ cười vẫn nở trên môi
góc bàn thằng bạn tôi hay ngồi
đã có người chờ đợi
già bây giờ tôi lên máy vì âm
loạn tin thằng bạn tôi mất
chắc sẽ không ai buồn đề ý
cả đến nàng ca sĩ
không biết tên người yêu mình
sự vắng mặt của hẩn
không thay đổi được gì
khung cảnh hôm nay
ngọn đèn đường vẫn đỏ
đêm sàigòn vẫn vui
còn tôi
sao tôi không đứng đưng như mọi người ?
sao tôi phải cúi đầu đi trên hè phố vắng
nghe gió khuya thổi lạnh buốt lòng
nghe nỗi buồn thấm mặn xuống làn môi
mà chợt hỏi sao mình lại khóc ?

TRANG CHÂU

VẾT XUÂN

Khi đó tôi buồn ôm Rồi chắc thời gian vẫn Và trái mặt trời đỏ
 gót chân mãi quay đáng cao
 Mùa xuân mang nỗi lữ Sầu tôi nghe tình ái Ôi mùa đông chết lạnh
 chưa sẵn cao bay qua đầu
 Một thân thể lạnh sầu Một vùng tuổi trẻ trong Một khung cổ tích quay
 niên lữ tôi đó mù mịt
 Tôi ngắm mình qua Giờ cũng mang trăm Tôi thấy sầu trên mớ
 bóng nửa chừng miệt lưu đày tuổi hao

Lời mùa xuân

Khi mùa đông từ già
 Nước mắt nàng xanh xao
 Núi đồi cùng hoa lá
 Bừng dậy đi tiên chào

Khi tình yêu còn đỏ
 Nỗi buồn này chiêm bao
 Thôi cho em tạ tội
 Làm mùa xuân ăn năn

Cho tiếng lòng ca hát
 Dâng lên anh hồn thơ
 Mừng vui và đau khổ
 Yêu thương với tôn thờ

Vì anh vẫn cao sang
 Uy nghi ngời thần tượng
 Nghìn đời là quê hương
 Linh hồn em mộng tưởng

Sang xuân Ất-Tỵ
CHI-LAN

Chuyện buồn của tôi

Gửi NG. NG. TH
và Triều-uyên-Phượng

Tôi làm người con gái bốn mùa đau thương
 Mái tóc chưa xanh đã khóc lìa trường
 Mang theo bao nhiêu là nước mắt
 Bao nhiêu là nỗi buồn.

Tôi làm người con gái căm thù hiện hữu
 (Hiện hữu của tôi là tuổi học trò)
 Đã bắt tôi làm thân phiêu bạt
 Đã bắt tôi đem bán những bài thơ

Tuổi xanh thôi người yêu từ già
 Đêm khuya rồi trăng còn sáng công viên
 Bài thơ này làm không có tựa
 Vai tôi đau trên vụn nẻo truân chuyên

Tôi làm người con gái không có liên đi học
 Nhưng còn giữ được mái tóc dài
 Làm vốn liếng cho ngày sau có đọc
 Làm đề mục cho cuộc đời ngày mai

LÝ THỊ KIM-XƯƠNG
64

Người bệnh nhân số 15

B. S. TRẦN VĂN BẢNG

L.T.S.— *Trần-văn-Bảng là một tên rất quen thuộc trong giới những « người áo trắng », không những ông là một y-sĩ uyên bác mà lại còn là một nghệ sĩ dễ mến nữa. TÌNH THƯƠNG hân hạnh giới thiệu với độc giả mẫu truyện ngắn « Người Bệnh Nhân số 15 » của B.S. TRẦN-VĂN-BẢNG và xin trân trọng cảm ơn tác giả.*

N G Ư Ờ I trưởng trại:

— Anh Ba dẫn ông này đến giường số 15

Anh Ba người y-công:

— Dạ!

Người trưởng trại nhìn tôi với con mắt thần nhiên, giọng nói của ông bình thản. Công việc của ông quá bận rộn, ông không có thì giờ để ý đặc biệt đến tôi.

Tôi đi theo anh Ba đến giường số 15, một cái giường sắt, trên khung màn đeo một tấm bảng có viết con số 15.

Từ bấy giờ, tôi với con số 15 có liên-lạc mật thiết. Nhân-viên bệnh-viện, từ bác-sĩ, sinh-viên, y-tá đến y-công không có ai kêu tên tôi, mà đều gọi tôi là « Ông số 15 ». Tôi còn nhớ hồi Pháp thuộc, người ta kêu tên những người lính-khố đỏ bằng con số: anh cá-dán (40), anh vanh-liêng (21), anh xăng-cát-tố (114). Đánh số những người bệnh cũng như những xe-hơi, những dây nhà, những dụng-cụ trong một xưởng máy. Tôi trở thành con số, tôi hết là « Tôi », tôi thành con người trừu-tượng, tôi hết bản-ngã, tôi mất linh hồn....

Tôi đang triết-lý vắn vơ, thì một thanh niên mặc áo bờ-lu trắng tiến tới:

— Ông đau bệnh gì? Anh hỏi tôi đột ngột.

Tôi chưa gặp anh bao giờ, anh cũng không tự giới-thiệu, nên câu hỏi của anh làm tôi hơi ngạc-nhiên. Nhưng tôi trông thấy tên anh thêu bằng chữ đỏ trên ngực, và đoán đây là một sinh-viên y-học.

— Ông đau ở đâu? đau sao? từ bao giờ? v...v...

Anh sinh-viên dòn-dập hỏi tôi nhiều câu

— Ông có nghiện rượu không? nghiện thuốc không? có bệnh hoa liễu không? v...v...

Tôi thấy ngượng. Tôi có cảm tưởng anh đang đi sâu vào đời tư của tôi.

Ngay lúc bấy giờ, một nữ y-tá trẻ đẹp đến lấy mạch cho tôi. Anh sinh viên và cô này cứ liếc nhau hoài; hình như hai người này không đếm xỉa đến sự có mặt của tôi. Họ coi tôi như một vật vô tri, vô-giác. Tôi tự nghĩ, nếu bây giờ tôi chết đi thì hai người rất có thể hôn nhau bên cạnh xác chết của tôi.

Người nữ y-tá ra khỏi phòng thì một tốp sinh viên, tôi không biết là bao nhiêu người, có cả nữ sinh-viên, kéo đến. Họ xúm quanh giường tôi lần lượt họ nắn bụng tôi. Có một vài bàn tay nhẹ nhõm, còn phần nhiều là những bàn tay cục mịch

làm cho bụng tôi đã đau lại đau thêm. Rồi một người lấy bút chì vẽ lên bụng tôi chu vi lá gan và lá lách — Anh vẽ một cách thần nhiên, anh coi bụng tôi như tấm bản anh dùng để vẽ chơi. Tôi không hiểu anh vẽ để làm gì nên cảm thấy khó chịu.

— Thầy tới ! Một sinh-viên nói lớn.

Tôi thấy một bác sĩ đứng tuổi, và theo ông một đoàn sinh viên, tiến tới giường tôi. Lời ông nói đầu tiên là chất vấn anh sinh viên phụ trách thảo hồ sơ bệnh lý của tôi. Ông có vẻ lưu ý đến sinh-viên hơn là đến bệnh nhân. Tôi đoán chắc là ông giáo sư. Nhưng ông đóng vai giáo-sư nhiều hơn vai trò bác sĩ điều trị. Ông chăm chú nghe người sinh viên đọc hồ sơ bệnh-lý. Rồi ông ngắm nghía cái bụng tôi. Ông để ý đến cái bụng tôi nhiều hơn là để ý đến tôi. Dường như chỉ có cái bụng tôi với gan sưng và lá lách nở là đáng ông và học-trò ông chú ý, còn mặt mũi tôi chắc không có gì khả ái.

Ông bắt đầu giảng bệnh của tôi cho học trò nghe. Ông nói thao thao bất tuyệt. Ông phanh phui bệnh trạng. Ông kể ra những biến chứng hiểm nghèo của bệnh tôi — Sau hết ông mặt sất chứng nghiệm rượu kinh niên của tôi. Ông nói một cách hăng say. Có lẽ ông quên rằng tôi có thể hiểu những lời của ông.

Xong rồi, ông gõ, ông đo, ông nắn ông mân mê lá gan của tôi một cách chăm chú.

— Các anh coi, ! lá gan này khô như cục gỗ. Nếu ta lấy dao cắt thì sẽ như kêu « còn cọt » !

Tôi nghe mà rùng mình — Tôi tưởng tượng như đang nằm trên bàn giải-phẫu tử-thí và người ta đang xúm nhau vào cắt tôi ra từng mảnh.

Giáo sư và sinh viên bước ra khỏi phòng.

Tôi còn nghe vọng lại lời phê-bình khoái trá « c'est un beau cas ! » (một trường hợp thật là hay ! Nhưng chỉ hay đối với bác-sĩ, không hay đối với bệnh nhân).

Tôi bàng hoàng, cúi xuống nhìn những nét bút chì vẽ trên bụng.

Người ta đã quên tôi là « bệnh nhân » và chỉ biết tôi là một « trường hợp bệnh ».

Trần văn Bảng

Viện Pát-Tơ cảm hoài

Charme profond, magique, dont nous grise,
Dans le présent, le passé restauré

(Baudelaire)

Viện Pát-Tơ cây cao bóng cả.

Văng tắm hơi sa-mã thị-thành.

Lầu cổ kính, thảm cỏ xanh,

Trúc thưa, điệp (1) rậm, ngả cành mái hiên.

Đầy phòng thí-nghiệm vẽ trang nghiêm,

Kia kho sách bao thiên châu ngọc.

Phẳng phất như xa cỏi tục,

Bóng tiền-nhân trong bể học chỉ đường,

Đốt đuốc thiêng soi khắp bốn phương,

Gieo hạnh-phúc tình thương vô hạn.

Lời thánh-hiền còn sang sảng :

« Phụng-sự đi trong im lặng âm thầm.

« Bỏ lợi danh, dâng chút thành tâm,

« Quên-hờn giận vùn mồm CHÂN THIÊN

Khoa-học, bấy lâu tha-thiết,

Những vấn vương cùng khấn-khít lòng tơ.

Duyên kỳ-ngộ phải chi ước mơ,

Bao hoài-bảo thuở xưa xa cách.

Nợ tình, nợ thơ, nợ sách.

Trải mấy niên chưa sạch nợ ba-sinh.

Ai ơi ! xin chờ phụ tình !

Sài-gòn 10-1963

BẢNG-VÂN

(1) Cây điệp (Euterolobium Cyclocaryum Griseb) trong sân Viện Pasteur Sài-gòn, vào hạng cây lớn nhất ở Đô-Thành, tuổi trên 60 năm, chu-vi 22 mét.

(2) Nhà bác-học Pasteur và môn đệ.

những năm ảo ảnh

the valorous years • nguyên tác của Archibald Joseph Cronin
• bản dịch của Vương Ngọc Lâm và Vương Ngọc Phát.

(Tiếp theo số 14)

Overton trịnh trọng trả lời :

— Đúng đấy. Một cuộc ganh đua này lửa luôn luôn ám ảnh mấy anh chàng nội trú ở Saint-Andrews ! Mỗi mùa xuân phải chăm sóc đến bảy trăm Bác sĩ tương lai không phải là chuyện dễ !

— Cậu mà dính được thì động trời lắm !

Giọng nói của Duncan bình tĩnh đến nỗi Overton và Margaret không bắt gặp nỗi sự mỉa mai. Vài phút sau, Duncan đã cáo lui sau khi chào Margaret.

— Anh chàng kỳ thật !

— Anh cũng chẳng khác gì Duncan nếu anh cũng bị tật què như hắn.

Nói xong Margaret mỉm cười.

Trên đường về phố, Duncan đau khổ khi liên tưởng đến cặp Margaret-Overton. Trong trí óc chàng hiện ra hình ảnh hai người đi cạnh nhau và tiến về lâu đài Stincher Lodge của Đại Tá Scott, thân sinh của Margaret. Chàng mừng rỡ thấy phòng khách rộng lớn, chan hòa ánh lửa của những thanh củi khổng lồ đang ngùn ngụt cháy trong lò sưởi. Viên quản gia, trong bộ đồ xám xịt, đang dọn trà. Cả nhà đang trông đợi « Joe Thật Thà », biệt hiệu người ta đặt cho thân sinh Euen Overton, con người giàu nứt đát trong vùng Levenford. Người đẹp trong ảo mộng đang rót trà tầu vào tách. Gã Overton thì bệ xệ lui tới trong phòng khách vừa mời trà vừa khoe khoang biệt tài câu cá của mình.

Overton thấu hiểu nghệ thuật nói hay cho mình. Con trai duy nhất và cục cưng của Lão « Joe Thật Thà », túi hán lúc nào cũng đầy cộm tiền và có lẽ vì thế mà hắn kiêu căng, vênh vào một cách hỗn xược. Nhưng nếu cứ chỉ hắn

sượng sùng hơn là kiêu cách thì hắn lại biết che đậy bằng một nụ cười xã giao.

Duncan nhớ rõ đã nhiều lần chàng nhìn trộm vào phòng khách-tiết này. Hồi chàng còn bé, ông chủ tiệm tạp phở đã thuê chàng đến lâu đài giao hàng. Mà thật, Margaret và chàng đã đi học cùng trường và ở những thị-xã miền Bắc này, trường học đã thu-nhận không những cô gái xinh đẹp của trọc phú mà cả cậu bé tật-nguyên của chị làm nghề giúp việc.

Cuối cùng Duncan đến Levenford. Đây là một thị-xã xấu xí, nằm giữa một cửa sông đen ngòm, dơ bẩn, và những xưởng thép mọc dài theo đường xe lửa. Chàng rẽ vào một đường hẻm mà chàng quá quen thuộc những cảnh-tượng cùng mùi vị hôi hám của xóm nghèo ấy. Tất cả chàng biết từng li từng tí.

Chàng dừng chân trước một hành-lang tối tăm, nhấc then cửa đã mọt và đi vào nhà. Bên trong, khác hẳn cảnh ngoài đường và khu phố vì đồ đạc được xếp ngăn-nắp và không khí yên tĩnh hẳn.

Cha chàng ngồi ở góc phòng. Khác với mọi khi, ông ta có vẻ dễ dãi. Đã mười ngày nay, để đánh dấu biến cố quan-trọng ông cụ đã tiết thực một cách đáng ngại.

— Con về đấy à ! — Ông ta chậm rãi lên tiếng, tay vo ve ống pip bằng đất — Mẹ con đang dọn bàn trong phòng ăn.

Hai cha con lặng lẽ trao đổi nhau những cái nhìn thông-cảm. Cụ Tom chỉ là một lão ăn không ngồi rồi, bao giờ cũng say túy lúy. Ba mươi năm về trước, lão là một thanh-niên khá nổi tiếng, đã từng làm thư-ký cho Hội-Đồng Thành-Phố, gác công cho trường học, rồi quản-gia lâu đài. Bây giờ người ta không còn thấy lấy uồn-ọ trên những bậc cầu thang dẫn đến quán Sư-Tử Đò. Non một

phần tư thế-kỷ, lão chỉ ngồi nhà. Nhưng con lão vẫn quí lão.

— Người ta hạ bỏ để ăn mừng con chiều nay đấy — Lão Tom thì thăm — Đã lâu lắm Ba chưa thấy mẹ con cảm-động như thế.

Duncan đắm đắm nhìn ánh lửa le lói trong lò sưởi. Chàng liên-tưởng đến tương lai mù mịt của mình và những đường tiến bị tắt nghẽn. Bỗng chàng nghe tiếng động phía sau lưng và quay mặt lại. Mẹ chàng đang nhìn chàng.

— Mẹ đã ủi bộ quần áo màu xanh cho con rồi. Mẹ để trên giường ấy. Mẹ cũng đã sửa soạn cho con một chiếc sơ-mi trắng tinh có cổ hồ cứng. Tối nay con phải thật bảnh bao.

— Bảnh bao mà làm gì ?

— Duncan không dảng được cái cay đắng trong đầu nói. Mẹ chàng hé mồm như muốn nói gì, nhưng vẫn im bật. Sự im-lặng như đè nặng cả căn phòng. Bà Martha Stirling quả là một phụ-nữ vụn vặt. Chàng không thể tìm một hình ảnh khác của mẹ chàng ngoài hình ảnh của một thiếu-phụ trong bộ quần áo sồn và đen, với khuôn mặt nhăn nhoe và nhợt nhạt như muốn hòa với bóng tối của căn phòng, đôi tay chai cứng, nức nẻ và đỏ lôm chắp lại trên yếm. Đôi tay như muốn nói lên điều gì ! Đôi tay ghi lại hai mươi lăm năm công việc nặng nhọc, giặt đủ lam lũ, lau chùi không biết bao nhiêu quần áo. Và chính cũng nhờ đôi tay ấy mà mẹ chàng đã nuôi được chồng và con với tất cả sự can-đảm mãnh-liệt và phi-thường, với tình thương yêu không bờ bến.

— Chiều nay khi con về, mẹ sẽ dọn cho con một bữa ăn thịnh-soạn. Con xứng đáng lắm,

Về lạnh nhạt của bà ta như không che đậy nỗi-niềm âu-yếm và hãnh-diện mà Duncan bắt gặp ở mẹ chàng.

Chàng không làm chủ được mình như mọi khi nữa. Duncan không giữ gìn lời nói, chàng thẳng thắn buông ra những tiếng đầy thất-vọng :

— Con thấy khó khăn khi thú với mẹ điều này, nhưng con phải thú thật. Con không muốn được làm việc này.

— Tại sao không ?

Câu hỏi chẳng khác gì một làn roi quất mạnh vào mặt Duncan.

— Vì con ghét công việc này !

— Con ghét thật sao ? — Bà cụ hỏi lại, giọng đầy nghi-ngờ.

— Đây là một việc không lợi ích, chẳng đưa lại được gì. Nếu con nhận cả đời con sẽ bị cùm kẹp trong công việc.

— Im đi ! Bà cụ cố nén lại sự bức tức của mình. — Mẹ chưa nghe ai chê bai chức vụ thư-ký trong Hội-Đồng Thành-Phố như thế. Buồn thật ! Mẹ chẳng hiểu con trai mẹ thích việc gì bây giờ !

Duncan trả lời :

— Chắc hẳn mẹ đã biết con ư làm gì rồi.

Dường như mẹ chàng đã hiểu ý chàng ; mặt bà trở lại bình thản. Bà nói với Duncan với một giọng tràn trề thương hại như muốn kéo chàng ra khỏi giấc mộng quá đẹp và ngây thơ ấy !

— Duncan, này con ! Mẹ tưởng con đã xua đuổi những ý nghĩ dại dột đó từ lâu. Con hãy nghĩ đến hoàn cảnh của con. Ba, mẹ chỉ là những kẻ thợ lam lũ. Ước gì ba và mẹ đủ tiền để giúp con thực hiện điều con mong muốn ! . . . (Giọng bà ta mỗi lúc mỗi âu yếm). Mẹ biết việc gì lợi ích cho con. Mấy năm nay, mẹ đã khổ cực, đã luồn cúi để một ngày nào con có thể thay thế công việc của cha con đã làm ở uế. Và bây giờ, ước giọng sắp thành sự thật. (Bà ta sẽ lắc đầu như muốn nói rằng cuộc thảo luận đã chấm dứt).

Bà nói tiếp :

— Bây giờ con hãy đi thay áo quần đi. Về công việc ấy, con hãy quyết định đi, chậm trễ tai hại lắm !

Duncan cố gắng dẹp tan những ý nghĩ van xin đang tràn ngập tâm hồn chàng. Dầu sao, mẹ chàng không có lý sao ? Một mình chàng có thể làm gì được với sự thật nguyên và những thiếu thốn vật chất ? Nghĩ thế, Duncan hấp tấp lên gác xếp để thay quần áo.

Trên căn gác tiêu tụy, gian sơ của chàng, Duncan đưa mắt nhìn những chồng sách vở mà chàng đã cặm cụi học, có khi trắng đêm. Tất cả như công dã tràng. Mắt chàng hoa lên, hai giòng lệ nóng hổi chạy dài trên gò má.

Ngồi đợi trên chiếc ghế dài trong phòng đợi ở tòa thị-chính, Duncan nghe rõ những giọng nói đều đều buồn tẻ từ bên trong vọng ra. Mỗi lúc niềm cay đắng càng day nghiêng chàng.

Tại sao nỗi thất vọng có thể hành hạ chàng đến thế ? Duncan thất vọng vì cảm thấy sắp mất dịp phát triển những năng khiếu về học vấn của mình, sự ham mê khoa học đã ám ảnh, len lỏi từng tư tưởng của Duncan và thấu dết biết bao mộng ước của chàng. Chàng trực giác rằng mình có một biệt tài : chàng có thể chữa bệnh được. Con Rust sống sót được là nhờ ở tay chàng. Một hôm, khi đùa giỡn, một bạn học của chàng bị trật vai. Duncan lúc ấy còn nhớ rành mạch lối trị chữa trật tay trong sách mà chàng vừa mới đọc qua và dùng cánh tay không tật nguyên của mình để giúp bạn bớt đau đớn.

Cánh cửa bỗng mở rộng, viên lục sự ra dấu mời Duncan vào phòng họp.

(Còn nữa)

DƯỚI MẮT THƯƠNG - ĐỂ

● HANS KILLIAN

(HINTER UNS STEHT NUR DER HERRGOTT)

● Bản dịch của NGUYỄN-VĨNH-ĐỨC
và NGHIÊM-SĨ-TUẦN

NGƯỜI BỆNH TƯƠNG

TRONG những « loại » người bệnh, có một « type » bệnh nhân đáng « gờm » nhất đối với người y học là những người « am hiểu » về bệnh lý. Trong loại này có hai hạng người. Hạng thứ nhất tương đối không đáng sợ lắm. Họ chỉ « pha muối pha tiêu » một chút, khi người y sĩ giảng cho họ cách thức trị liệu. Phần nhiều, đã đọc trong báo chí hằng ngày hoặc trong những tập san phổ biến y học, một bài báo nói về một loại thuốc mới rất công hiệu ; họ sẽ rất đổi ngạc nhiên khi thấy bác sĩ không kê trong toa thứ thuốc thần diệu này bởi « thừa, nó như thuốc thần làm giảm bệnh ngay chứ không như những thứ thuốc cũ rích và xưa quá rồi ». Thường thường chỉ cần giải thích qua là họ sẽ hiểu và chịu ngay.

Nhưng những hạng người thứ hai trong loại người bệnh này mới đáng sợ. Họ đã có thể định bệnh ngay cho chính họ rồi. Nay đến bác sĩ chỉ là đề mong được « chính thức công nhận ». Họ sẵn sàng nêu những lý lẽ vững vàng trong « kho hiểu biết » lượm nhặt từ những cảm nang hay những sách « thuốc » chỉ dẫn những điều khuyên cần thiết để chê bai ông thầy. Chín phần mười, sau khi đã « thử » hơn nửa tá ông thầy, họ sẽ mừng như bắt được vàng khi « gặp » được một ông lang băm đã hiểu và định đúng bệnh họ « mong muốn ». Không cần phải nói tiền « tạ » thầy lúc đó cũng nhiều. Phải nói là những người đáng thương này không bao giờ khỏi bệnh được : tri tưởng trọng của họ giống như con rắn trăm đầu trong thần thoại. Chặt cái dây nào lại sinh ra hai cái khác. Còn về phần tôi, trong cuộc đời y-sĩ, chỉ gặp có một « cas » mà một người chắc chắn là « rất sành về tâm lý » đã tìm được một giải pháp độc đáo để chữa khỏi người bệnh tương này.

Đứng bên giường tôi nhìn kỹ người bệnh mới vào, một người đàn ông trạc ngũ tuần, đang giương mắt nhìn khoảng chân không về lo lắng. Vợ ông, ngồi trước mặt tôi, ngừng mắt nhìn tôi về tức giận.

— Nhưng, thưa Giáo-sư, Chồng tôi đâu phải một đứa con nít. Tôi van xin giáo sư cứ nói cho chúng tôi biết sự thật ra sao.

Người bệnh quay mặt về phía vợ.

— Thôi mình ạ. Mình phải biết nói nhiều cũng vô ích...

Ông mở nút áo pyjama lựa màu mỡ gà, lau gáy bằng chiếc khăn tay vải mịn và thơm phức

rồi đưa tay mặt moi chỉ chiếc bàn trên đó có ba bốn quyển sách dày cộm.

— Giáo sư quên rằng tôi đã biết rất nhiều về căn bệnh của tôi. Xin Giáo-sư đừng đóng kịch với chúng tôi. Tôi đã đọc rất nhiều sách thuốc về trường hợp tôi

Người bệnh ngồi nhòm dậy, chống một cùi chỏ lên giường.

— Nếu ông nghĩ rằng ông có quyền đề tôi thắc mắc tư lự hay, nói thẳng ra, muốn lợi dụng tôi, tôi không thể cấm ông. Nhưng thật tình, Giáo sư làm lớn...

— Em xin mình, người vợ ngắt lời chồng.

Đứng xúc động nhiều, nhất là trong tình trạng này...

Người vợ đứng dậy và bấm ba bốn lần vào chiếc nút điện. Cô y tá chạy ngay đến, có thể cô ta cho là tình trạng bệnh nhân thật khẩn cấp.

— Cô cho chồng tôi một ly nước cam vắt. Tôi đã xin cho đề luôn ở đây trong chiếc bình pha-lê này. Cô đã quên không đổ đầy vào. Cô cho nhiều đá nữa nhé. Bác tài nhà tôi đã đem giỏ anh đào lại chưa? Tôi cũng muốn biết bữa nay chồng tôi sẽ ăn cái gì. Ông ấy nom tộp hăn đi...

Người bệnh «nom tộp hăn đi» là một ông bự rất giàu. Có đa số cổ phần trong một xưởng kỹ-nghệ ở vùng Ruhr, chủ nhân ông của bao nhiêu bất động sản và cũng là một điền chủ, ông bự này tôi được cho biết là một trong những người đóng nhiều thuế nhất ở Đức-Quốc. Người ta cũng cho tôi biết là ông thích được gọi là «Cụ Tổng Giám Đốc.»

Chức-vụ này và gia sản kếch sù này không phải hoàn toàn do cụ Cố để lại. Cụ Tổng đã hưởng một gia-tài đáng kể. Nhưng cụ làm việc rất nhiều đề nay số vốn nhân lên hơn trăm lần. Là một người có tài tổ-chức, có bằng cấp danh dự (honoris causa), có rất nhiều bằng sáng chế, Cụ Tổng đủ những yếu-tố và điều kiện để thành công: trí thông minh, sự hiểu biết, nghị lực và tài tháo vát. Tôi đã có nhiều dịp đề có thể nhận định và ra mẫm những đức tin trên. Hồi đó, nghĩa là sau trận đệ nhị thế chiến, Cụ Tổng thuộc vào giới thượng lưu ở Bá-Linh, và tôi phải nhận rằng Cụ ít khi tham dự vào cuộc sống giải trí của giới này. Vì thế tôi chứng-hứng khi nghe tin cụ lấy vợ. Người bạn trăm năm của cụ Tổng, nhỏ người, mảnh mai, «búp bê bằng sứ», thuộc vào loại đàn bà mà ta thường thấy kiểu ở những nơi mà các nhà triệu phú thường hay la cà. Công việc nội trợ đều giao tất cả cho ông quản gia, chị bếp, chị sen, anh tài. Bà chủ chỉ lo việc chăm chút sắc đẹp và quần áo của mình. Ta thường gặp bà Chủ ở những nơi giới thiệu thời trang, phòng khách «chính chị». Dạ vũ huy hoàng hay những buổi dạ tiệc. Thường thường những người đàn bà này được mệnh-danh, hay tự mệnh-danh bằng những

«mỹ-từ nho nhỏ xinh xinh» như Minouche, Didi-ne Bichette — những tên thật trẻ con này thật rất xứng bởi sự dỏm dáng kiểu các cô con gái dậy thì của họ, đã phân biệt hẳn với những bà mệnh-phụ đứng tuổi. Nhưng thật ra họ không trẻ con đâu: một khi chẳng nào lọt vào lưới tình của họ mà không chịu hay phụng sự đúng mức những điều nũng nịu nhất thời của họ thì họ sẵn sàng có đủ những đức tính độc ác của năm bà «thường» cộng lại.

Ông Bạn đồng-nghiep đã chữa cho Ông chồng của «Bichette» đã viết cho tôi một lá thư dài trong đó, qua hai giòng chữ tôi thấy một sự chịu đựng và nhẫn nhục vô bờ bến. Anh viết: *Người bệnh rất bị khổ sở và khó chịu khi nuốt đồ ăn vì có một ngách ở thực quản (diverticule de l'oesophage). Cái ngách này trông thấy rõ ràng trên những phim chụp quang tuyến dính kèm. Nhưng ông bạn đồng nghiệp tôi viết tiếp, Ông Tổng-giám-đốc cứ một mực tin rằng mình bị ung thư và không chịu là mình đã lầm khi tôi đã khám-nghiệm rất kỹ càng mà không thấy một dấu tích nào thuộc về loại bướu-ác-tính. (tumeur maligne).*

Nếu bức thư đó không «chuẩn bị» cho tôi đề ứng phó với những «biến cố» sẽ tới, tôi sẽ bị bối rối hết sức khi bệnh-nhân đến tôi khám bệnh. Ông Tổng - Giám - Đốc dĩ nhiên không thể vào bệnh-viện như những người thường được. Mới đầu tôi phải tiếp bí thư ông trước đã. Ông này đi duyệt một lượt những căn phòng hạng nhất và chọn một chiếc phòng «hợp» nhất. Phòng này phải đề trống trong ba ngày, tuy chúng tôi thiếu chỗ cho bệnh-nhân nằm. Rồi cụ Tổng khệnh khạng đến cùng phu-nhân. Liền sau đó, nhân-viên bị cuốn trong một cơn gió lốc khiêu nại. Giường này không được êm, Bà Bichette nói vậy rồi bà vội quây số điện thoại đề đặt một chiếc giường khác. Cái mền nhung mao này không được đẹp mắt cho lắm, và bác tài phải đi ngay đến nhà hàng quen đề mua «cái nào mà bác thấy đẹp nhất». Trong khoảng một khắc, Bà Bichette đã thành công trong việc làm rối loạn cả một tầng lầu. Khi tôi vừa bước vào dực thang, Cô y-tá-trưởng đã than với tôi rằng vị «phu-nhân» này cứ bấm chuông liên hồi.

(Còn nữa)

K E N N E T H W A L K E R LỊCH SỬ Y - HỌC

bản viết văn của hà hợp nghiêm

CHƯƠNG IV

THỜI TRUNG - CỔ

(tiếp theo)

Những kẻ quá khích chịu khổ hình dễ giải tội ở giữa nơi công cộng, lại còn khuyến khích mọi người bắt chước họ. Nạn cuồng tín và sự khủng hoảng tinh thần trong dân chúng lan tràn khắp nơi. Ở Hung gia lợi có thành lập một « Huynh-đệ Thánh-giá », tức là một hội gồm những cuồng tín đồ mà cách khổ hạnh ra giữa công chúng chịu đòn vọt. Hội ấy cử đi khắp nơi những sứ giả mặc áo choàng màu sậm; trước ngực có hình thánh giá màu đỏ thật lớn. Họ mang theo những ngọn roi da ba sợi chập một, ở đầu roi lại có những mũi nhọn bằng sắt. Họ đi lang thang qua khắp các tỉnh, đầu đội mũ choàng kín và mặt luôn luôn nhìn xuống đất. Đề đón rước họ người ta rung lên nhiều hồi chuông, rồi thị dân tụ tập nơi công trường để dự khoán cuộc khổ hình công cộng. Cứ mỗi ngày lại có hai lần như vậy, rồi sau khi đã thu phục được rất nhiều người « cải giáo », những sứ giả ấy tiếp tục hành trình đến những tỉnh xa hơn.

Thỉnh thoảng, nạn khủng hoảng tinh thần xuất hiện dưới một hình thức khác. Người ta thả mình vào một điệu khiêu vũ cuồng loạn, co quắp mình mẩy, gọi là điệu múa của thánh Guy, hay của thánh Jean. Cũng như những cuộc khổ hình của các sư huynh trong « Huynh-đệ Thánh giá », cuộc khiêu vũ cũng diễn ra ở nơi công cộng. Tham dự có một vài vũ công là hét, dấy dựa không ngớt trong hàng giờ đồng hồ cho đến khi kiệt lực ngã gục xuống. Những kẻ đứng xem cũng bị lôi cuốn vào vòng hỗn loạn. Năm 1374 ở Aix-la-Chapelle, hàng trăm

người vừa đàn ông vừa đàn bà đã khiêu vũ như vậy. Con mắt đã qua, họ trở dậy và tiếp tục trình diễn một cách điên cuồng ở Cologne, ở Metz và ở Erfurt. Sau cùng các tầng lớp lo ngại trước những biểu hiện cuồng loạn ấy. Họ đặt ra những nghi lễ trừ tà công cộng để xua đuổi ma quỷ ra khỏi những người bị ám ảnh, và nhờ vậy đã kìm hãm được sự tiến triển của điệu múa thác loạn kia.

Người ta thường gọi điệu múa thác loạn ấy « điệu múa của thánh Guy ». Thánh Guy gốc người đảo Sicile; trước ngày tử vì đạo, dưới triều vua Dioclétien, ngài hứa rằng những kẻ tường niệm ngày hy sinh của ngài sẽ được phù hộ không mắc phải chứng khiêu vũ cuồng loạn kia. Mặc dầu sự thác loạn này phát hiện dữ dội sau nạn dịch hạch, nó không phải là một hiện tượng mới mẻ, mà đã xuất hiện từ thế kỷ thứ X, và có lẽ trước nữa. Ở Ý-đại-lợi, người ta cho là tại một giống nhện cắn, con « tarentule »; vì thế ngày hầy còn một điệu khiêu vũ bình dân rất khích động gọi là « tarentelle ». Ở Đức người ta gán cho ma quỷ, và tất nhiên là phải trục xuất bằng cách trừ tà. Paracelse đã chú ý một cách đặc biệt đến hiện tượng này; ông kịch liệt chống lại ý kiến cho rằng bệnh tật do ma quỷ phát ra, và đồng thời ông cũng chống việc lấy danh hiệu một vị thánh để gọi tên bệnh. Cũng như Hippocrate, ông nhấn mạnh rằng bệnh tật nào do ở những nguyên nhân tự nhiên.

Cho đến ngày nay, những cử động rối loạn nơi những người mắc bệnh « chorée » cũng còn được gọi là « điệu múa của thánh Guy »; dùng tiếng như vậy thật là hủ lậu, nhưng nó nhắc nhở đến một trang sử của lịch sử y học Âu châu.

(Còn tiếp)



SINH HOẠT Y KHOA

* TUYÊN CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN SINH VIÊN Y KHOA SAIGON

Trước tình trạng sinh viên hiện nay, toàn thể Ban Đại Diện Sinh Viên Y Khoa Saigon, nhóm họp ngày 16-2-1965,

Trân trọng tuyên cáo cùng các Bạn Sinh-viên Y Khoa Saigon, toàn thể sinh viên các phân khoa cũng như trước dư luận quốc nội rằng :

1) Ban Đại Diện Sinh Viên Y Khoa Saigon chỉ công nhận Hội Đồng Chủ Tịch là Đại diện chính thức và duy nhất của toàn thể sinh viên Saigon, và như vậy :

- * phủ nhận tất cả những tiếng nói của các tổ chức khác, nhân danh sinh viên,
- * sẵn sàng làm hậu thuẫn cho Hội Đồng Chủ Tịch.

2) Yêu cầu Hội Đồng Chủ Tịch gấp rút tổ chức một cơ cấu sinh viên vững chắc, khả dĩ đáp lại nguyện vọng chánh đáng của đa số sinh viên.

3) Trự sở sinh viên số 4 đường Duy Tân Saigon và mọi sinh hoạt sinh viên, như báo chí, phát thanh, v.v... phải được đặt dưới quyền xử dụng duy nhất của Hội Đồng Chủ Tịch Sinh Viên Saigon.

Làm tại Saigon, ngày 16 tháng 2 năm 1965
Ban Đại Diện Sinh Viên Y Khoa

* MÓN QUÀ ĐẦU XUÂN GỬI SV Y KHOA

Tòa soạn Tình thương dành 100 tập báo Tình thương cũ (đền số 11) làm món quà đầu xuân cho 100 sinh viên y khoa gửi địa chỉ và 20\$ làm tiền cước phí bưu điện. Chúng tôi sẽ đánh số những lá thư gửi đến và đến lá thư thứ 100 sẽ khóa số.

Xin các bạn hãy ghi tên, địa chỉ, năm học trong thư. Với món quà này, nguyệt san Tình thương mong mỗi đem đến những người sinh viên y khoa một mùa xuân tươi mát suy tư.

* CÂY MÙA XUÂN TÌNH THƯƠNG CỦA SVYK

Không quên những trẻ em và những người già yếu bệnh hoạn đang cô đơn trong lúc Xuân về tại các Bệnh Viện Sinh Viên Y Khoa đã tổ chức một Cây mùa Xuân lấy tên là Cây Mùa Xuân Tình Thương cho các bệnh nhân nằm điều trị tại Các Bệnh viện ở Đô Thành. Ngoài việc tổ chức lạc quyên và đóng góp tại các Bệnh Viện, một ngân số báo Xuân Tình Thương đã được đem bán với giá đặc biệt 20\$ để lấy tiền mua sắm tặng phẩm. Cây mùa Xuân của SVYK đã được tổ chức rất thành công với một số tặng phẩm trị giá trên hai mươi ngàn đồng (20.000\$). Lẽ ra số tặng phẩm : sẽ nhiều hơn nữa nếu chương trình bán báo Xuân Tình Thương ngoài đường phố không bị cản trở vì những cuộc biểu tình bạo động.

Cây Mùa Xuân Tình Thương của SVYK đã nói lên một ý nghĩa cao đẹp : Trong khi lớp thanh niên trẻ trung Saigon chỉ biết vui chơi thỏa thích trong dịp Tết, và những nhóm quá khích cô tình gây xáo trộn chỉ có SVYK, những người áo trắng còn nghĩ đến những người yếu đau, nghèo khổ, đến niềm đau của Dân tộc.

Các chi phí về việc tổ chức cây Mùa Xuân Tình Thương tại :

- 1) Bệnh Viện Nhi Đồng và Nguyễn văn Học 18.477\$
- 2) Bệnh viện Chợ Rẫy 7.180\$
- 3) Bệnh viện Bình Dân 4389\$

Danh sách Quý-vị hảo-tâm :

- * Ông Giám-Độc hãng Perlon :
— 144 Pâte Perlon Neige P-N
— 288 Broses Perlon 27 Etui
— 576 Broses Perlon BB Etui
- * Nhà Thuốc Bác-Sỹ Tín : 50 hộp bột sữa Otin Bác-Sỹ Tín
- * Công-Ty Trương-văn-Bến và các con :
— 10 tá xà-phòng nhỏ
— 200 bong-bóng
- * Bà Giám-Độc hãng dệt Liên-Hòa :
30m hàng nội-hóa

- * *Hàng đầu cù-là Mac Phsu :*
14 lờ đầu cù-là sô 4
- * *Công-Ty Đường Việt-Nam :*
15 kí đường trắng tinh RS
- * *Bà Bác-Sỹ Nguyễn-Son-Cao (Biên-Hòa) : 500\$.*
- * *Ông Giao-Sport : 60 khăn in bông*
- * *Ông Bác-Sỹ Trần-Đình-Ngân :*
60 bánh bông-lan.

Nguyệt San Tinh Thương và toàn thể Sinh Viên Y Khoa xin chân thành tri ân quý vị hảo tâm đã giúp cho Cây mùa **XUÂN TÌNH THƯƠNG** tại các bệnh viện được thành công mỹ mãn.

● DẠ HỘI TẮT NIÊN Ở Y-KHOA.

Một dạ hội mừng tết Ất - Tỵ đã được tổ chức tại giảng đường M₁ Y khoa Đại học vào tối 25 tết.

Ban tổ chức là sinh viên các năm đầu Y khoa. Sân khấu trang hoàng thật đẹp đẽ, nhưng tiếc thay biểu tượng chim bồ câu trắng dán trên bức màn xanh đã gây một vài thắc mắc, khiến người ta liên tưởng đến chiến dịch đòi hòa bình đang tiếp diễn.

Phần văn nghệ hoàn toàn đổ vỡ, chỉ được xây dựng trên loại nhạc kích động Tây phương do các nhóm nhạc tài tử thủ đô đảm trách. Các bản đơn ca đã vớt vát phần nào cho buổi dạ hội hôm đó.

Trật tự buổi Dạ hội tắt niên thật đáng phẫn trách, đồng ý rằng với không khí cởi mở của những ngày cuối năm, mọi người có thể vui đùa một cách phung phí, nhưng ít nhất cũng phải tỏ ra mình là sinh viên Y khoa.

Chúng tôi hy vọng những điều trên sẽ là những kinh nghiệm quý báu cho việc tổ chức những buổi văn nghệ tiếp theo.

● VẤN-ĐỀ NỘI-TRÚ Y-KHOA.

Kỳ thi nội trú năm 64 của Y khoa Đại học Sài Gòn đã có kết quả : 19 sinh viên đã được chấm đậu trên 30 thí sinh. Với 19 tân nội trú này, bản thỉnh nguyện của sinh viên nội trú Y khoa Sài Gòn gửi cho các ông Tổng trưởng Giáo dục và Y tế (đăng trong Tinh Thương 14) sẽ có tiếng vang mạnh mẽ. Tiện đây chúng tôi xin xác nhận lập trường hoàn toàn ủng hộ của chúng tôi trước

các đòi hỏi hợp lý trên của sinh viên nội trú Y khoa vì lẽ dễ hiểu là có ai có thể chấp nhận được sự kiện : « Việc làm của Y sĩ mà lương của Y công ». Tinh Thương đang nóng lòng theo dõi những biến chuyển quanh vấn đề nội trú này, và hy vọng sự việc sẽ giải quyết êm đẹp

● PHÓ CHỦ-TỊCH SINH-VIÊN HOA-KỲ ĐẾN VIẾNG TÒA SOẠN TINH THƯƠNG.

Anh DANIEL IDZIK, Phó chủ tịch sinh viên Hoa-kỳ đã viếng thăm tòa soạn Tinh Thương hai lần trong những ngày cận tết. Anh đã được toàn ban chủ trương tiếp chuyện và thảo luận về các vấn đề sinh viên, nhất là phương thức cho một tổ chức sinh viên Việt-Nam. Các buổi thảo luận đã diễn ra một cách hào hứng và thân mật.

Nhân dịp này, anh chủ nhiệm đã nhân danh tòa soạn tặng anh Idzik tất cả những số Tinh Thương đã phát hành và không quên trình bày những sự khó khăn của Báo chí sinh viên Việt-Nam, trong đó Tinh Thương là tờ báo đầu tiên, đã gặp phải qua những trang đục đen của các số T. T. 8, 13 và 14.

Sau Saigon, anh Daniel Idzik sẽ đi thăm sinh viên viên của các viện đại học Đà-lạt và Huế. Tinh Thương xin chúc anh thượng lộ bình-an.

● CUỘC TIẾP-XÚC GIỮA GIÁO-SƯ VIỆN-TRƯỜNG VÀ BAN ĐẠI-DIỆN SINH-VIÊN Y-KHOA.

Giáo sư Trần quang Đệ, tân Viện trưởng Viện Đại học Saigon — một cái tên quá quen thuộc trong gia đình Y khoa — đã mở những cuộc tiếp xúc rộng lớn với đủ các thành phần sinh viên tại khắp các phân khoa đại học. Ngày 22-1-65, giáo sư đã dành cả một buổi sáng để tiếp xúc với phái đoàn Ban đại diện sinh viên Y-khoa.

Nhiều vấn đề được đề cập tới, trong đó có :

- vấn đề chuyển ngữ.
- trình độ và điều kiện học văn.
- sinh hoạt sinh viên.

Giáo sư cho biết sẽ liên tiếp mở những cuộc tiếp xúc với các phụ huynh và các giới khác để có thể đi tới một đức kết nhằm cải thiện đại học V. N. nói riêng và nền giáo dục nói chung.

TIN BUỒN

Nguyệt San **TÌNH THƯƠNG** đau đớn báo tin :

— Thân phụ anh **Phạm-văn-Hanh**, Sinh Viên Y Khoa năm thứ 3, đã từ trần tại Quảng Ngãi ngày 23-1-1965.

— Trung Ủy Y Sĩ Tăng - Bình tử nạn tại Tuy Hòa.

Toàn thể Sinh Viên Y Khoa Đại Học Saigon xin có lời phân ưu cùng các tang quyến

Hộp thư Tình Thương

Nhân dịp đầu Xuân, chúng tôi có nhận được rất nhiều thiệp mừng Xuân của những đoàn thể cùng bạn hữu xa gần. Toàn thể nhân viên trong tòa soạn xin gửi đến quý bạn những lời cảm tạ thuần thành nhất và đẹp nhất của mùa Xuân.

Ban biên tập TÌNH THƯƠNG

— **Bạn Nguyễn-Văn-Hoàn** (được khoa): Chúng tôi định cho đăng vở kịch « CHO XIN CHỨT LỬA » của anh lại nhận được thư anh viết trước tết nên lại để lại. Không được biết lý do. Mong đợi những sáng tác khác.

— **Anh Trần-Văn-Tính (SVYK IV)**: Đã nhận được bài về quận DỤC ĐỨC của anh. Tòa soạn đang đọc. Thân.

— **Cô Phương-Trang**: Đã nhận được « Lá rơi ». Để riêng tặng một sinh viên y khoa. Đang đọc.

— **Hoàng (nhóm hoa pensée)**: Đã nhận được « NIỀM THƯƠNG CHO ANH » và « LỖI NHỎ ». Hai bài thơ trên làm liên tưởng đến Đà Lạt với những đường nhựa trơn nhẵn và vắng vẻ, làm khơi lại nhiều kỷ niệm.

— **Trịnh (YK 1)**: Đã nhận được bài thơ « TÂM SỰ ». Thích nhất là câu cuối: « người sông vội nên mùa thu xa lạnh ». Sẽ đăng.

— **Bạn Phan-Trang-Nghiêm**: Đã nhận được thư anh và mấy bài thơ. Cảm tạ những lời cầu chúc thật thuần thành nhân dịp Xuân đến.

— **Dạ vũ Trần-Minh-Tự**: Đã nhận được hai bài thơ nhỏ của anh, ĐỢI MẶT TRỜI và ĐƠN CA MÙA XUÂN.

— **Mai-Duy-Thanh**: Đã nhận được bài Thân phận thứ I và Thác lũ của băng sơn.

— **Mây Trùng-Dương, Hải-Bằng, Trần-Hồng-Nhan**: Đã nhận được thơ.

— **Lân**: Đã nhận được THÔNG DIỆP. Rất trong mát.

— **Mai-Duyên-Thanh**: Đã nhận được ƯỚC VỌNG MÙA XUÂN.

— **Đỗ-Nghê**: Rất mến những câu thơ lục bát.

— **Thái Kế-An**: Đã nhận được « CHIỀU XUÂN ».

— **Trần-Huyền-Thoại**: Sẽ đăng MÂY BAY.

— **Trần-Nho-Thảo**: Cảm tạ Đã nhận được Dương mưa Saigon và Phở Sông Đà cũ.

— **Trần-Hồng-Nhan**: « vết sẹo » thật trừu tượng Đã chuyển đến T.C.

— **Anh Hà-Li-Hải**: Anh Mây Trùng-Dương muốn gặp anh để bàn về chuyện thơ. Anh có thể cho biết địa chỉ riêng để tòa soạn chuyển đến đương sự.

— **Cô Ái-Khanh (SVLK)**: Bài của cô đã đăng số này, đa tạ những cảm tình chân thành của cô đối với Tình Thương. Xin cô vui lòng cho biết địa chỉ để gửi báo biểu.

— **Ông Trần-Văn-Biểu (Phú-Bổn)**: Chúng tôi đã đọc những tài liệu đầy đủ của ông và rất xúc động. Tòa soạn đã có một buổi họp để bàn về vấn đề này. Nhưng tình thế không ổn định như hiện nay, chưa cho phép chúng tôi phổ biến tài liệu đó. Mong ông thông cảm và chờ một dịp khác.

TÌM ĐỌC :

NGUYỄN CẦU

của LÊ-HUY LINH-VŨ

TÌM ĐỌC :

Bán Nguyệt San **VĂN - HỌC**

Vào những ngày 1 và 15

TÌM ĐỌC .

BIỂN ĐỘNG

TRONG THÀNH PHỐ CHÚNG TA

Thơ của KIÊM-THÊM

FARMO - CYCLINE

(TETRACYCLINE CHLORHYDRATE)

— **Là Roi des Antibiotiques à très large spectre.**

— **Sous 3 formes :**

- Dragées 250 mg
- Comprimé 100 mg
- Poudre chocolatée à 40%

— **Indications :**

- Infections des voies respiratoires
- Infections urinaires
- Infections gynécologiques
- Infections des voies digestives
- Infections à virus et à Rickettsies

SINH VIÊN VÀ ĐẠI HỌC

**PHẠM ĐÌNH VY
NGUYỄN HỮU AN**

*** Bức thư của những sinh viên bị giam giữ
gửi cho Hội đồng chủ tịch Sinh viên Saigon**

Thật-Sơn ngày 29.1.1965

**THÂN GỜI CÁC BẠN SINH VIÊN TRONG HỘI-
ĐỒNG CHỦ-TỊCH CÁC PHÂN-KHOA ĐẠI-HỌC TẠI
SAIGON**

Thưa các Bạn,

Chúng tôi, một nhóm Sinh-viên học sinh ký tên dưới đây vô cớ bị bắt giữ trong ngày 22.11.1964 và hiện bị cô lập tại Trung đội Trừng giới số 1, xã Vĩnh-Trung, Châu-Độc yêu cầu được sự can thiệp của Hội-Đồng Chủ tịch để đòi hỏi chính quyền làm sáng tỏ tình trạng của chúng tôi.

Trong mục đích đó chúng tôi tường việc trình bày cùng Hội đồng Chủ-tịch những lý do chính quyền đã viện ra cũng như đã phổ biến trên báo chí và đài phát thanh về sự bắt giữ chúng tôi — những lý do mà chúng tôi sẽ chứng minh là hoàn toàn thiếu căn bản pháp lý— là một việc cần thiết.

Thật vậy, như những bản trình bày từng trường hợp bị bắt giữ mà chúng tôi đính hậu sẽ chứng tỏ, chúng tôi không may dính líu đến những cuộc biểu tình ngày 22.11.1964. Vì vậy việc bắt giữ chúng tôi một cách hồ đồ với lý do tham gia biểu tình là một điều sai lầm, vi phạm đến luật pháp. Cho đến ngày hôm nay sau hơn hai tháng bị cô lập, việc bắt giữ đó đã không được cứu xét, trong lúc Hiến Chương lâm thời đã qui định một cách rõ ràng không: một công dân nào bị bắt giữ nếu không được luật pháp xét xử.

Chúng tôi cũng phải nhấn mạnh rằng, là những Sinh viên học sinh biết luật pháp, chúng tôi không thiếu sót trong việc khai trưng binh, văn bằng và địa chỉ như luật

định và cho đến bây giờ chúng tôi chưa bao giờ nhận được giấy nhập gọi ngũ nào cả. Chúng tôi hoàn toàn ở trong tình trạng hợp lệ quân dịch. Do đó, lời buộc tội chúng tôi «trốn quân dịch» mà chính cựu Thủ tướng Trần văn Hương đã đọc trên đài phát thanh, hoàn toàn vô lý.

Ngoài ra, chúng tôi được biết trong một cuộc tiếp xúc với Hội đồng Chủ tịch tại trụ sở Sinh-viên, 4 Duy-Tân Saigon, Thiều tướng Nguyễn Cao Kỳ có tuyên bố đại ý rằng những Sinh-viên học sinh bị quân đội bắt giữ sẽ được trả tự do trong vòng 24 tiếng đồng hồ, và những người bị cảnh sát bắt sẽ được trả tự do nếu không đủ bằng chứng buộc tội.

Chúng tôi bị những người mặc quân phục của Quân đội Việt Nam Cộng Hòa bắt, đưa trên những quân xa G.M.C, được đưa đến Quân Vụ thị trấn Saigon và Trại nhập ngũ số 3 Cây điệp, sau đó được vôi và chở bằng phi cơ quân sự đến Trại nhập ngũ số 4 Cần thơ và từ đó di chuyển đến đây — cũng bằng phi cơ quân sự (trực thăng) — nơi một tiền đồn do quân đội kiểm soát. Chúng tôi có lý do vững chắc để nghĩ rằng chúng tôi đã và đang bị quân đội bắt giữ.

Đền nay, thời hạn 24 giờ Thiều tướng Nguyễn cao Kỳ hứa đã qua — qua lâu rồi — tình trạng cô lập vẫn tồn tại làm chúng tôi thất vọng, càng thất vọng hơn nữa khi chúng tôi biết có những người thật sự xách động biểu tình sau đó, mặc dầu ở hạn tuổi chúng tôi lại được trả tự do để đợi phúc quyết của tòa án.

Qua những sự kiện mà chúng tôi cố gắng trình bày một cách trung thực cùng Hội-đồng Chủ-tịch, chúng tôi chắc rằng Hội-đồng cũng như chúng tôi, đã thấy một cách rõ ràng là chính quyền không còn lý do nào để giữ chúng tôi nữa. Chúng tôi yêu cầu Hội đồng Chủ-tịch, với vị-thẻ và phương tiện sẵn có của những người đại diện sinh viên, can thiệp cùng những cơ-quan cũng như

những nhân vật hữu trách, để chúng tôi được chống trả tự do.

Chúng tôi mong rằng lời yêu cầu của chúng tôi sẽ không được hiểu như lời van xin cải thiện một bất hạnh cá nhân, mà là một hình thức phản đối của những công dân không may vì phạm luật pháp đối với một sự sai lầm cố ý của chính phủ. Chúng tôi tin tưởng một cách mãnh liệt rằng tiếng nói của chúng tôi sẽ không đơn độc, các bạn sẽ là những đại diện đầy uy tín của chúng tôi trong việc xóa bỏ một bất công để luật pháp được tôn trọng. Các bạn không bình vực một thiếu sót, các bạn đang làm công việc xây dựng nền móng của một xã-hội thật sự dân chủ mà chúng ta đang mong tiền đến.

Trong niềm tin tưởng đó, chúng tôi cầu chúc các bạn thành công. Mong các bạn nhận ở đây lời cảm ơn và chào đoàn kết của chúng tôi.

Đề nghị ký tên

- 1) Đường-thiện-Đề nghị : Sinh-viên Y-khoa năm thứ tư
- 2) Trịnh-văn-Đang : Sinh-viên khoa học năm thứ nhất
- 3) Trần-văn-Chính : Giáo-viên thuộc Ty Tiểu - học Gia-định
- 4) Trần-văn-Phát : Sinh-viên, năm thứ I, Học-Viên QGHG
- 5) Nguyễn-anh-Chương : Sinh-viên Y-khoa II
- 6) Nguyễn-hữu-Đặng : Sinh-viên nông-lâm-mục (năm thứ III)
- 7) Lê-duy-Chương : Giáo-sư Anh-Ngữ, Lê-quý-Đôn
- 8) Trần-văn-Bình : Sinh-viên Công-Chánh năm II
- 9) Cao-văn-Ba : Học-sinh Đệ I (tự học)
- 10) Nguyễn-ngọc-Nghiêm : Học - sinh lớp Đệ Nhị Phan-sáo-Nam
- 11) Bùi-quang-Kỷ : Học-sinh lớp đệ II Bồ-Đề
- 12) Đỗ-đức-Ngọc : Sinh-viên khoa-học

* Buổi tiệc trà « tái ngộ » của ban chấp hành Tổng-Hội đã mãn nhiệm kỳ

Mấy ngày sau Tết Ban Chấp-hành THSV đã mãn nhiệm kỳ lục tục trở lại Tổng hội sau khi đã cho ra mắt tờ báo CẤP TIỀN. Trụ sở Sinh viên 4 Duy Tân đã được trang thiết lại do công trình của Hội Đồng Chủ tịch sinh viên Saigon nay đã được dùng làm nơi hội hè « tái ngộ » rầm rộ có sự hiện diện của các báo chí Saigon và của Đại đức THÍCH HỘ GIÁC. Nhưng

liền sau khi Đại-deức ra về hai tiền nổ lớn do hai trái lựu đạn MK2 (lựu đạn lửa) gây nên làm vài người bị thương và làm hư hại hai chiếc xe gắn máy dựng gần cửa sắt.

Dư luận nêu ra giả thiết trả thù của một số người... chúng tôi chỉ xin tường thuật những chi tiết và xin miễn phê bình. Tuy nhiên, trong hàng ngũ sinh viên hơn bao giờ hết chúng ta phải đoàn kết giữa những người cùng chung một giới tuyến, dù có những điểm bất đồng. Chúng tôi lên án mọi hành vi chia rẽ tổ chức sinh viên, khủng bố những người hoạt động nhân danh tập thể sinh viên như trường hợp một vài nhân viên trong Hội Đồng Chủ Tịch đã bị rạch mặt và hành hung dã man. Trụ sở sinh viên là của sinh viên và của quốc gia, mọi cuộc phá hoại có tính cách xúc phạm đến 20.000 người sinh viên và phí phạm tiềm lực vật chất của Quốc gia.

Nền nhắc lại là Tổng Hội sinh viên từ chức vì mãn nhiệm kỳ từ ngày 18-11-1964 và Hội Đồng Chủ Tịch đang xúc tiến việc thiết lập quy chế cho Tổ chức sinh viên trong niên khóa này và sẽ hoàn thành vào cuối tháng hai hay chậm lắm là thượng tuần tháng 3-1965.

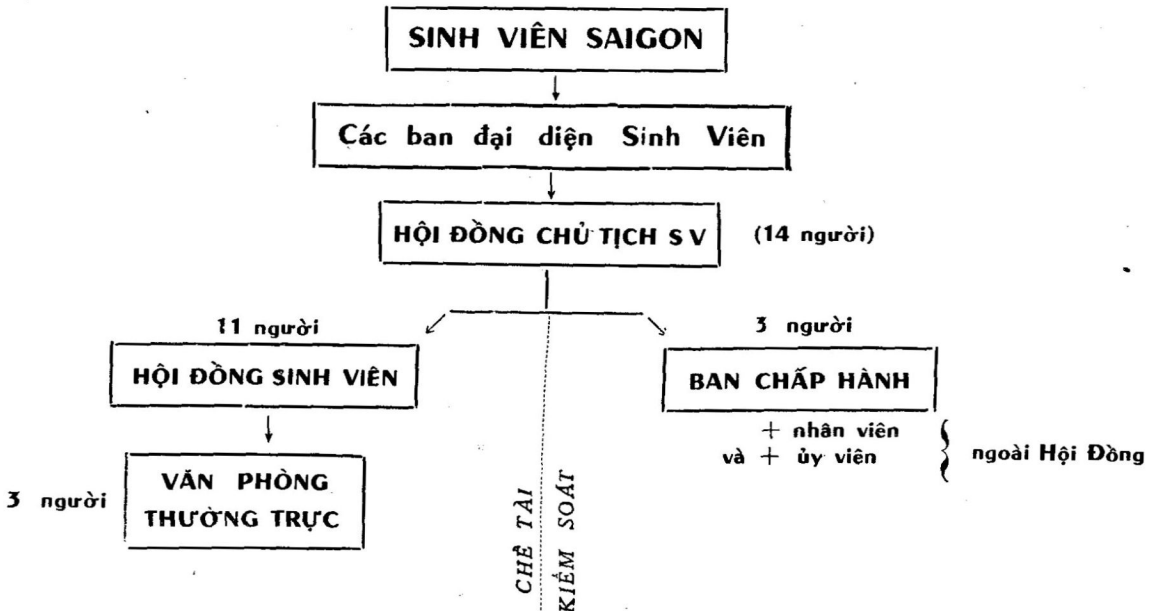
* Cuộc họp báo của Hội Đồng Chủ-Tịch Sinh Viên Saigon

Hồi 16 giờ tại trụ sở sinh viên số 4 Duy Tân HECTSVS có mở một cuộc họp báo với sự hiện diện của 12 phân khoa. Mở đầu thuyết trình là anh Mai-quang Anh đã giới thiệu cùng báo chí các nhân viên của Hội Đồng và đọc bản Quyết Định của HECTSV với những điểm chính sau đây :

— Hội-đồng là cơ quan đại diện chính thức, lâm thời và duy nhất của sinh viên Saigon.

— Hội -Đồng đang tích cực xúc tiến việc can thiệp với chính quyền để trả lại tự do những sinh viên bị bắt vô cớ trong những ngày vừa qua. Như trường hợp các sinh viên y khoa, khoa học, kỹ sư công chánh, quốc gia hành chánh hiện nay vẫn ở THẤT SƠN trong trại trừng giới.

— Hội đồng sẽ biểu quyết quy chế của tổ chức sinh viên tương lai và sẽ hoàn thành ban chấp hành THSV nội trong tháng này hay chậm lắm là thượng tuần tháng 3-1965.



Biểu quyết tấn phong hay bắt tiền nhiệm

Ban Chấp Hành với số phiếu 8/11

— Hội đồng lên án mọi hành vi chia rẽ, khủng bố bằng vũ lực những người hoạt động nhân danh tập thể sinh viên và đã được sinh viên trực tiếp bầu ra, cùng phá hoại trụ sở sinh viên.

Sau đó anh TRẦN QUANG TRÍ, trong văn phòng trường trực đã trình bày những hoạt động của Hội Đồng từ ngày thành lập và nêu rõ những khó khăn và trở ngại đã gặp phải. Đề nghị nhân viên văn phòng TỔ-CHỨC SINH-VIÊN của Hội-đồng đã trình bày Quy chế tổ chức sinh viên trong niên khóa này, sẽ đem ra phiên họp khoáng đạt của Hội Đồng để lấy nghị quyết.

Sau khi đã nêu 3 điểm tiên quyết làm căn bản cho quy chế tổ chức sinh viên.

— Tự do đại học căn bản phát huy của nền Tự-trị Đại-học. Và hậu quả của nó làm tổ chức sinh viên phải được tự trị và do chính sinh viên thành lập không có sự xâm lấn của những lực lượng bên ngoài. Do đó THSV tương lai sẽ không bị chi phối bởi Đạo-dụ số 10.

— Quyền hạn và trách nhiệm của Tổng hội, sinh viên quốc gia theo tinh thần TUYÊN NGÔN LEYSIN và bản HIẾN CHƯƠNG SINH VIÊN QUỐC GIA.

— Những lý tưởng của sinh viên trong cộng đồng đại học, xã hội và quốc tế Thuyết trình viên đã trình bày sơ đồ hệ thống tổ chức sinh viên.

Về danh hiệu : Vẫn là TỔNG-HỘI SINH VIÊN SAIGON.

Cơ cấu tổ chức : — Đặt căn bản trên chế độ Đại nghị.

— Gồm hai thành phần : — Hội Đồng sinh viên và — Ban Chấp hành THSV.

Bản dự thảo quy chế với danh hiệu là HIẾN CHƯƠNG SINH VIÊN SAIGON sẽ được đem ra Hội-Đồng lấy nghị quyết. Chúng tôi sẽ trình bày cặn kẽ khi có đầy đủ chi tiết.

● Báo Xuân Sinh-viên và Học-sinh

Xuân Ất-Tý năm nay, sinh viên nhìn chung không khởi sắc và hào hứng như xuân Giáp-Thìn vừa rồi. Lý do rất dễ hiểu là sinh viên đang bù đầu với tình hình chính trị và dư hưởng của cơn bão lụt miền Trung vừa qua. Tuy nhiên những phân khoa, trường cao đẳng cũng đã đem hết tâm tư vào những đặc san mùa Xuân. Chúng tôi xin kể :

— Văn khoa : với giai phẩm mùa xuân «ĐỒI THOẠI» trình bày công phu mỹ thuật nhưng chưa nói lên sắc thái của những nhà nho. Mềm nhũ là vở kịch ở những trang cuối.

— Dược khoa : trước hết Dược khoa đã khai sinh một đứa con tinh thần lấy tên là ĐẤT SÔNG. Số 2 là số mùa xuân, trình bày khá nhưng có lẽ hơi vội. Nhất là cái bìa, ĐẤT SÔNG, một cái tên cò làm liên tưởng

đến ngay phân khoa những « nhà đại tư bản tiệm thuốc » không ? Chắc cũng có lý lẽ riêng của nó.

— Đại học Sư phạm : Giai phẩm xuân cũng rất « le » và « suya » lắm. Trình bày trang nhã.

— Luật khoa : với giai phẩm VÕ ĐẤT lần này in ronéo với hình bìa thật ý nghĩa. Hoan hô Luật khoa, tuy vừa ra 1 giai phẩm mùa thu và không khí sinh hoạt có vẻ ở mức độ tiệm tiến nhưng vẫn cố gắng góp mặt và nhận mặt trong những ngày xuân mới.

— Giai phẩm HƯƠNG VỌNG của Ủy ban Sinh viên học sinh Cứu trợ nạn lụt cho phát hành gồm bài vở của những nhà văn tên tuổi. Chắc mấy bạn muốn nhấn mạnh ở khía cạnh TÀI CHÍNH nên tuyệt nhiên không thấy sự hiện diện của những cây bút sinh viên. Bao nhiêu cảm nghĩ về cứu trợ, hoạch định chương trình công tác ngắn, dài hạn chắc đã trôi theo dòng nước rút về đại dương hay thâm vào lòng đất miền Trung gian khổ.

— Trung tâm Kỹ thuật Phú thọ : cũng vừa cho xuất bản một nguyệt san lấy tên là Kỹ-thuật Phú-Thọ, số 1 nhằm đúng mùa xuân. Đây là một nội san có tính cách phổ biến tin tức nội bộ giữa các trường cao đẳng thuộc Trung tâm Kỹ thuật Phú-thọ. Rất nhiều bài vở có tính chất kỹ thuật.

Ngoài ra, theo sự nhận xét của chúng tôi, không có một tập san mùa xuân nào nữa do sinh viên ăn hành trong mùa xuân này. Chúng tôi quên giới thiệu giai phẩm nội san in ronéo của các năm I, II Y-khoa : Đường Sông và Sông. S.V.Y.K. có vẻ « hăng » lắm !

Về phía Học sinh, chúng tôi có nhận được những giai phẩm xuân sau đây :

— MÊ LINH, của trường Trưng Vương. Đó là một khoảng trời xanh tươi mát và trong sáng tuy đã sớm « khởi sầu » và suy tư... KHỞI SẦU, đó là một truyện ngắn mà toàn thể anh em trong tòa soạn Tỉnh Thương khen lây khen đề... Những bức minh họa rất trang nhã và giản dị, làm nổi bật vóc dáng (thí vị) của những nữ sinh đường Nguyễn-bình-Khiêm.

— NGÔ QUYỀN, giai phẩm xuân của trường trung học Ngô Quyền (Biên-Hòa).

Trình bày trang nhã mỹ thuật. Nội dung phong phú. Thích nhất là những bài Ông Hoàng Nhỏ và Bầy Chim Cồng* Sư từ.

— GIA LONG, tuy không nhận được nhưng chúng tôi nghe nói sinh viên Y khoa cũng ham đọc lắm. Khen là cái chắc rồi đó là những lời bẽ bình của những người áo trắng gặp ở sân trường.

Chắc còn nữa mà chúng tôi, vì không đủ phương tiện để « sưu tầm »... hẹn tới năm sau vậy.

● **Hội Đồng Chủ-Tịch SV Saigon bị hành hung.**

Trong lúc HDCTSV Sài Gòn đang họp phiên thường xuyên vào chiều ngày 27/1/1965, một nhóm người quá khích có vũ trang gồm một người mặc quân phục rằn ri của Thủy quân lục chiến mang cấp bậc Thiếu Úy cầm súng cùng với bốn kẻ lạ mặt mặc thường Phục mang súng, dao và búa, xông vào phòng họp đàn áp và hành hung làm một người bị thương là anh Trần-quang-Trí Chủ tịch SV Học Viên Quốc Gia Hành Chánh. Kẻ lạ mặt đã dùng con dao đâm vào mặt anh Trí trong khi đồng bọn chia súng đe dọa những nhân viên khác của HDCT, cắt đứt dây điện thoại và chặn hết cửa ra vào.

Sinh viên Sài Gòn quan niệm rằng hành vi quá khích và dã man trên là một sự khiêu khích đối với tập thể SV không thể tha thứ được. Sau đây là nguyên thông cáo về vụ hành hung của H.Đ.C.T.

Hội-Đồng Chủ-Tịch Sinh-viên Saigon Đại diện chính thức cho toàn thể Sinh-viên Saigon trân trọng thông cáo cùng các bạn Sinh-viên thuộc các Phân-khoa, trường Cao-dẳng và Học-viện Saigon :

Sau khi Ban Chấp-Hành Tổng Hội Sinh-viên Saigon niên khóa 1963-1964 từ chức vì hết nhiệm kỳ, Hội-Đồng Chủ-Tịch Sinh-viên Saigon đã cố gắng nói trung trực của toàn thể Sinh-viên Saigon và lịch cực tranh đấu cho những Sinh-viên bị bắt vô cớ. Hơn nữa nhiệm vụ quan trọng nhất là tổ chức cho kỳ được một Ban Chấp Hành chính thức cho Tổng-Hội Sinh-viên mới.

Trong những hoạt động cần thiết cho Sinh-viên như vậy, Hội-Đồng Chủ-Tịch Sinh-viên đã bị uy hiếp và khủng bố một cách dã man.

Những sự uy hiếp liên tục xảy ra cho tới nay đã làm tê liệt một phần nào sinh hoạt của Hội-Đồng. Trong những ngày sắp tới Hội-đồng vẫn tiếp tục hoạt động giữa những sự hăm dọa ghê gớm.

Hội-dồng cực lực tố cáo trước dư luận hành động hăm dọa và khủng bố của những nhóm người vô danh và yêu cầu nhà cầm quyền dùng những biện pháp thích nghi để ngăn chặn hay chấm dứt hành động uy hiếp tinh thần Sinh-viên và âm mưu chia rẽ Sinh-viên trong tình thế hỗn loạn và nguy biến của đất nước.

Một lần nữa, Hội-Đồng Chủ-Tịch Sinh-viên Saigon lưu ý toàn thể Sinh-viên Saigon những sự đe dọa lớn và khẩn thiết kêu gọi các bạn Sinh-viên hãy sát cánh cùng chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ chính đáng của Sinh-viên. Những kẻ lợi dụng danh nghĩa Sinh-

viên để mưu đồ những việc phi pháp Sinh-viên chắc hẳn sẽ bị lộ chân tướng.

Hội-đồng Chủ-tịch Sinh-viên Saigon

❖ **Sinh viên Văn Khoa và Khoa Học lên tiếng :**

THÔNG CÁO CHUNG CỦA SINH VIÊN ĐOÀN
VĂN KHOA VÀ KHOA HỌC

Trong tờ báo Cáp-Tiền số 2 do một nhóm người chủ trương không địa chỉ tòa soạn, không chủ nhiệm và chủ bút, đã có ý phi báng toàn thể Sinh viên và Giáo sư Văn khoa và Khoa học.

Chúng tôi Ban Chấp Hành Sinh viên Văn Khoa và Khoa Học trân trọng thông báo cho toàn thể Sinh viên được biết :

1) Bài báo trên đã xuyên tạc và vu khống vô căn cứ toàn thể Sinh viên Văn Khoa và Khoa Học nhất là khi nói tới ý nghĩa của buổi lễ Tân niên của hai trường, nhằm dụng ý bất chính.

2) Chúng tôi cực lực tố cáo trước dư luận Sinh viên hành vi chia rẽ của nhóm người nói trên.

3) Lưu ý cùng toàn thể Sinh viên những âm mưu
bôi lọ và chia rẽ tập thể Sinh viên chúng ta.

Ban Đại Diện Sinh Viên Ban Chấp Hành Sinh Viên Đoàn
Khoa Học Văn Khoa

**Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ,
MAI QUANG ANH**

Chủ tịch,
BÙI HỒNG SĨ

✱ Sinh-viên Y-khoa lên tiếng về vụ hành hung HDCT

Trước hành vi dã man và phản dân chủ của nhóm người quá khích kẻ trên, Ban Đại diện SV Y khoa Saigon đã ra một tuyên cáo nguyên văn như sau :

Saigon, ngày 28 tháng 1 năm 1965

TUYÊN CÁO

của ban Đại Diện Sinh viên Y khoa

Trong khuôn khổ sinh hoạt hằng tuần, chiều ngày thứ tư 27-1-1965, Hội đồng Chủ tịch nhóm họp để thảo luận những vấn đề liên quan đến sinh viên, một nhóm người quá khích có vũ trang súng và dao búa đã xông vào hành hung hội đồng Chủ tịch và gây thương tích cho một Đại Diện Sinh viên trường Quốc Gia Hành Chánh. Trước sự kiện trên, Ban Đại Diện Sinh Viên Y Khoa chúng tôi lên tiếng :

1) Phản đối mọi hình thức khủng bố đe dọa bất cứ từ đâu tới đối với các Tổ chức và hoạt động của Sinh viên.

2) Phủ nhận các tuyên cáo quyết định đơn phương phát xuất từ Hội đồng Chủ Tịch mà không có sự tham khảo ý kiến của phái đoàn Đại diện Y khoa.

Ban Đại Diện Sinh viên Y khoa

* Buổi họp mặt của Ban chấp hành đoàn Thanh Niên Chí Nguyên.

Một buổi họp mặt tất niên của Ban chấp hành đoàn T.N.C.N và các thân hữu được tổ chức vào ngày 30-1-65 tại trường Công Đồng Thủ Đức. Thành phần tham dự phần đông gồm những khuôn mặt quen thuộc trong giới hoạt động sinh viên. Mục đích của cuộc gặp gỡ này — ngoài lý do tạo một nếp sinh hoạt tập thể — là để gây một không khí thoải mái trong viễn tượng nơi rộng tổ chức, đặt một căn bản vững chãi cho đoàn « Thanh niên chí nguyên » trong lai.

Để tài chính được đem ra thảo luận là :

— Tính chất của Đoàn TNCN.

— Đoàn TNCN muốn gì ?..

Nhiều vấn đề khác cũng được nêu ra. Cuộc sinh hoạt chấm dứt vào buổi chiều.

* Huấn trại thứ ba của đoàn T.N.C.N.

Một trại huấn luyện T.N.C.N đã được khai mạc vào sáng thứ 2 ngày 8-2-65. Đây là trại huấn luyện thứ ba của đoàn Thanh niên chí nguyên nhằm đào tạo những đoàn viên về phục vụ trực tiếp tại nông thôn.

Các công tác thực hiện của đoàn tại các thí điểm đã mang lại nhiều dấu hiệu tốt đẹp. Tuy nhiên, trong một hoàn cảnh chiến tranh, lý do an ninh và quân dịch đã giới hạn và cản trở nhiều việc phát triển và sinh hoạt của đoàn. Chúng tôi hy vọng công cuộc đưa thanh niên về nông thôn sẽ được chính quyền quan niệm đúng mức và đặt lỏng vào kế hoạch chung của quốc gia.

Lần này, trại gồm có 50 trại sinh sẽ được huấn luyện hai tuần theo thể thức hoàn toàn nội trú và gồm có 2 phần chánh :

— phần lý thuyết tổng quát nói về chủ trương và sinh hoạt nội bộ của Đoàn kéo dài 4 ngày.

— phần chuyên môn chia ra làm 4 ban : giáo dục, canh nông, y tế và xã hội. Huấn luyện viên hầu là sinh ở các phân khoa.

Khi trại chấm dứt, chí nguyên viên sẽ về công tác tại các tỉnh miền Trung vừa bị bão lụt tàn phá.

● Sinh hoạt Sinh viên tại Ba Lê

Phóng Viên Mai Hương của Tỉnh Thương đã gửi về chúng tôi những chi tiết sau về các cư xá S.V Việt Nam và Tổng Hội SVVN tại Pháp :

— Cité Universitaire Internationale

Maison de l'Indochine

59 bis, Jourdan (boulevard)

Paris 14e

— Cư xá St. Jacques.

269 rue St. Jacques.

Paris 5e

— Cư xá Lutèce

2, Berthollet

Paris 5e

— Tổng Hội Sinh Viên VN tại Paris

80, rue Monge

Paris 5e

Hai cư xá trên là toàn Việt Nam. Tổng Hội thì thay mặt sinh viên trên phương diện pháp lý, vì trên thực tế Tổng hội không đại diện hết sinh viên ở đây. Lý do tương tự như Tổng hội ở Sài Gòn : số người đi bầu quá

ít. Chính trị có len lỏi vào tổ chức này và nhóm mệnh danh là Việt Kiều (thân GPMN) ra mặt chống đối kịch liệt Tổng Hội tưởng muốn đời không thể ấy mặt nhau.

* Hội đồng Chủ tịch sinh viên và những biến cố dưới thời chính phủ Trần Văn Hương.

Quan niệm rằng trong giai đoạn hiện tại, hệ gây thêm xáo trộn làm mất an ninh là chỉ làm lợi cho CS, ngay từ khi chính phủ Trần-văn-Hương được thành lập, sinh viên Saigon mặc dù không hài lòng về thành phần chánh phủ vẫn không chủ trương tranh đấu bằng phương thức xuống đường. Cho đến những ngày hỗn loạn gay go vừa qua, với những vụ biểu tình quá khích với những phương thức giải tán biểu tình thiếu dân chủ, lập trường của sinh viên Saigon vẫn không thay đổi và được thực hiện qua bản tuyên cáo sau đây của Hội đồng Chủ tịch sinh viên Saigon :

TUYÊN CÁO

Sau buổi họp của Hội đồng Chủ tịch Sinh viên Saigon ngày 25 tháng 1 năm 1965 hồi 16 giờ, sau khi nhận định về tình thế hiện tại của quốc gia, Hội đồng đã quyết định :

1 — Chống lại những cuộc biểu tình có tính cách bạo động phá hoại.

2 — Sinh viên không chủ trương xuống đường hoặc gây thêm xáo trộn trong giai đoạn hiện tại.

3 — Phản đối phương thức giải tán các cuộc biểu tình có lý do chính đáng bằng đàn áp.

4 — Yêu cầu chánh phủ tổ thái độ hiệu biết bằng cách thu nhận và tôn trọng các nguyện vọng chính đáng của dân chúng.

Hội đồng Chủ tịch Sinh viên Saigon

Saigon ngày 25 tháng 1 năm 1965

Sau tuyên cáo đó, một nhân viên của Ban Thường vụ H.Đ.C.T. (anh Trần quang Trí, Chủ tịch S.V.H.V. Quốc-gia Hành-chánh) tự ý ra một tuyên cáo khác ký tên « thay mặt H.Đ.C.T. » mà không sinh viên nào được biết nội dung, trừ mấy anh trong H.Đ.C.T. Hậu quả của những tuyên cáo trên là H.Đ.C.T.S.V. bị một nhóm quá khích có vũ trang bằng dao và súng kéo đèn hành hung trong lúc hội họp chiều ngày 27-1-65.

● Sinh-Viên còn bị bắt giữ

Theo đề nghị của phái đoàn Đại diện Y khoa, Hội đồng Chủ-tịch Sinh-viên đã chấp nhận thành một tiểu ban gồm Đại diện các phân khoa liên hệ, can thiệp đòi trả tự do cho các Sinh viên bị bắt giữ từ trước ngày 20-12-64. Số Sinh viên hiện bị giữ gồm :

1) Y khoa :

— Đường-Thiện-Đồng, năm IV

— Nguyễn-Anh-Chương, năm II

— Trần-Quốc-Chương, năm I

2) Khoa học :

— Trinh-Văn-Đang (MPN)

— Bùi-Ngọc-Liên (SPCN)

— Nguyễn-Văn-Ngoan (MGP) — ĐĐ-Đức-Ngọc

3) Quốc gia Hành Chánh

— Trần-Văn-Phát (năm I)

4) Cao đẳng Công Chánh :

— Trần-Văn-Bình

Cuộc tiếp xúc giữa Quốc Trưởng và Phái đoàn Sinh viên lẻ ra được hẹn vào 15h 30 chiều ngày 27-1-1965 nhưng lại vấp phải biến cố cùng ngày vào buổi sáng nên phải hủy bỏ.

Ngoài hồ sơ đầy đủ về trường hợp bị bắt của mỗi Sinh viên Hội đồng Chủ tịch có gửi tới Quốc trưởng và Thủ-tướng một văn thư có nội dung như sau :

Kính gửi

**QUỐC TRƯỞNG và THỦ TƯỚNG
CHÍNH-PHỦ VIỆT NAM CỘNG HÒA
SAIGON**

Kính thưa Quốc Trưởng và Thủ Tướng,

Một lần nữa Hội Đồng Chủ Tịch Sinh-viên Saigon lên tiếng về trường hợp các Sinh-viên bị bắt trước ngày 26 tháng 12 năm 1964 cho đến nay vẫn chưa được trả tự do.

Những người này đều là Sinh-viên thuần túy hiện theo học các Phân Khoa Học Viện Trường Cao Đẳng Saigon. Việc tiếp tục giam giữ Sinh-viên đã gây một xúc động lớn trong giới chúng tôi.

Bằng thái độ hiểu biết Hội Đồng Chủ Tịch Sinh-viên Saigon đã nhiều lần chính thức lên tiếng và yên lặng chờ đợi. Rất mong Quốc Trưởng và Thủ Tướng cứu xét ngay và trả tự do cho các Sinh-viên còn bị giữ để duy trì tinh đoàn kết giữa Sinh-viên và Chính quyền. Trân trọng kính chào Quốc Trưởng và Thủ Tướng.

Hội-đồng Chủ-tịch Sinh-viên Saigon

● **Sinh viên Y-Khoa bãi khóa một ngày để phản đối việc đưa ra mặt trận những sinh viên bị bắt giữ ở Thất Sơn**

Sáng ngày thứ sáu 19-2-65, trường Đại học Y Khoa Saigon đã có một bộ mặt mới khác với mọi ngày: bộ mặt tranh đấu của những ngày cuối tháng 8-63. Sân trường ngập tràn biểu ngữ nói lên lý do của sự việc hôm nay, truyền đơn, tuyên cáo được phân phát rầm rộ.

Toàn thể SV Y Khoa đều rời lớp học và không đến Bệnh viện thực tập.

Đúng 9g30 một cuộc họp báo được triệu tập với đông đủ báo giới trong nước và ngoại quốc — Chủ tọa đoàn là Ban Đại Diện SV Y Khoa với sự tham dự của Giáo sư Khoa trưởng Y Khoa và Giáo sư Trần ngọc Ninh cùng sự hiện diện của văn phòng thường trực Hội đồng chủ tịch sinh viên.

Mở đầu, Anh Ngô thế Vinh Chủ tịch BDD Y Khoa đã xác định ngay rằng cuộc bãi khóa này chỉ có một mục đích duy nhất là yêu cầu Chính phủ thả tự do cho các Sinh viên hiện đang bị giam ở trại trường giới Thất Sơn, và cuộc đấu tranh sẽ chấm dứt một khi chính quyền thỏa mãn những nguyện vọng chính đáng của S.V. Anh Vinh như đề tránh sự ngộ nhận, cũng đã đề cập đến sự tranh chấp ngẫu nhiên của ngày đầu tranh sinh viên với việc thành lập tân chính phủ. Anh Phó chủ tịch ngoại vụ Nguyễn Vĩnh Đức, tiếp lời anh chủ tịch, đã trình bày những diễn biến của sự can thiệp với chính quyền trong việc trả tự do cho các Sinh viên bị bắt ngày 22-11-63 của Ban Đại Diện Y Khoa, của H.Đ.C.T. và sự thể ngày hôm nay là trách nhiệm của chính quyền vì Sinh viên đã không thể hành động gì khác hơn là phải buộc lòng tranh đấu trở lại.

Anh Vinh cũng đã nhấn mạnh đến sự việc bỏ qua tòa án trong việc giam giữ SV ở Thất Sơn cùng việc đưa họ ra mặt trận trong khi họ không có một chút huân luyện về tác chiến, là một sự thủ tiêu SV một cách gian tiếp — theo lời anh chủ tịch Y Khoa.

Mười lăm phút sau, ông Bộ Trưởng Phủ Thủ tướng Bùi Diễm đến, không khí phòng họp sôi nổi — Trước hết ông cho mọi người biết sự quan tâm đặc biệt của nội các và cá nhân thủ tướng trong việc Sinh viên Y Khoa phát động Bãi khóa để tranh đấu chính đáng, ông tiếp lời — ông đến với Sinh viên hôm nay là do lệnh trực tiếp của Thủ tướng.

Sự phát biểu song hành giữa ông Bộ Trưởng Bùi Diễm và anh chủ tịch Y Khoa ngoài tác dụng làm sáng tỏ vấn đề, còn gây sự thông cảm hữu ích cho việc giải quyết mau chóng nguyện vọng của Sinh viên.

Trước đó, BDD YK đã nhận được một Văn thư khẩn của Đề Nhặt Quốc vụ khanh BS Lê văn Hoạch liên quan đến sự việc trên.

Báo chí cũng đã chất vấn sôi nổi trong đó phải kể đến các câu hỏi của nhật báo Quyết Tiến và hãng AFP.

Sau cuộc họp báo, ông Bộ trưởng Bùi Diễm đã gặp tất cả Ban Đại diện Sinh viên của các phân khoa có sinh viên hiện đang bị giữ ở Thất sơn tại phòng ông Khoa trưởng Y khoa.

Quyết định sau đây của ông Bộ trưởng P. T. T. đã chấm dứt cuộc bãi khóa vì đã thỏa mãn được phần nào lý do của cuộc tranh đấu.

1) **Giai đoạn I**: đưa các sinh viên về vùng có an ninh

2) **Giai đoạn II**: lập hồ sơ tư pháp cho các SV bị bắt để có thể trả tự do cho các sinh viên vô tội và trừng trị các sinh viên bị kết án.

Các lớp học buổi chiều đã tiếp tục bình thường.

Có thể nói đây là lần thứ hai sinh viên Saigon sống thực với không khí đấu tranh sau lần đánh đổ Nhu-Diệm.

Tòa Soạn Tỉnh Thương luôn luôn hậu thuẫn cuộc tranh đấu chính đáng trên của sinh viên và chúng tôi đã có nhiều bài báo bày tỏ lập trường của Tỉnh Thương nhân các vụ bắt bớ S.V.

Nhân có sự đồng thuận giữa sinh viên và chánh quyền sáng thứ sáu, chúng tôi hy vọng là chánh quyền sẽ thực hiện lời nói bằng việc làm một cách mau chóng.

Sau đây là nguyên văn của văn thư do Quốc-vụ-khanh Bác sĩ Lê văn Hoạch gửi Ban Đại diện Y khoa.

Saigon, ngày 19 tháng 2 năm 1965

Quốc-Vụ-Khanh

Kính gửi

BAN ĐẠI DIỆN SINH-VIÊN Y KHOA

SAIGON

Được biết anh em Sinh-Viên Y.khoa có chuẩn-bị đề yêu cầu tân Chánh-Phủ xét-xử công minh các anh em Sinh-viên đã bị tạm giữ trong những vụ lộn xộn hồi tháng 11-64 đến nay chưa được thả về. Văn phòng tôi rất chú ý đến sự đòi hỏi chính đáng đó.

Hồi 16 giờ ngày 18-2-65 tôi đã trực-tiếp gặp Thủ Tướng Chính-Phủ để trình bày về việc này và Thủ.Tướng đã hứa sẽ can thiệp với Quân Đội để trả tự-do cho toàn thể các anh em nói trên trong vài ngày tới đây.

Vậy, yêu cầu anh em, ngay hôm nay, hãy cử 2 Đại diện tới tiếp xúc với ông Bộ Trưởng tại Phủ Thủ-tướng để xúc tiến công việc càng sớm càng tốt.

Thân ái chào các Anh Em.

B.S. Lê-văn-Hoạch

✱ **Tổng số sinh viên Đại học toàn quốc năm nay là 24.122 người**

Số sinh viên Đại học trong toàn quốc đã gia tăng rõ rệt trong niên khóa 1964-65 với 24.122 sinh viên (so với với 20.355 trong niên khóa 1963-64).

Viện Đại-học Saigon năm nay thu nhận 19.069 sinh viên (trong số có 4.618 nữ sinh viên). Kế đến là Viện Đại-học Huế với 3.538 sinh viên (656 nữ). Ngoài ra, còn có 460 học viên (105 nữ) theo học Viện Hán-Học và những lớp phụ thuộc các phân khoa Đại-học.

Sau chót, Viện Đại-Học Đà-Lạt có 1.415 sinh viên (369) nữ). (NH-d)